

Danh lam thắng cảnh

An Giang - Hà Tiên

Hà Tiên



Gần đây, khách du lịch khi hành hương đến lễ vía Bà Chúa Xứ ở núi Sam (Châu Đốc - An Giang) còn tham quan nhiều thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa dân tộc khá đẹp như chùa Tây An, lăng Thoại Ngọc Hầu, chùa Hang, vườn Tao Ngộ, đồi Bạch Vân.. Và một khi đã cảm thấy mỏi chân khi phải leo cao với những dãy núi, nhiều người lại tìm đến miền gió biển của Hà Tiên.

Đến thăm Hà Tiên, khách du lịch không thể không đến bãi tắm mũi Nai. Sau khi thỏa thích vui đùa với sóng biển, mọi người có thể thưởng thức các món ăn hải sản như tôm tích, mực tươi, ghẹ lột từ dưới biển đưa lên vừa ngọt, vừa mềm. Trên đường vào mũi Nai, khách có thể ghé lại ghi hình Thạch Động gió lồng lộng. Rồi khỏi thị trấn Hà Tiên, dọc theo đường vào Chông để tham quan chùa Hang cổ kính với những tượng Phật uy nghiêm, chúng ta sẽ được đi luôn dưới một tảng đá to, âm u đọng nước, và phía trước mặt hiện ra một bầu trời, bãi biển trong xanh ngập đầy hương biển. Nơi đây với hòn Ông, hòn Bà, hòn Phụ Tử, giếng Tiên cũng là một trong những thắng cảnh đẹp cho người du lịch thưởng ngoạn bằng phương tiện ghe máy với hướng dẫn viên "nhí" người địa phương.

Ngoài ra còn có hang Kim Cương (hay còn gọi là hang Thạch Sanh) gồm những tảng đá lấp lánh thủy tinh, trông xa như những mảnh kim cương chiếu sáng. Vào sâu trong hang, có nơi được gọi là "trống ngực" vì giữa hai vách đá là khoảng không gian nhỏ, vừa đủ bề dày của một người bước vào để vỗ vào ngực mình mà tạo ra những âm thanh thành thành vang vọng. Hay những quần thể thạch nhũ với những tên như "phước lộc thọ", "năm ngón tay bà chằn", "con bạch tuộc", "Tôn Ngộ Không", "lá bồ Đề", "trái khô qua", "trái mướp".. Tất cả đều là những khối thạch nhũ lớn nhỏ được thiên nhiên gọt giũa qua hàng nhiều năm theo suốt chiều dài của hang. Còn và còn nhiều nữa những cảnh đẹp hoang sơ mà thiên nhiên đã tạo cho vùng biển nơi đây. Hà Tiên đã và đang dần chuyển mình để trở thành một điểm du lịch hấp dẫn cuối trời Tây Nam.

Thạch Động Hà Tiên

Từ thị trấn Hà Tiên (Kiên Giang) ngược theo hướng Tây - Bắc khoảng 3 km, nằm sát quốc lộ 17, du khách sẽ thấy một tảng đá xanh khổng lồ trông tựa hình ảnh của một chiếc mũ lông - Đó chính là Thạch Động.

Cách đây trên 260 năm, nhà chính trị, nhà thơ Mạc Thiên Tích có bài thơ "Thạch động thôn vân" nghĩa là "Động đá nuốt mây" trong chùm thơ nổi tiếng ca ngợi mười cảnh đẹp của Hà Tiên - Hà Tiên Thập Cảnh. Thật vậy, vì cửa động ở độ cao đến 50 mét nên vào những buổi sáng tinh sương, có những chùm mây trắng bay là đà ngang đỉnh động, chúng dừng lại rồi từ từ lan rộng tỏa quanh cửa động, lúc đó ta có cảm tưởng như động đá đang nuốt mây. Cảnh thật ngộ và đẹp tuyệt vời.

Bên trong cửa động là chiếc hang khá rộng, không khí mát rượi, thoáng đãng vô cùng. Những giọt nước mưa theo năm tháng xâm thực đá, len lách rỉ chảy xuống hang, rồi hòa tan với chất vôi tạo thành những thạch nhũ có hình thù kỳ lạ. Từ trong hang có một ngách hang ăn thông lên trời, du khách mỗi khi ngược nhìn lên sẽ trông thấy một khoảng trời xanh trong vắt. Ngoài ra, còn có một ngách hang khác ăn sâu thẳm xuống lòng đất, tương truyền thông ra tận bãi biển Mũi Nai. Có người đã thử thả xuống đó một trái dừa khắc dấu sau đó đón vớt được ở bãi biển này. Hai con đường được gọi là đường "lên trời" và đường xuống "âm phủ".

Vào những lúc đẹp trời, những làn gió nhẹ vi vu xuyên qua khe đá chạm phải vách tạo ra muôn vàn âm thanh cực kỳ huyền bí, có lẽ chưa có một nhạc cụ nào trên thế gian lại có được những âm thanh như thế. Bước sang phía Tây - Nam của động, những làn gió từ đại dương thổi về mát dịu, từ đây du khách có thể thưởng thức cả một

khung trời xanh thăm thẳm đồi núi chập chùng tận bên nước bạn Campuchia, hay những thửa ruộng xanh ngát một màu đang thì con gái.

Đến thăm Thạch Động, đầu óc du khách như được thư giãn, tâm hồn như trở nên thanh thoát tựa như trút bỏ lại sau lưng những tục lụy khổ sầu.

An Giang -

Thiên Cẩm Sơn - Khúc lãng du giữa đồng bằng

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Nằm cách trung tâm thành phố Long Xuyên khoảng 90km theo Quốc lộ 91 rẽ qua tỉnh lộ 948, núi Cẩm hay Thiên Cẩm Sơn, là ngọn núi cao nhất, lớn nhất nằm trong dãy Thất Sơn hùng vĩ thuộc xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Ở độ cao 710m từ trên Vồ Bò Hong nhìn xuống chùa Phật Lớn (thuộc ấp An Bình, xã An Hảo), núi Cẩm uy nghi, hùng vĩ mọc lên giữa vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đứng trên đỉnh Cẩm Sơn, du khách ta có cảm giác một lòng chảo lớn bao quanh bởi các ngọn núi trập trùng thuộc Thiên Cẩm Sơn như: Vồ Đầu, Vồ Bò Hong, Vồ Thiên Tuế... Chính vì độ cao và địa hình như vậy, nên từ lâu Núi Cẩm được mệnh danh là Đồi Lạt thứ 2 của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nơi đây có khí hậu mát mẻ quanh năm, nhiều thắng cảnh thiên nhiên độc đáo, thu hút khách du lịch, hành hương nơi đây sẽ đến với những huyền thoại, truyền thuyết đầy vẻ kỳ thú, bí ẩn.

Về tên của ngọn núi, truyền thuyết dân gian kể lại rằng: Trước kia Núi Cẩm rất hiểm trở, lại nhiều thú dữ, không ai dám tới, trừ những nhân vật siêu hình được thêu dệt một cách huyền bí, ngự trị trên thiên đình. Vì thế, một quy định bất thành văn của những người dân quanh vùng tự cấm mình không được xâm phạm đến khu vực núi thiêng đó. Một truyền thuyết khác kể lại rằng, ngày xưa Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đuổi đánh phải chạy lên núi trốn nên truyền lệnh không cho bất cứ ai lên núi và từ đó núi có tên là Núi Cẩm.

Dưới chân núi về phía Đông là khu du lịch Lâm Viên Núi Cẩm, diện tích khoảng 100ha có các dịch vụ giải trí đa dạng, nhà hàng Kaolin nơi phục vụ các món ăn đặc sản vùng Bảy Núi. Từ Lâm Viên theo lối mòn lên núi, du khách có thể dừng bước chân lãng du đắm mình trong dòng suối Thanh Long mát rượi, một con suối thiên nhiên, thơ mộng, vừa để nghỉ dưỡng sức khỏe. Tiếp tục cuộc hành trình lên đến ngã ba, du khách đã bước vào khu “Cao nguyên Núi Cẩm”. Rẽ phải khoảng chừng 1km là đến Vồ Thiên Tuế, tiếp theo trở về ngược hướng trái theo đường dốc lên chùa Phật Lớn, trên đường đi du khách ghé thăm Động Thủy Liêm, qua Ô Cát thăm Vồ Bạch Tượng (một tảng đá lớn có hình con voi trắng đứng uy nghi bên sườn núi). Tiếp đến là chùa Phật Lớn, chùa Vạn Linh, rồi đến Vồ Bò Lớn, chùa Vạn Linh, rồi đến Vồ Bò Hong - đỉnh cao nhất của Núi Cẩm và cũng là đỉnh cao nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tại đây, vào ngày thời tiết không mưa, nắng đẹp bạn có thể phóng tầm mắt ngắm nhìn ra tận vùng biển Hà Tiên.

Giữa mênh mông, bạt ngàn màu xanh cây trái của vùng đồng bằng sông Cửu Long, Cẩm Sơn hiện hữu, sừng sững đem đến cho du khách một cảm nhận mới, một khúc lãng du êm dịu giữa đồng bằng.

(Cinet T.H)

Bạc Liêu - Miền sông nước

Bạc Liêu

Bạc Liêu có một con đường rất độc đáo mà du khách du lịch thường đến. Con đường mang tên người đã sinh ra bản Dạ Cổ hoài Lang - tiền thân của những bài bản vọng cổ sau này - đó là nhạc sĩ Cao Văn Lầu. Có thể nói, những đặc thù du lịch của vùng đất bạc Liêu đều tập trung ở con đường dài hơn... 10km này. Vừa rời khỏi trung tâm thị xã Bạc Liêu là nhà lưu niệm nhạc sĩ Cao Văn Lầu. Vào đây, bạn sẽ được nghe kể về người cha của bản Dạ Cổ hoài Lang, trường hợp ra đời của nó.

Xa hơn một chút, cách thị xã Bạc Liêu 4km là vườn chim với hơn 30 loại. Trong đó có những loại chim quý như Sumatra, cò diệc, cò mồi, chàng bèo, bìm bịp... Vườn chim còn là khu rừng tiêu biểu, tập trung nhiều loại cây mà thường ta chỉ được nghe qua sách báo như đước, mắm, chà là, dừa nước, ô rô... Khu rừng rộng tới hơn 50ha, được bảo vệ gần như nguyên sinh. Bạc Liêu đang quy hoạch thị xã trung tâm cho tỉnh lỵ mới. Rồi đây, cả vùng Đông Nam Á sẽ không nơi nào có một khu rừng nguyên sinh - vườn chim như Bạc Liêu nằm sát trung tâm thị xã.

Cái lạ của rẻo đất này là bên cạnh khu rừng đặc thù là những giống cát chạy dài 14 km cập theo ven biển Đông. Không ở đâu có những cây nhãn trường thọ như Bạc Liêu. Hương vị ngọt đậm đà, thơm ngon rất lạ. Cũng tại nơi này còn có một ngôi chùa Khơ Me tên Xiêm Cán được xây dựng từ năm 1887 với kiến trúc Khơ Me được cách tân độc đáo.

Rời vườn nhãn, khách sẽ thấy trước mặt mình là cánh đồng muối trắng tinh. Tham quan ruộng muối, khách sẽ được chứng kiến một nghề truyền thống lâu đời với cách làm muối đã có hàng trăm năm. Muối Bạc Liêu được xem là ngon nhất nước, hơn cả muối Sa Huỳnh nổi tiếng. Giữa đồng muối là khu nuôi tôm công nghiệp. Đến đây khách được hiểu rõ quy trình từ lúc con tôm còn ấu trùng cho đến khi thành thương phẩm xuất ra nước ngoài.

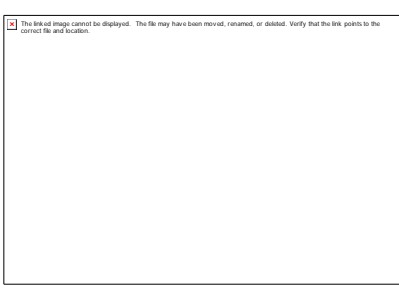
Cuối cùng là bãi biển mà theo khảo sát là một trong những bãi tắm sạch đẹp, hiếm hoi của Đồng Bằng Sông Cửu Long với 3 cái nhất mà không phải nơi nào trong nước cũng có: độ lún của cát, dòng chảy của nước và cường độ của gió. Thị xã Bạc Liêu vừa cho đào xong con kênh 30.4 nối liền thị xã ra biển, biển nơi đây thành làng cá. Hiện nay, sau khi tắm biển, khách có thể thả bộ tham quan làng cá, tìm hiểu nếp sống, sinh hoạt của dân làng chài.

Trên bãi tắm là tượng phật Bà Nam Hải do ngư dân dựng lên. Sau tết nguyên đán dân Bạc Liêu và tứ xứ đổ về lễ hội Bà, cầu được tai qua nạn khỏi, một năm làm ăn sung túc. Đáng tiếc, bãi biển lý tưởng là thế cũng chưa được ngành du lịch đầu tư đưa vào khai thác để người dân muốn tắm biển cứ phải đợi dịp đi tham quan ra tận Vũng Tàu, Nha Trang.

Bắc Kạn - Hồ Ba Bể

Hồ Ba Bể

18/06/2007, 07h51



Vị trí: Hồ Ba Bể gần thị trấn Chợ Rã, thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, cách Tx. Bắc Kạn 70km.

Đặc điểm: Ba Bể là hồ kiến tạo lớn nhất miền Bắc Việt Nam giữa vùng đá phiến và đá vôi.

Từ Hà Nội theo đường số 3 qua Thái Nguyên, đến Tx. Bắc Kạn và đi tiếp 35km đến thị trấn Nà Phặc, sau đó rẽ trái sang quốc lộ 279, đến thị trấn Chợ Rã và tiếp tục khoảng 10km là đến hồ Ba Bể.

Hồ dài hơn 8km, chỗ rộng nhất khoảng 3km, sâu khoảng 20 đến 30m. Đoạn giữa hồ hơi eo lại. Có hai đảo nhỏ nổi lên giữa hồ, một đảo giống như con ngựa đóng cương đang lội nước (nên còn gọi là đảo An Mã).

Hồ Ba Bể ở độ cao 145m so với mặt nước biển, diện tích mặt hồ khoảng 500ha được bao bọc bởi những dãy núi đá vôi có nhiều suối ngầm và hang động. Toàn cảnh hồ như một bức tranh thủy mặc, làm say lòng nhiều du khách từ xưa đến nay.

Đến Hồ Ba Bể, du khách có dịp được dạo quanh hồ nước trong xanh bằng thuyền độc mộc rất đặc trưng của dân tộc bản địa hoặc bằng thuyền máy rồi ra sông Năng và thăm thú nhiều thắng cảnh tự nhiên. Tôi đến, có thể ngủ lại ở khu nhà gần hồ hoặc ngay tại nhà của người dân tộc Tày, Nùng...

Cinet

Bến Tre - Du lịch dừa xanh

Du lịch xứ dừa xanh

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Bến Tre là vùng đất đặc biệt với du khách. Mảnh đất miệt vườn này nổi tiếng với sông nước cây xanh và những sản phẩm du lịch dân dã.

Đến với Bến Tre, du khách nhìn đâu cũng thấy những căn nhà bình dị ẩn trong những vườn cây xanh ngát. Đi du lịch Bến Tre khách hay chọn đi Cồn Phụng. Thực ra đây là sản phẩm du lịch chung của Bến Tre và Tiền Giang vì Cồn Phụng nằm giữa sông Tiền, đoạn giữa Bến Tre và Tiền Giang.

Bến Tre là một vùng đất khá đặc biệt, như một hòn đảo lớn nổi giữa vùng đồng bằng Nam Bộ. Đây là một tam giác giữa các nhánh sông Tiền mà đỉnh là vùng Chợ Lách, Cái Mơn, cạnh đấy là vùng bờ biển sinh lầy, nhiều chỗ còn hoang vu.

Một trung tâm nữa là Cái Mơn thuộc huyện Chợ Lách, vùng chuyên canh rau, trái cây và hoa cảnh. Những con đường ở đây thật hiền hòa. Dừa ngút ngàn. Nếu đứng bên bờ một dòng sông hay một con lạch, một dòng kênh nhìn sang thì chỉ thấy một màu dừa xanh ngấn ngát. Vùng thôn quê Bến Tre vẫn còn lại nhiều căn nhà cổ, cửa gỗ chấn song và mái lợp ngói ống. Ngoài sân không thể thiếu một cây hoa mai vàng rực rỡ, một cây rom óng mượt và bàn thờ thiên nấp vào bóng một cây cổ thụ. Đến đây, khách được tham quan cả lò kẹo dừa, kẹo chuối mà những nơi này thật thú vị. Bến Tre nổi tiếng với "Bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc" mà cả hai vùng này đều thuộc đất Giồng Trôm.

Sân chim Vàm Hồ (Ba Tri - một trong hai trung tâm du lịch lớn của Bến Tre) nằm ngay bên bờ sông. Sân chim rộng 17ha, trồng toàn chà là, gai. Chỉ có một con đường nhỏ, dài độ 500m dẫn vào bên trong. Muốn vào sâu hơn nữa rất khó đi. Vào khoảng 4 giờ chiều là đến hồi chim về tổ.

Giữa không gian mênh mông này, những người phiêu lưu mạo hiểm có thể vạch gai chà là, vào trong đám lá thâm u để nghe tiếng chim kêu xáo xác trên đầu. Những người ưa thích sự yên tĩnh có thể ngồi trên những mảng cỏ hay cả những chiếc ghé gỗ ở ven bờ sông và hít thở không khí trong lành và ngắm nhìn khoảng trời xanh trong. Trước mặt, dòng sông Ba Lai vẫn chảy, đằng xa là công đập Ba Lai. Và chỉ còn đi thêm chút ít nữa là ra đến biển.

Ba Tri nổi tiếng là địa linh nhân kiệt. Đây là nơi lưu dấu của những bậc tiền nhân hào kiệt như: Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản, Phan Văn Trị, Trương Vĩnh Ký, Trương Gia Mô. Hiện nay ở Ba Tri vẫn còn phần mộ của cụ Nguyễn Đình Chiểu, cụ Võ Trường Toản và Cụ Phan Thanh Giản. Đêm đến, bên cạnh những bếp lửa tráng bánh, người ta còn có thể nghe văng vẳng tiếng các cụ già kể chuyện Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga.

(Cinet)

Bến Tre - Tràm Chim

Tràm chim

Đi Tràm chim Ba Tri phải đi vào buổi trưa và bạn sẽ đến vào buổi chiều khi mặt trời còn nằm vàng phía chân trời giáp ranh với bia rừng. Cách Tràm Chim 3 cây số đã có thể nhìn thấy những cánh cò chấp chới về tổ cho kịp trước khi hoàng hôn xuống.

Có thể đến Ba Tri bằng hai hướng : theo đường bộ từ Mỹ Tho qua phà Rạch Miễu sang Bến Tre bọc vòng huyện Giồng Trôm đến Ba Tri, hoặc đồ bộ từ bến tàu du lịch Tiền Giang theo đường sông hướng ra biển khoảng 3 tiếng

đồng hồ (nếu thuận con nước) đến Tràm Chim. Với khách du lịch, đến Tràm Chim bằng tàu thú vị hơn và có thể ngắm được chim về đậu trắng cả bờ rừng phía sông.

Tàu cập bến Tràm Chim. Khách bước trên cầu tàu cheo leo như chiếc cầu khỉ, trật một bước chân bạn có thể hụp xuống sông như chơi. Tràm Chim là một khu rừng chà là gai dày đặc, càng đi sâu càng thấy hiểm trở, không khí thâm u vắng lặng. Con đường độc đạo trong tràm nhỏ rộng bằng khoảng một bước chân ngang, hai bên đường cây thau lau, gai chà là vươn lên vuốt đầu bạn hay kéo áo bạn lại. Ngày trước, khu rừng này cũng là một căn cứ cách mạng của Bến Tre. Khách du lịch nay về Tràm Chim ngày càng nhiều nên bia ngoài của Tràm Chim đường mòn đã khá nhẵn. Chim chỉ ngủ ở khu vực bìa rừng nhưng muốn đến nơi làm tổ và sinh sống của chim bạn phải đi sâu vào rừng dưới những tán gai chà là dày đặc. Trời vẫn còn ánh sáng, bạn có thể leo lên đài quan sát cao khoảng 5m so với tầm rừng để ngắm chim. Ở đây, bạn được nhìn thấy một lớp cỏ đậu trắng khu rừng nhưng bạn chỉ nhìn được xa chứ không thể lại gần và chụp hình. Muốn chụp hình, bạn phải xua chim bay lên hoặc lại gần hơn chút nữa. Đêm, bạn hãy dùng một đèn pin, đôi ủng cao tới gối để có thể lội vào rừng, đầu đội nón phòng bị khi có một tiếng "độp" trên đầu. Tràm Chim nay là nơi sinh sống của họ nhà cò, vạc, cồng cọc, diệc... Nếu vào Tràm Chim ban ngày, bạn chỉ gặp được vài con vạc và cồng cọc ngủ ngày, không thấy được cò. Đó là lý do tại sao bạn phải lặn lội để đến Tràm Chim vào ban đêm.

Đến được nơi làm tổ sinh sống của các cư dân Tràm Chim, bạn nghe một dàn hợp ca vô cùng ngoạn mục. Rừng và chim chào bạn bằng các ngoại ngữ cộc cộc, quác quác, oà... nghe như bạn đang ở giữa đàn ngỗng trời có đến hàng ngàn con. Cái vắng lặng của khu rừng không có người sinh sống, cái ồn ào của một thế giới sinh vật lạ lẫm không giống với cái ồn ào náo nhiệt của thế giới loài người... có cảm giác rờn rợn nếu chỉ một mình ở lại Tràm Chim.

Tràm Chim Ba Tri hiện nay chỉ mới được đầu tư cho du lịch nên còn hoàn toàn về hoang sơ, nhưng chính nét hoang sơ này đang và sẽ thu hút khách du lịch trong tương lai theo đánh giá của hai Công ty du lịch Công đoàn Tiền Giang và Bến Tre. Những dịch vụ du lịch hoàn toàn không có ở Tràm Chim. Đến Tràm Chim bạn phải trở về Mỹ Tho hoặc Bến Tre trong ngày.

Bình Định - Thắng cảnh Ghềnh Ráng

Thắng cảnh Ghềnh Ráng

18/06/2007, 07h56

Vị trí: Nằm cách trung tâm thành phố Quy Nhơn khoảng 3km về phía đông nam.

Đặc điểm: Ghềnh Ráng đã được Bộ văn hóa thông tin xếp hạng là di tích Quốc gia năm 1991 và được đánh giá là danh lam thắng cảnh bậc nhất của tỉnh Bình Định.

Truyền thuyết kể rằng, ngày xưa có một cô gái "sắc nước, hương trời" ở Bồng Sơn bị bọn tham quan, vô lại truy đuổi định cưỡng bức nên phải chạy trốn vào Quy Nhơn. Đến Ghềnh Ráng, bỗng dung sấm chớp bão bùng, núi nứt một khe lớn và nàng biến mất. Người yêu cô gái tìm đến chỉ còn thấy bóng nàng ẩn hiện trên bầu trời. Từ đó nơi đây được đặt tên là "Ghềnh Ráng Tiên sa".

Ghềnh Ráng không chỉ đẹp bởi truyền thuyết mà thực tế cũng là một bức tranh sơn thủy hữu tình, hiếm nơi nào có được. Phía tây nam núi xanh trùng điệp như muốn vươn tận trời xanh. Phía đông bắc biển xanh bao la, ôm lấy bãi cát vàng, cong cong như trăng lưỡi liềm mùa hạ. Đi dọc theo triền núi ta sẽ được chiêm ngưỡng một số "tác phẩm" tuyệt đẹp của thiên nhiên. Có tảng đá hình đầu sư tử chồm ra biển như muốn lao xuống dòng nước sâu thẳm. Tượng Vọng phu trầm tĩnh xa

 The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

 The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

xăm. Rồi những gấu đá, voi đá nằm chầu như đang canh giữ biển trời. Hòn Chồng mới nhìn tưởng mong manh, có thể đổ sụp bởi một làn gió nhẹ nhưng bao đời vẫn sừng sững trước phong ba bão táp.

Nơi đây có bãi Đá Trứng hay còn gọi là bãi tắm Hoàng Hậu vì ngày xưa Nam Phương Hoàng Hậu vẫn thường đến đây để tắm. Cách bãi Đá Trứng không xa về hướng tây là mộ của nhà thơ Hàn Mạc Tử, được chuyển dời từ nghĩa địa trại phong Qui Hoà về. Phía sau mộ là nhà lưu niệm có nhiều ảnh, tư liệu về cuộc đời ông.

Cinet

Bình Định - Làng Du lịch Cà Ná

Làng du lịch Cà Ná

18/06/2007, 08h01

Vị trí: Làng du lịch Cà Ná nằm sát bờ biển, cách thị xã Phan Rang 32km, cách thành phố Phan Thiết 114km.

Đặc điểm: Làng du lịch Cà Ná lưng dựa vào núi, mặt quay ra biển, rất thuận tiện cho du khách đi đường bộ và đường sắt.

Không khí trong lành mát mẻ, du khách ngồi xe ngựa tới các thắng cảnh của Cà Ná, Mũi Dinh, những hang động: hang Ông Phật, ghềnh Ông Nông, giếng Đục, núi Bạc. Khách có thể tham gia môn thể thao leo núi hoặc vào rừng dạo chơi, tắm biển, đi ca nô trên mặt biển ngắm nhìn trời mây, nước xanh và quang cảnh núi rừng. Một làng du lịch với những ngôi nhà nhỏ nhô ra mặt biển, 2 người hoặc 4 người nghỉ lại đã mọc lên sát biển tạo thành một làng du lịch Cà Ná.



Cinet

Bình Thuận - Mũi Né

Mũi Né

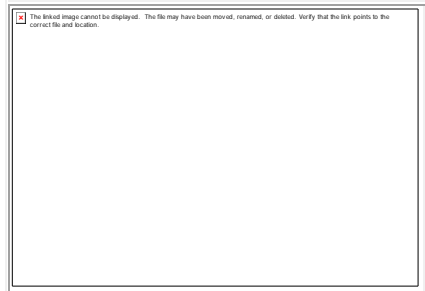
18/06/2007, 08h07

Vị trí: Mũi Né thuộc địa phận phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, cách trung tâm Tp. Phan Thiết 22km về hướng đông bắc.

Đặc điểm: Mũi Né - nàg công chúa ngủ trong rừng. Địa danh Mũi Né đồng nghĩa với hình ảnh những cồn cát có một không hai ở Việt Nam.

Mũi Né là tên một làng chài và cũng là một điểm du lịch quen thuộc. Dọc theo quốc lộ 706, từ trung tâm Tp. Phan Thiết đến Mũi Né là một dãy đồi đất thoải thoải và bãi cát ven biển rộng, thoáng mát với những rặng dừa tuyệt đẹp. Bãi biển nông thoải, nước sạch và trong, nắng ấm quanh năm, không có bão, là nơi tắm biển, nghỉ ngơi lý tưởng dành cho du khách. Mũi Né có nhiều bãi biển hoang sơ nguyên thủy, chưa có sự khai thác của con người, cảnh quan hùng vĩ, môi trường thiên nhiên trong lành, như bãi Ông Địa, bãi Trước và bãi Sau.

Đến Mũi Né, du khách có thể tắm biển, nghỉ dưỡng, chơi thể thao, du thuyền trên biển, dã ngoại kết hợp săn bắn, câu cá, chơi golf... Tại Mũi Né còn có Đồi Cát, nơi từ bao năm qua đã trở thành đề tài sáng tác của nhiều nghệ sĩ nhiếp ảnh. Ngoài các bãi biển và cồn cát, khu vực này còn có nhiều cảnh đẹp như suối Tiên, lầu Ông Hoàng, tháp Chàm Pô-Sha-Nư. Dọc bãi cát ven biển là các làng du lịch, các khách sạn, biệt thự và nhiều công trình thể thao, giải trí.



Cà mau - Hòn Khoai

Hòn khoai

Nằm cách bờ biển nơi tận cùng đất mũi 18 km về phía Đông Nam (trong giới hạn 8024'30" đến 8027'30" vĩ độ Bắc và 104048'50" đến 104052'32" kinh độ Đông), Hòn Khoai mang vẻ đẹp mặn mà và huyền bí của một cô gái xứ biển.

Thực ra, Hòn Khoai là cả một quần đảo bao gồm năm đảo nổi đã có tên là: Hòn Khoai, Hòn Đồi Mồi, Hòn Sao, Hòn Go, Hòn Khô và bốn đảo chìm khác còn chưa kịp đặt tên.

Đất ở trên quần đảo là thứ đất fe-ra-lít màu đỏ vàng và vàng đỏ phát triển trên đá gra-nít. Đây là thứ đất đang nuôi sống 221 loài thực vật bậc cao thuộc 78 họ tạo nên một "đại ngàn" phong phú, đa dạng gồm ba kiểu rừng. Kiểu rừng kín thường xanh mùa ẩm nhiệt đới. Thảm thực vật này nằm vào phần đuôi lớn ở hướng Tây - Tây Nam của đảo. Cấu trúc của rừng phân thành ba tầng khác nhau. Tầng vượt tán có cây dầu rái là a hợp hơn cả, nó nằm vào ưu thế sinh thái tán rừng. Tầng dưới tán rừng chủ yếu là tầng cây gỗ nhỏ và nhỏ (bứa, du, trúc, đào, hòa thảo...). Tầng cây bụi thấp, cỏ quyết, dây leo thuộc các họ: đậu, thầu dầu, cà phê...

Rừng Hòn Khoai bao gồm nhiều loại cây có giá trị kinh tế rất cao. Cây ăn trái gồm xoài, quýt, dứa... Cây lấy gỗ gồm bằng lăng, chiêu liêu, dầu rái, muồng, ràng vàng (lim), quế quan, rêu vàng, thị rừng, trám mào, trám trắng, trường kẹn. Cây làm thuốc có cốt toái bỏ lá lớn, cốt toái bỏ lá nhỏ, dây tiết dê, quyết rồng, khoai mài, ngũ gia bì, quế quan, sấu đầu, thần thông, thiên kim đằng, thiên niên kiện.

Đánh giá về thực vật của Hòn Khoai, các nhà thực vật học có ý kiến rằng, với 4/5 diện tích đảo Hòn Khoai là còn rừng. Trong đó sự tồn tại của kiểu rừng kín thông xanh, mưa ẩm nhiệt đới chiếm 1/2 diện tích của đảo. Kiểu rừng kín nửa rụng lá ẩm nhiệt đới và kiểu rừng kín rụng lá hơi ẩm nhiệt đới chiếm gần 1/3 diện tích của đảo đã chứng tỏ diện tích còn rừng nếu ở đây được tổ chức lại sẽ có khả năng bảo dưỡng và hồi phục nhanh chóng. Với 221 loài thuộc 78 họ thực vật khác nhau còn tồn tại trên đảo cho thấy hệ thực vật rất thân thuộc với hệ bản địa Việt Nam-Nam Trung Quốc và Ấn Độ- Myanmar, đồng thời cũng thân thuộc với các khu hệ di cư Malaysia-Indonesia, Indonesia - Ấn Độ (ít thấy ở đảo nào có diện tích nhỏ lại phong phú về số loài và số họ như Hòn Khoai).

Đặc biệt trong hệ thực vật của đảo Hòn Khoai còn ghi nhận được 10 loài mới đối với Việt Nam. Đất đảo Hòn Khoai còn rất tốt và thích hợp cho sự phát triển của nhiều loại cây gỗ cũng như một số họ cây thuốc quan trọng.

Hòn Khoai hiện là môi trường sống của 29 loài thuộc 18 họ, gồm bò sát 7 loài, chim 20 loài, thú 2 loài. Động vật rừng còn tồn tại một số loài có giá trị và có số lượng cá thể đáng chú ý là: kỳ đà, rắn mai gầm, rắn ráo, trăn hoa, sóc bụng xám. Đặc biệt loài bản địa của đảo như sóc bụng xám, kỳ đà, trăn hoa... đã phát triển rất mạnh về số lượng, có thể nói ở bất kỳ chỗ nào trên đảo cũng có thể gặp chúng. Các loài chim bay giỏi thuộc họ chim ưng, cắt, chim én, nhạn cũng thấy xuất hiện nhiều. Tuy nhiên, khi đánh giá về động vật rừng của đảo, các nhà sinh học đã tỏ ý ái ngại: hiện nay, động vật Hòn Khoai đã bắt đầu nghèo đi do bị tác động săn bắn của con người, trong khi diện tích đảo không lớn lại cách biệt về địa lý nên điều kiện để các loài động vật rừng giao lưu và phát triển bị hạn chế. Nếu không có bàn tay nâng đỡ của con người vào hòn đảo nhỏ này thì các loài động vật bản địa có giá trị kinh tế hiện còn nhiều cũng sẽ bị mai một.

Có thể nói Hòn Khoai là quần đảo thiên nhiên đặc biệt ưu đãi cho Minh Hải nói riêng và Việt Nam nói chung. Một thiên nhiên đẹp, môi trường sạch, mát, yên tĩnh, có bãi, có bến... cho phép chúng ta nhìn đến Hòn Khoai như một điểm an dưỡng hay một trại sáng tác, nơi tham quan du lịch hấp dẫn nhất nhì của xứ biển.

Nếu chúng ta thống nhất với nhau thuật ngữ: "Rừng đặc dụng là rừng mà chức năng chủ yếu nhằm bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ di tích lịch sử, bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu khoa học hoặc phục vụ các lợi ích đặc biệt khác" thì ta có thể lựa chọn rừng ở đảo Hòn Khoai làm một rừng như vậy. Nơi đây cho phép chúng ta bảo tồn vốn gen của

những loài động vật và thực vật chính thống của bản địa hoặc thân thuộc với các khu hệ di cư của những vùng lân cận. Chúng ta có thể hình dung mỗi ngày có đôi ba chuyến trực thăng chở khách trong và ngoài nước ra đây nghỉ chân để chiêm ngưỡng những thắng cảnh và đặc sản của biển đảo Hòn Khoai, thì như vậy Hòn Khoai là điểm tựa cho ngành du lịch nội địa của Minh Hải phát triển không ngờ. Hòn Khoai nơi có bến cảng yên tĩnh, có sân bay thanh lịch, có cảnh quan lạ mắt...Thật vô cùng thuận lợi cho người làm du lịch nghỉ về các hình thái, lợi nhuận kinh tế khó có nơi nào sánh kịp.

Đã có thể cho phép chúng ta suy nghĩ về đảo Hòn Khoai thành làng Hòn Khoai, cái làng dịch vụ cho khách du lịch để lấy lợi nhuận tái tạo Hòn Khoai thành một làng với nhiều ý nghĩa của nó về kinh tế, văn hóa du lịch và an ninh quốc phòng như huyện đảo Phú Quốc làm thí dụ.

Nếu Hòn Khoai trở thành một đơn vị hành chính mới sẽ là cơ sở vững chắc cho việc bảo vệ thiên nhiên ở đây một cách nghiêm ngặt được.Điều đó cũng sẽ đồng nghĩa với việc phát huy những giá trị về khoa học, văn hóa, kinh tế và vai trò an ninh quốc phòng của đảo Hòn Khoai.

Cà Mau - Rừng U Minh

Rừng U Minh

18/06/2007, 08h11

Vị trí: Rừng U Minh nằm sát vịnh Thái Lan, thuộc hai tỉnh Kiên Giang và Cà Mau.

Đặc điểm: Rừng U Minh là kiểu rừng rất đặc thù, được xếp hạng độc đáo và quý hiếm trên thế giới.

Rừng U Minh gồm phần trên là U Minh Thượng, phần dưới là U Minh Hạ. Giữa U Minh Thượng và U Minh Hạ là sông Trẹm và sông Cái Tàu. Nơi đây thiên nhiên hùng vĩ và hoang sơ.

Rừng U Minh được coi là nơi có giá trị sinh khối cao nhất so với các kiểu rừng với khoảng 250 loài thực vật, chủ yếu là cây tràm mọc khắp nơi, hơn 180 loài chim, hơn 20 loài bò sát... Sinh cảnh của rừng U Minh còn là hiện trường và hệ quả của tiến trình diễn biến động thái của những hoạt động kiến tạo địa chất.

Cinet

Cần Thơ - Bến Ninh Kiều

Bến Ninh Kiều

18/06/2007, 08h16

Vị trí: Bến Ninh Kiều nằm ở phía hữu ngạn sông Hậu, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Đặc điểm: Tên “Ninh Kiều” là kỷ niệm một chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi chỉ huy.

Trên bến sông suốt ngày tấp nập tàu, thuyền xuôi ngược chở đầy những sản vật vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Bên bến Ninh Kiều là cảng Cần Thơ

tàu thuyền tấp nập ra, vào. Gần bến Ninh Kiều có chợ Cần Thơ - một trung tâm buôn bán lớn ở miền Tây Nam Bộ. Nơi đây, hấp dẫn khách du lịch là nhà hàng nổi trên sông, bạn có thể vừa thưởng thức các món ăn đặc sản, vừa ngắm cảnh sông nước.

Cao Bằng - Thác Bản Giốc

Thác Bản Giốc

18/06/2007, 08h20

Vị trí: Thác Bản Giốc thuộc địa phận xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đặc điểm: Bản Giốc là một thác nước cao hùng vĩ và đẹp nhất của Việt Nam, không chỉ là điểm du lịch hấp dẫn mà còn là nguồn thủy điện lớn trong tương lai.

Ngay từ xa du khách đã nghe thấy tiếng thác nước réo ào ào. Từ độ cao trên 30m những khối nước lớn đổ xuống qua nhiều bậc đá vôi. Giữa thác có một mô đá rộng phủ đầy cây đã xẻ dòng sông thành 3 luồng nước như ba dải lụa trắng. Ngày đêm thác nước cuộn cuộn đổ xuống những tảng đá phẳng làm tung lên vô vàn hạt bụi trắng toả mờ cả một vùng rộng lớn. Vào những ngày nắng, làn hơi nước còn tạo thành cầu vồng lung linh huyền ảo.

Dưới chân thác Bản Giốc là mặt sông rộng, phẳng như gương. Hai bên bờ là những thảm cỏ, vạt rừng xanh ngắt, lác đác điểm những chùm hoa phong lan, những đàn trâu, bò ung dung gặm cỏ làm cho cảnh sắc càng thêm sinh động. Động Ngườm Ngao ở ngay bên cạnh thác, dài khoảng 3km được đánh giá là một trong những hang động đẹp của Việt Nam.

Thác Bản Giốc đã đi vào nghệ thuật tạo hình với những tác phẩm hội họa và nhiếp ảnh đặc sắc. Cùng với núi, sông và các hang động kỳ thú ở xung quanh, thác Bản Giốc không chỉ là một điểm du lịch hấp dẫn mà còn là một nguồn thủy điện lớn trong tương lai.

Côn Đảo

Bà Rịa - Vũng Tàu - Côn Đảo

29/11/2007, 16h02

Vị trí: Côn Đảo - huyện Côn Đảo, thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cách Tp. Vũng Tàu 180km, cách Tp. Hồ Chí Minh 230km.

Đặc điểm: Côn Đảo là một quần đảo gồm 14 đảo lớn, nhỏ, có địa thế hùng vĩ, có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có nhiều phong cảnh và bãi biển đẹp cùng với di tích nhà tù nổi tiếng.

Du khách có thể đi bằng máy bay trực thăng hoặc bằng tàu biển để ra Côn Đảo.

Từ giữa thế kỷ 19 đến năm 1975, Côn Đảo bị biến thành một nhà tù khổng lồ, giam giữ hàng trăm nghìn người yêu nước Việt Nam. Tại đây, hơn 22.000 người con ưu tú của đất nước đã ngã xuống vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Các khu lao, chuồng cạp, chuồng bò, hầm xay lúa, bến Đầm, Cầu Tàu, nghĩa trang Hàng Dương... mãi mãi còn đó, thể hiện tinh thần anh dũng, ý chí kiên cường của con người Việt Nam. Côn Đảo là một chứng tích hùng hồn, tố cáo chế độ độc ác, tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, thực dân đối với phong trào yêu nước của dân tộc ta.

Chúng ta đến thăm Côn Đảo, không chỉ đến thăm chứng tích "địa ngục trần gian" của thực dân đế quốc mà còn là đến với những hòn đảo đẹp luôn rực rỡ sắc biển, màu trời, những hòn đảo xanh tươi của rừng núi, của lúa, của tiêu, của dừa và của các loài thú quý hiếm...

Những địa danh trên Côn Đảo gắn liền với tài nguyên thiên nhiên phong phú của nơi đây. Đảo lớn nhất là Côn Sơn với trung tâm đảo là Côn Lôn. Hòn Cau cách Côn Lôn 8km, rộng 1,8 km² là nơi có nhiều cau rừng quả to gần như quả trứng gà, hạt đỏ như son. Hòn Tre Lớn, Hòn Tre Nhỏ có rừng tre dày, thân trắng và lớn như thân cây vầu, cây bương. Hòn Trai có nhiều trai ngọc quý. Hòn Trứng là nơi cư ngụ của nhiều loài chim biển. Hòn Bà cách Côn Lôn vài trăm mét có đỉnh núi cao 321m, trên có tảng đá to hình một người phụ nữ. Hòn Bảy Cạnh cách Côn Lôn 7km có ngọn Hải Đăng xây năm 1884, tàu thuyền trên biển ở xa trên 70km còn nhìn thấy.



Nằm trong vùng khí hậu á xích đạo - hải dương nóng ẩm, nhiều nắng gió, Côn Đảo có hệ sinh thái hết sức phong phú và đa dạng. Rừng Côn Đảo xanh tốt um tùm với nhiều loại cây gỗ quý như bời lời, lát hoa, sao đen, cẩm thi, thiên niên kiện, săng đào, dầu lá bóng... Động vật ở Côn Đảo cũng có nhiều loài như chồn, sóc, kỳ đà, khỉ, hươu, nai, gà rừng..., đặc biệt có sóc mun toàn thân đen tuyền không thấy ở nơi nào khác trên đất nước ta. Ở đây có các loài chim quý hiếm như: chim điều mặt xanh, én

biển...

Vùng biển Côn Đảo có nhiều loài hải sản quý, có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, cá hàng, cá gióng, cá mập, cá heo, cá nhám, hải sâm, đồi mồi, vich...

Cùng với việc khai thác thế mạnh về tài nguyên rừng, biển của Côn Đảo, người dân nơi đây đang phát triển việc trồng và chế biến những nông sản có giá trị hàng hoá cao như hồ tiêu, dừa, cây thuốc... Và cũng chính những mặt hàng có giá trị cao về nông, lâm, ngư nghiệp của Côn Đảo đã góp phần làm nên sự nổi tiếng của vùng đảo giàu đẹp này.



Côn Đảo cũng đang phát huy thế mạnh du lịch của mình. Trên đảo Côn Sơn có sân bay Cổ Ông là cầu nối quần đảo với đất liền, rất thích hợp cho sự đưa đón khách du lịch. Thị trấn có rất nhiều cây bàng nên vào những ngày nắng nóng vẫn rợp bóng xanh mát. Các bãi tắm ở Côn Đảo còn nhiều nét hoang sơ với môi trường trong lành, trong đó có những bãi rất đẹp như Hàng Dương, Phi Yến, Đầm Trầu... bằng phẳng, sạch sẽ, nước trong xanh,

có thể nhìn rõ đáy cát.

Không thể không nhắc đến một sự kiện lịch sử thú vị là năm 1284 nhà thám hiểm Marco Polo đã ghé qua Côn Đảo.

Côn Đảo là địa danh du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Đà Nẵng - Bà Nà

Bà Nà - xứ sở trong mây

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Lần đầu đặt chân tới Bà Nà, du khách sẽ ngỡ ngàng vì Việt Nam lại có quá nhiều thắng cảnh đẹp đến mê hồn như vậy.

Cách trung tâm TP Đà Nẵng 40km về phía Tây, khu du lịch sinh thái Bà Nà luôn hấp dẫn du khách bởi cảnh quan thiên nhiên kỳ thú và khí hậu luôn trong khoảng 17- 20 độ C.

Đường lên Bà Nà (nằm ở độ cao 1.482m) nhiều đèo dốc và không ít cua gấp khúc. Nhưng chính những khúc ngoặt ẩn hiện trong xứ mây đó lại khiến cho du khách trào dâng cảm xúc thú vị. Bức tranh sơn cước trải dài theo tầm mắt du khách với điệp trùng rừng cây, sông, suối, thác nước... xen lẫn những âm thanh rì rào của gió, tiếng róc rách nước chảy, tiếng đục đá lóc cóc.

Khu nghỉ mát này được người Pháp phát hiện từ cuối thế kỷ XIX và họ đã xây dựng ở đây nhiều biệt thự lớn nhỏ, sân thể thao và hàng loạt nhà hàng. Sở dĩ có tên là Bà Nà vì thừa trước nơi đây cây chuối mọc đầy dẫy và theo tiếng Pháp chuối là chữ “Banana”. Trong gần một thế kỷ qua, chiến tranh và thời gian đã khiến nơi đây trở nên hoang phế dần dần. Nhưng từ cuối thế kỷ XX, Bà Nà đã thức dậy với những nỗ lực của chính quyền và nhân dân địa phương. Khu thắng cảnh này đang được nâng cấp, mở rộng. Trước đây, nếu muốn lên đỉnh Bà Nà, từ bãi đỗ xe cuối cùng, bạn phải leo tiếp 282 bậc đá. Còn bây giờ, nếu muốn "bay" giữa không trung từ đồi Vọng Nguyệt lên đỉnh, bạn có thể đi theo đường cáp treo.

Đến du ngoạn nơi này, du khách sẽ được biết thêm nhiều địa danh như Bà Nà - Núi Chúa, đồi Vọng Nguyệt, suối Nai, suối Mơ, suối Đá, động Tranh, miếu Bà. Từ đỉnh Bà Nà, du khách có thể phóng tầm mắt ngắm nhìn một vùng không gian rộng lớn từ TP Đà Nẵng đến bán đảo Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, đèo Hải Vân...

Thật hoang sơ và hùng vĩ! Đến đây du khách sẽ quên đi thế giới hiện tại của mình vì mãi mê ngắm những khung cảnh lạ lùng, trong một ngày dường như được chia thành 4 mùa rõ rệt. Buổi sáng mùa xuân, khí hậu mát lạnh vì sương núi. Buổi trưa được hưởng những ánh nắng của mùa hè nhưng trong không khí se lạnh thật thú vị. Buổi chiều là khoảnh khắc của mùa thu ngán ngùi để rồi mùa đông ập đến vào khoảng chập tối thật lãng mạn bên ánh lửa bập bùng của những lễ hội rượu cần các dân tộc. Phía xa, sáng một vùng đô thị lớn của miền Trung với lung linh huyền ảo ánh điện, thật ấn tượng. Nếu ở Bà Nà với người thân vào những đêm trăng thì bạn sẽ có những khoảnh khắc êm dịu, trữ tình hơn rất nhiều.

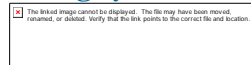
Đến Bà Nà không ai có thể ngủ sớm hay dậy muộn, vì nơi đây là nơi rất lý tưởng để du khách ngắm cảnh bình minh hay hoàng hôn. Dưới chân núi, bình minh thật ngoạn mục khi cuối chân trời có tới 6 sắc màu khác nhau. Đang nhìn phong cảnh dưới chân mình thì mây lại kéo đến, trong tích tắc che hết mọi cảnh vật chung quanh khiến mình lại càng thêm có cảm giác vừa sợ sệt vừa thích thú vì lần đầu tiên được đứng trên mây.

Không ít người đã ví Bà Nà như Đà Lạt, như Sa Pa của miền Trung, nhưng từ Bà Nà có thể chuyển tiếp hành trình du lịch từ núi xuống biển với khoảng cách khá gần, chỉ khoảng 40km. Tại đó, có những bãi tắm tuyệt đẹp như Xuân Thiều, Mỹ Khê, Bắc Mỹ An. Thực không có gì thú vị hơn bởi trong một khoảng cách gần, du khách có thể thưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên và khí hậu của hai vùng đất.

(Cinet)

Đà Nẵng - Sơn Trà

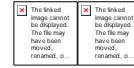
Du ngoạn với chân sóng Sơn Trà



Nếu đến Đà Nẵng, núi Ngũ Hành Sơn, bãi Cô Tiên hay Bà Nà làm cho du khách thấy không còn gì nữa để khám phá thì nên đi khoảng 20km về phía Đông, đến chân núi Sơn Trà là một dải biển đẹp. Phong cảnh ở đây có thể làm cho du khách ngạc nhiên vì vẻ hoang sơ. Con đường chạy ven

chân núi đưa du khách vào một cuộc khám phá cảnh quan đẹp mắt. Càng ra xa, nhìn về thành phố Đà Nẵng sẽ thấy cửa sông Hàn tấp nập thuyền bè. Trong lịch sử các hải cảng miền Trung, có thể chứng kiến sự dịch chuyển vị trí thế này: khoảng vào đầu thế kỷ XIX khi bến Lâm Ấp phố (Hội An) cạn nước, thì Đà Nẵng trở thành một hải cảng quốc tế cho tàu thuyền đi lại giao thương. Đứng từ một ngọn đèo nào đó trên đường ra bãi Bụt - Sơn Trà để có thể nhìn vào khu cảng sầm uất tàu bè. Nhất là trong những buổi chiều, cái vẻ đẹp phố phường bến cảng hiện lên như bức tranh không hoành tráng nhưng đầy thơ mộng.

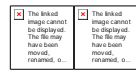
Con đường sẽ chạy băng qua một bên là hồ xanh, một bên là biển để theo những khúc quanh ngoặt, dẫn lên một ngọn đồi có thể đứng phóng tầm mắt nhìn toàn cảnh bãi Ông và một vài làng chài nhỏ bé lân cận.



Trước đó, du khách sẽ qua bãi đá. Nơi đây có khoảng vài ba cánh vó giăng giữa biển, ghé lên bãi đá để ghi lại những tấm ảnh đẹp trong ráng chiều, ngửi thấy mùi tôm cá như một đặc trưng xứ sở. Một ngư dân nói: “Ở đây gì chứ tôm cá thì ngày bữa chi”.

Bãi Bụt được coi là vùng chân núi chân sóng của bán đảo Sơn Trà. Hơn 2 năm nay, du khách nội địa và nước ngoài đã bắt đầu đặt chân đến bãi Bụt thưởng ngoạn cảnh quan kỳ thú. Ở đây, những bãi cát không dài, nhưng có những bãi đá được tạo nên từ sự ngẫu hứng của tạo hoá bên cạnh những cây dừa lả loi lửng ra biển, những rặng thuy dương xanh. Hiện nay, khu du lịch bãi Bụt đang thành hình. Đây là vùng hứa hẹn hấp dẫn bởi những tiện nghi dịch vụ mang lại, song người ta cũng lo sợ về hoang dã kia sớm bị đánh mất.

Tiếp bãi Bụt là bãi Chẹ. Đây là một bãi hẹp, nối sang eo biển ghềnh Rạng. Vùng này đã có vài nhà hàng có dịch vụ picnic, tắm biển, nghỉ dưỡng, hải sản tươi sống... Đường đi xuống bãi biển khá dốc và phải băng qua những đồi dây leo có lá xanh um, hình trái tim mọc um tùm.



Nhưng điều làm du khách háo hức nhất trong chuyến đi này là đến ghềnh Bàng để tìm chỗ “lặn bụi” và với tham vọng được chén những món hải sản tươi sống do mình “câu được” từ trong khoang thuyền của ngư dân. Ghềnh Bàng được ví là nơi thần

tiên. Cứ lặn thử sẽ thấy dưới đáy biển kia là một thủy cung với san hô, rong biển nhiều màu, những loài cá nàng đào, cá thia... mang trên mình sự long lanh của thứ ánh sáng trong lòng biển. Nhưng cũng khuyến cáo rằng đây là vùng có nhiều hàu, hà bám trong các vách đá, phải rất cẩn thận khi “lặn bụi” vì những cái dao sắc kia sẽ liếm vào chân tay bất cứ lúc nào.

Từ ghềnh Bàng này, có nhiều chỗ ngồi câu cá lý tưởng. Không có được cơ hội lặn biển, nhưng được ngồi câu cá ở đây đã làm cho du khách thấy hài lòng. Hơn nữa, ngồi trên vách đá nhô ra biển, buông câu vừa hóng gió, hóng sóng, vừa thú vị và hồi hộp khi sợi cước căng lên theo đường cá chạy. Tiếp đó, món cá nướng và tiếng sóng lêng lêng sẽ làm du khách nhớ ghềnh Bàng da diết. Ở đây còn có những món ngon đặc trưng như nộm sứa, mực hấp, cá hấp tươi ngon... vừa từ những thuyền bè làng chài ở ghềnh Rạng mang lên như những quà tặng biển khơi dưới chân sóng Sơn Trà.

(Cinet)

Đà Nẵng - Bãi biển Bắc Mỹ An

Bãi biển Bắc Mỹ An

18/06/2007, 08h24

Vị trí: Bãi biển Bắc Mỹ An nằm trong địa phận phường Bắc Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cách trung tâm thành phố khoảng 7km về phía đông nam.

Đặc điểm: Với chiều dài bờ biển gần 4km, bãi cát trắng mịn, nước biển trong xanh và khu nghỉ mát Furama Resort đạt tiêu chuẩn 5 sao, Bắc Mỹ An được du khách biết đến như là một nơi nghỉ dưỡng biển ngang tầm quốc tế.



Trước năm 1975, Bắc Mỹ An chỉ là bãi tắm tự nhiên. Sau ngày thành phố giải phóng, nhà nước xây dựng ở đây một nhà nghỉ và một viện điều dưỡng để phục vụ nhu cầu an dưỡng của cán bộ công nhân viên chức của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ). Khu vực Bắc Mỹ An có năm điểm được xem là bãi tắm đẹp gồm: bãi tắm T18, Mỹ Đa Đông 2, Mỹ Đa Đông 3, Bắc Mỹ An và khu vực khách sạn Furama với sức chứa khoảng 8.000 khách/ngày. Ngoài khu du lịch Furama, tại bãi tắm Bắc Mỹ An còn có một số cơ sở dịch vụ của T18, Công ty Danatours và một số hàng quán của tư nhân dọc theo bãi biển với giá cả phải chăng. Vì vậy, du khách đến với bãi tắm Bắc Mỹ An, tùy theo hoàn cảnh và khả năng tài chính, có thể lựa chọn cho mình một địa điểm nghỉ ngơi thích hợp.

Đà Nẵng - Đèo Hải Vân

Đèo Hải Vân

18/06/2007, 08h30

Vị trí: Đèo Hải Vân nằm trải dài theo sườn núi Hải Vân, giữa tỉnh Thừa Thiên – Huế và thành phố Đà Nẵng.

Đặc điểm: Đây là đèo cao nhất (khoảng 500m so với mực nước biển), đầy hiểm trở và cũng là đỉnh núi cuối cùng của một mạch Trường Sơn đâm ngang ra biển.

Đèo Hải Vân chênh vênh một bên là núi rừng, một bên là biển cả, đỉnh đèo mây phủ quanh năm nên còn được gọi là “đèo Mây”. Trong Phủ Biên tạp lục, Lê Quý Đôn từng nhận xét: Hải Vân dưới sát bờ biển, trên chọc từng mây là giới hạn của hai xứ Thuận Hóa và Quảng Nam. Trước đây, vào thế kỷ 13, vùng đất này thuộc về 2 châu Ô, Rí của vương quốc Chăm-pa, được vua Chăm-pa là Chế Mân cất làm sinh lễ cầu hôn công chúa Huyền Trân đời Trần. Ngay trên đỉnh đèo, dấu vết tiền nhân vẫn còn để lại: những cửa đèo và thành lũy đắp ngang. Cửa trông về phủ Thừa Thiên đề ba chữ “Hải Vân Quan”, cửa trông xuống Quảng Nam đề “Thiên hạ đệ nhất hùng quan” (đây là từ đề tặng của vua Lê Thánh Tôn khi dừng chân ngắm cảnh nơi này).

Trên con đường xuyên Việt qua dải đất miền Trung đầy nắng gió, đèo Hải Vân lâu nay đã trở thành nơi thưởng ngoạn lý tưởng của du khách vào Nam, ra Bắc. Từ Đà Nẵng theo quốc lộ 1A về phía bắc, sau khi qua vùng Nam Ô, du khách bắt đầu lên đèo Hải Vân. Đường đèo quanh co, khúc khuỷu men theo triền núi, uốn lượn như dải lụa vắt ngang giữa trời mây. Gió như đàn ngựa giông ruổi dặm trường, mây như từ trên trời tuôn xuống.

Có những lúc mây nhiều che phủ cả đoạn đèo, quán quýt níu lấy chân du khách làm bước chân người đến đây như lạc vào cõi nào khác lạ, huyền ảo khói sương. Cũng từ đây, vào những ngày đẹp trời, du khách có thể thấy rõ toàn cảnh thành phố Đà Nẵng, Cảng Tiên Sa - Bán đảo Sơn Trà, Cù Lao Chàm... và những bãi cát vàng chạy dài ôm lấy mặt nước bao la trong xanh của biển.

Những gì thiên nhiên ban tặng, qua thời gian và qua bàn tay con người, sẽ trở thành những giá trị nhân văn. Đến Hải Vân là đến với nơi giao thoa giữa hai vùng đất, là thỏa mãn tâm lý chiếm lĩnh đỉnh cao, hòa mình trong âm vọng sử thi của bao dấu chân người Việt xưa đi mở cõi, bồi hồi thương nhớ quá khứ thắm sâu của khúc ruột miền

Trung.

Đắk Lắk - Vườn Quốc gia Yok Đôn

Vườn quốc gia Yok Đôn

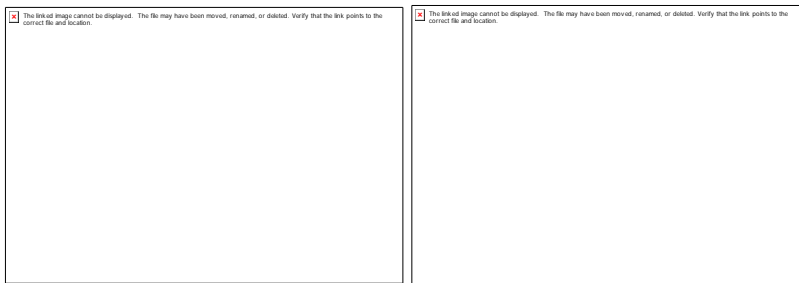
18/06/2007, 08h35

Vị trí: Vườn quốc gia Yok Đôn thuộc huyện Buôn Đôn và huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, cách thành phố Buôn Ma Thuột 40km về phía tây bắc.

Đặc điểm: Vườn quốc gia Yok Đôn là một trong những khu bảo tồn thiên nhiên lớn nhất nước ta với tổng diện tích 115.545ha.

Vườn quốc gia Yok Đôn là nơi ẩn chứa bao điều kỳ thú, hấp dẫn du khách và các nhà khoa học bởi sự phong phú và độc đáo của thiên nhiên hoang sơ. Những cánh rừng đại ngàn thuộc hệ sinh thái rừng khộp mang tính đặc trưng của rừng nhiệt đới Đông Nam Á, đan xen trong đó là các cánh rừng ẩm xanh tươi và rừng bụi với nhiều loại cây gỗ quý như giáng hương, cà te, cẩm lai, trắc, gỗ đỏ, sao lá tím...

Địa hình nơi đây tương đối bằng phẳng, trong đó nổi lên các ngọn núi Yok Đôn và Reheng. Rừng nguyên sinh chiếm trên 90% diện tích toàn vườn là môi trường sống lý tưởng cho các loài động thực vật. Theo khảo sát của các nhà khoa học, Yok Đôn hiện có 67 loài thú, 196 loài chim, 46 loài bò sát, 15 loài lưỡng cư và khoảng 100 loài côn trùng sinh sống. Nguồn động vật hoang dã không những phong phú và đa dạng mà còn rất đặc trưng cho hệ động vật vùng Đông Nam Á. Trong số 56 loài động vật quý hiếm của khu vực Đông Dương thì Yok Đôn có đến 36 loài và 17 loài được ghi trong sách đỏ thế giới như voi, trâu rừng, bò sừng xoắn, hươu sao, sơn dương, gà lôi, công, sáo, phượng hoàng... Đây còn là khu vực duy nhất ở Việt Nam có nhiều động vật quý tập trung với số lượng lớn như bò rừng, báo, nai cà tông, kỳ đà nước... Hệ thực vật ở đây rất phong phú và đa dạng với 464 loài, trong đó nhiều loài chỉ có ở khu vực Tây Nguyên. Nơi đây cũng tập hợp nhiều loài hoa quý hiếm, chỉ riêng hoa phong lan đã có trên 23 loài với đủ màu sắc tuyệt đẹp. Yok Đôn là khu vực duy nhất ở Việt Nam bảo tồn kiểu rừng kho cây họ Dầu.



Trong những năm qua, các nhà khoa học đã tiến hành nhiều đề tài nghiên cứu về đa dạng sinh học của vườn quốc gia, nghiên cứu đặc điểm sinh thái các loài động vật hoang dã, nghiên cứu chuyên về các loài động vật hoang dã, nghiên cứu chuyên về từng loài động thực vật như voi, thú móng guốc, hổ báo Đông Dương, các loài chim... Bên cạnh công tác bảo vệ, duy trì và phát triển hệ sinh thái vườn quốc gia Yok Đôn, một trong những nhiệm vụ của Vườn phát triển các loại hình du lịch. Thời gian qua, Ban Quản lý vườn quốc gia đã tích cực phối hợp với ngành Du lịch Đắk Lắk tham gia phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghiên cứu, tham quan thám hiểm rừng nguyên sinh.

Ngoài ra, vườn quốc gia Yok Đôn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc Tây Nguyên như: Êđê, M'Nông, Lào... Buôn Đôn hiện vẫn bảo tồn được khá nhiều kiến trúc nhà sàn truyền thống với những hình chạm khắc đẹp và công phu, thể hiện bàn tay khéo léo và óc sáng tạo tài tình của cư dân nơi đây. Buôn Đôn còn là vùng đất nổi tiếng với nghề săn bắt và thuần dưỡng voi. Khách đến đây sẽ được tận mắt xem các dụng cụ dùng để săn bắt voi và có thể cưỡi voi đi dạo giữa những cánh rừng đại ngàn hoặc cùng voi vượt qua dòng sông Sêrêpôk lại chày từ đồng sang tây trong khi hầu hết các con sông thường chảy từ tây sang đông rồi đổ ra biển. Bắt nguồn từ vùng núi Nam Đă (huyện Krông Nô) sông Sêrêpôk cuộn cuộn chảy qua huyện C'Drát về huyện Buôn Đôn, sông Sêrêpôk lững lờ trôi quanh khu vực vườn quốc gia Yok Đôn tạo thành vành đai tự nhiên bảo vệ khu rừng. Những thân cây si cạnh bờ sông mọc ra vô vàn cành, rễ tua tua đan chéo vào nhau tạo nên những "khu nhà sàn" độc đáo bằng rễ cành cho du khách trèo lên thưởng ngoạn cảnh sông nước, núi rừng. Khi màn đêm buông xuống, du khách được tham gia đêm lửa trại với những giai điệu sôi nổi của các nhạc cụ đầy chất sáng tạo của vùng đất Tây Nguyên như cồng, chiêng, đàn Chính K'ram, sáo vĩ, Đinh Puốc, T'rung... Bên cạnh tour cưỡi voi thăm Yok Đôn, Du lịch Đắk Lắk còn tổ chức các tour du lịch dã ngoại, đi bộ, cắm trại trong rừng hoặc thuê nhà nghỉ trong căn chòi nhỏ ven bờ sông để du khách hưởng thú ngắm phong cảnh rừng núi, sông nước khi hoàng hôn xuống.

Đăk Lăk - Thác Dray Nur

Thác Dray Nur

18/06/2007, 09h24

Vị trí: Thác Dray Nur là thác trung nguồn nằm trong hệ thống ba thác: Gia Long - Dray Nur - Dray Sáp của sông Sêrêpôk, tỉnh Đăk Nông.

Đặc điểm: Thác Dray Nur là ngọn thác lớn nhất Tây Nguyên.

Cách thác Gia Long chừng 3km, du khách được chiêm ngưỡng thác Dray Nur hùng vĩ không kém.

Thác Dray Nur không rộng như thác Dray Sáp nhưng thể thác cao, dòng nước cũng mạnh hơn, nên khi đổ xuống tạo thành những cuộn sóng dâng trào.

Cinet

Đăk Lăk - Thác Khói

Thác khói Draysap

Từ thành phố Buôn Ma Thuột theo quốc lộ 14 đi về hướng Đông - Nam đến km 17 rẽ trái 12 km nữa du khách sẽ gặp một thắng cảnh nổi tiếng, đó là thác Draysap. Thác nằm trên dòng sông Sê-rê-pôc thuộc xã Nam Đà, huyện Krông Na (tỉnh Đăk Lăk). Draysap theo tiếng Ê Đê có nghĩa là dòng Thác Khói bởi quanh năm hơi nước từ chân thác cứ bốc lên bay là là làm hư ảo cả một khoảng không gian ôm ấp câu chuyện huyền thoại về một tình yêu chung thủy đau thương. Chuyện kể rằng: Ngày xưa, có một nàng thiếu nữ Ê Đê xinh đẹp tên là H'Mi, nhiều chàng trai quyền quý từ khắp các buôn Ê Đê, M' Nông đến cầu hôn nhưng nàng đều từ chối. Bởi nàng đã yêu một chàng trai cùng buôn tuy nghèo nhưng hiền lành, chịu khó làm ăn. Một hôm, H'Mi cùng người yêu đi thăm rẫy. Đường xa hai người dừng chân nghỉ lại bên một tảng đá lớn, bỗng có một con quái vật xuất hiện, đầu nó to như một quả núi, mắt nó đỏ như lửa, toàn thân quái vật sáng lóa lên, với những vẩy vàng, vẩy bạc. Từ trên cao quái vật lao xuống nhúng mỏ vào dòng nước, sau đó một cột nước khổng lồ dâng cao quét về phía cô gái, còn chàng trai bị nước ném xa lên bờ, ngất đi... Khi tỉnh dậy thì người yêu đã bị bắt đi mất. Quá đau khổ chàng trai hóa thành một cây to, rễ cây đâm sâu vào tảng đá, toàn thân cây phát ra những tiếng kêu than vãn, đau thương, nhưng nhớ... Chỗ chàng trai đứng bây giờ là rừng cây trên bờ đá còn chỗ quái vật lao xuống đá lở thành thác Draysap ngày nay.

Thác Draysap nằm giữa một cánh rừng nguyên sinh xa vùng dân cư nên không khí trong lành, với một vẻ đẹp tự nhiên quyến rũ. Ngọn thác hùng vĩ đổ ầm ầm, tung bọt trắng xóa, rồi bốc lên thành những làn hơi nước mong manh gặp nắng mặt trời tạo thành cầu vồng bảy sắc. Xa xa trên đỉnh thác, dòng nước phẳng lặng êm đềm trông tựa gương soi, du khách sẽ có được những phút giây sáng khoái ngâm mình trong dòng Sê-rê-pôc mát lạnh hoặc ngồi hàng giờ đọc sách, câu cá dưới làn "khói" mát dịu mơn man (bên chân thác), bao nổi vất vả, nhọc nhằn bon chen giữa đời thường như tan biến vào làn khói hư vô mờ ảo... Sau bữa cơm trưa, thả bộ trong rừng du khách sẽ được nghe tiếng hót của chim bồ chao, hay tiếng gõ tìm mồi của những chú chim gõ kiến. Mùa xuân về, du khách còn bắt gặp những tán lá non mơn mớn hay đò tươi, những cánh mai rừng màu vàng, những hoa bằng lăng nở trắng, tím... Mặt trời xuống

núi, cảnh thác rừng như một bức tranh thủy mặc, là lúc du khách phải nhỏ trạ lưu luyến chia tay với thác Draysap - hẹn gặp lại trong mùa du lịch năm sau.

Điện Biên - Đèo Pha Đin

Đèo Pha Đin

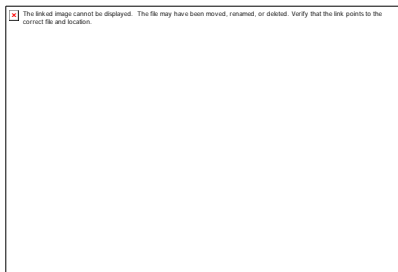
18/06/2007, 09h29

Vị trí: Đèo Pha Đin nằm trên đường từ Hà Nội lên Điện Biên, ở ranh giới giữa tỉnh Sơn La và Điện Biên.

Đặc điểm: Đèo dài 32km, địa thế rất hiểm trở, chênh vênh. Pha Đin tiếng địa phương nghĩa là Trời Đất. Theo truyền thuyết địa phương, đây là nơi tiếp giáp giữa trời và đất.

Xưa kia, vì có sự tranh chấp ranh giới giữa hai tỉnh Sơn La và Lai Châu (cũ), người ta đã giải quyết bằng một cuộc đua ngựa. Từ hai phía đèo, cùng một lúc ngựa hai bên phi hướng về nhau. Nơi gặp gỡ sẽ là ranh giới. Ngựa Lai Châu phi nhanh hơn, nên phần đèo thuộc về Lai Châu (nay thuộc tỉnh Điện Biên) dài hơn phần đèo của Sơn La.

Với độ cao trên 1.000m khi lên dốc, lúc xuống dốc, con đường ngoằn ngoèo, chênh vênh, một bên là vách núi dựng đứng, một bên là vực sâu thăm thẳm, lại nhiều "cua" hiểm trở. Được vượt đèo Pha Đin là một cuộc du lịch đầy thú vị của du khách trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

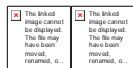


Cinet

Đồng Nai - Danh thắng Đồng Nai

Danh thắng Đồng Nai

Sông Đồng Nai



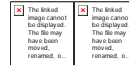
Là trục chính của tuyến du lịch này, bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên (Lâm Đồng) chảy ngang qua vùng đất Đồng Nai đã tạo nên nhiều phong cảnh đẹp. Những cánh đồng lúa xanh ngút ngàn, những vườn cây ăn trái xum xuê, trĩu quả với nhiều đặc sản trái cây của miền nhiệt đới: chôm chôm, sầu riêng, bưởi, xoài, măng cụt, dâu, nhãn, mít tố nữ... Từ xa xưa, dọc theo con sông này đã hình thành nên các phố cổ (Cù Lao Phố), làng cổ (Bến Gỗ), các làng nghề truyền thống: làng gốm Hóa An, Tân Vạn, làng cá bè Tân Mai, các khu trọ trên sông : mua bán tấp nập, sinh hoạt nhộn nhịp, trên bến dưới thuyền.

Cù lao Phố

Thuộc xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa. Có địa thế là trung tâm của TP. Biên Hòa, cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 30 km, được bao quanh bởi sông Đồng Nai, là điểm sáng để xây dựng, làm tour du lịch sinh thái, văn hóa. Cảnh trí nơi đây thật đẹp, thanh bình, êm ả nhưng tràn đầy sức sống. Có nhiều di tích văn hóa lịch sử và lễ hội truyền thống. Trong quy hoạch, định hướng phát triển Cù Lao Phố thành một cù lao xanh của thành phố Biên Hòa. Ước tính đầu tư khoảng 300 tỷ đồng, nơi đây sẽ xây dựng một trung tâm giải trí với quy mô lớn bao gồm các công viên nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, cảng du thuyền, các loại hình thể thao dưới nước, khu khách sạn, nhà hàng cao cấp....

Làng bưởi Tân Triều

Khu du lịch sinh thái Làng bưởi Tân Triều thuộc xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu - Đồng Nai. Diện tích khu du lịch là 5 ha, một điểm du lịch quan trọng trong tuyến. Đặc điểm nổi



bật của khu du lịch này là có nhiều vườn cây ăn trái miệt vườn Nam Bộ đặc trưng, được bao quanh bởi một vùng sông nước bao la, mang đầy phù sa với nhiều trái ngon, quả ngọt, đặc biệt là bưởi Tân Triều - Biên Hòa nổi tiếng khắp nơi. Khu du lịch đang được quy hoạch và ước đầu tư khoảng 6 tỷ đồng.

Khu du lịch Bửu Long



Là thắng cảnh quốc gia, có núi cao, có hồ rộng, phong cảnh thơ mộng, hữu tình. Được xếp hạng di tích quốc gia năm 1990, thuộc địa bàn phường Bửu Long - TP Biên Hòa, diện tích 84 ha. Trên núi có chùa Long Sơn, Bửu Phong cổ kính...

Định hướng phát triển của Khu du lịch Bửu Long theo hướng du lịch văn hóa lịch sử, tôn giáo, lễ hội truyền thống mang bản sắc văn hóa dân tộc tiêu biểu cho vùng đất Đông Nam Bộ.

(Cinet)

Đồng Nai - Vườn Quốc gia Cát Tiên

Vườn quốc gia Cát Tiên

18/06/2007, 09h35

Vị trí: Cát Tiên là tên gọi một vùng đất nằm gọn trong đoạn uốn khúc của sông Đồng Nai, thuộc địa phận của ba tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Lâm Đồng.

Đặc điểm: Tục truyền, nơi đây có nàng tiên thường xuống hạ giới để vui đùa và tận hưởng dòng nước trong mát, nên được gọi là "Nam Cát Tiên". Đây là công trình khảo cổ có giá trị văn hoá, lịch sử và tín ngưỡng lớn để có thể xác định được sự tồn tại, nguồn gốc của một vương quốc đã bị lãng quên hơn 1.300 năm.

Vườn Quốc gia Cát Tiên có tổng diện tích là 70.548ha, trong đó phần diện tích thuộc Đồng Nai: 39.108ha; phần diện tích thuộc tỉnh Lâm Đồng: 26.969ha; phần diện tích thuộc tỉnh Bình Phước: 4.469ha. Trụ sở Vườn Quốc gia Cát Tiên đặt tại huyện Tân Phú, Đồng Nai.

Khu vườn có cảnh thiên nhiên đa dạng: vừa có đồi, vừa có bãi ven sông, vừa có các trảng rộng lớn bằng phẳng, lại có các dòng chảy dốc. Vào mùa mưa các dòng suối hiền lành trở thành các dòng thác, nước đổ trắng xóa trên các triền đá lớn. Nhiều đoạn thác quanh co, lượn khúc tạo ra những bãi cát vàng rộng như các bãi tắm tự nhiên.

Giữa dòng sông rộng lớn nổi lên các hòn đảo chạy dài theo con nước. Trên đảo, cây cỏ thụ mọc xen với đám cỏ rộng có thể làm nơi cắm trại, đốt lửa đêm lý tưởng. Dọc ven sông, theo lộ chính về phía tay trái là toàn bộ các kiểu rừng già, hỗn giao của các loại cây gỗ quý: gõ, giáng hương, trác, cẩm lai, gụ... Bên phải của con đường rừng là thác trời, một ghềnh thác kỳ thú nhất của Cát Tiên. Tiếp tục băng rừng, qua các thung lũng sâu sẽ đến Bàu Sấu, nơi chứa nước rộng nhất, nằm ở khu trung tâm của Vườn Quốc gia Cát Tiên. Lòng bàu chứa nhiều loại cá, đặc biệt có cả cá sấu nước ngọt. Ven bàu là nơi tập hợp của nhiều đàn chim lớn như công, trĩ, gà lôi, sếu, giang, mòng, kết, le le, cù đen...

The link or image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

The link or image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

The link or image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Cát Tiên không những có cảnh quan ngoạn mục, lại nằm trong khu vực chuyển tiếp của khí hậu miền núi và đồng bằng nên Cát Tiên có khí hậu độc đáo. Địa hình có sông suối bao bọc làm cho khu rừng già vừa được giữ nguyên vẹn, vừa trở thành nơi qui tụ hầu hết các kiểu rừng đồng bằng Nam Bộ. Đây là khu rừng nguyên sinh tiêu biểu cho hệ sinh thái rừng ẩm nhiệt đới vùng thấp. Rừng có nhiều cây cổ thụ như bằng lăng, gỗ đỏ. Hệ thực vật có hơn 1.362 loài thực vật bậc cao, hơn 440 loài cây gỗ quý, hàng trăm loại cây dược liệu, 133 loài hoa phong lan...

Về động vật có 62 loài thú, 121 loài chim, có những loài chim quý hiếm như trĩ lông đỏ, cò quắm xanh, tê giác một sừng, voi...

Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy một đền thờ vật linh thuộc nền văn hoá Phù Nam trên đỉnh ngọn đồi A1 (xã Quảng Ngãi, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng) tại khu vực đầu nguồn sông Đồng Nai. Đó là khu đền thờ được xây bằng gạch thô, bệ, khung diềm cửa, cột trụ bằng đá xanh granit chạm trổ hoa văn, các Linga bằng vàng hoặc bằng vàng bịt bạc, một Linga - Yoni cao 2,1m, đường kính 0,7m bằng đá xanh mài bóng, lớn nhất Đông Nam Á cùng hơn một trăm miếng vàng có chạm hình mô tả cảnh sinh hoạt thời đó: các vũ nữ, chiến binh, voi, bò, hoa sen...

Vườn Quốc gia Cát Tiên cách Tp. Hồ Chí Minh khoảng 150km theo quốc lộ 20. Cát Tiên là một điểm du lịch sinh thái và văn hoá hấp dẫn của vùng miền Đông Nam Bộ với nhiều loại hình du lịch như đi bộ, quan sát chim thú, cắm trại, du thuyền, du lịch mạo hiểm...

Cinet

Gia Lai - Biển hồ Tơ Nung

Biển hồ Tơ Nung

18/06/2007, 09h41

Vị trí: Biển hồ Tơ Nung nằm ở xã Biển Hồ, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đặc điểm: Biển hồ Tơ Nung nguyên là một miệng núi lửa ngừng hoạt động đã hàng trăm triệu năm. Hồ có hình bầu dục, diện tích 230ha.

Con đường dẫn xuống hồ đẹp như tranh, hai bên là những rặng thông xanh ngắt. Cuối con đường, leo lên các bậc tam cấp bằng đá, du khách sẽ đặt chân vào ngôi nhà lồng rất thơ mộng được xây trên một đồi cao ăn ra lòng hồ. Nước hồ quanh năm đầy ắp, xanh trong có thể nhìn rõ từng đàn cá bơi lội dưới nước. Hồ có độ sâu từ 20 đến 40m. Đây là vựa cá, hàng năm cung cấp cho Pleiku hàng trăm tấn cá. Những chiếc thuyền độc mộc lướt trên mặt hồ thật êm ả.

Phong cảnh xung quanh hồ thật ngoạn mục, từ những cây cối và các loài hoa khoe sắc ven hồ, ong bướm dập dìu tiếng hót của các loài chim lành lốt mỗi buổi sớm mai. Kế đó là những cánh rừng bạt ngàn, những ngọn đồi uốn lượn trập trùng... Những chiếc thuyền độc mộc lướt trên mặt nước.

Giữa mùa nắng nóng oi nồng mà ở đây rất dễ chịu: không khí trong lành và mát rượi. Đứng trước hồ nước mênh mông không khỏi nhớ đến câu thơ “Ngọn gió nóng qua sông thành ngọn gió mát”. Quả thực, biển hồ đã hấp thụ những cơn gió nóng nực để đem đến cho vùng đất cao nguyên bao la những cơn gió mát lành. Đây không chỉ là nguồn cung cấp nước sinh hoạt, nước cho cây trồng và vật nuôi cho một vùng rộng lớn mà còn cung cấp cho dân trong vùng hàng trăm tấn cá, tôm...mỗi năm. Nguồn lợi tự nhiên mà biển hồ mang lại vô cùng to lớn và quan

This link or image cannot be displayed. This file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

This link or image cannot be displayed. This file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

trọng, nhất là đối với vùng cao nguyên ở độ cao gần ngàn mét so với mặt biển và hiếm nước. biển hồ với nhiều góc độ nổi lên như một viên ngọc bích giữa mênh mông đất đỏ Tây Nguyên.

Biển hồ gần quốc lộ 14 và quốc lộ 19 nên rất thuận tiện cho khách đến tham quan. Đứng bên hồ, du khách có thể phóng tầm mắt để nhìn bao quát cả một vùng: đây là những quả đồi đất đỏ badan, những đồi chè, những đồi cà phê trĩu quả. Kìa là thành phố Pleiku - phố núi cao, phố núi đầy sương. Xa xa là những cánh rừng bạt ngàn, những ngọn đồi uốn lượn trập trùng. Du khách còn gặp ở đây những ngôi nhà rông cao vút.

Trong vòng bán kính 6km về hướng nam là núi Hàm Rồng. Hàm Rồng là dương, dương từ khí núi, hiên ngang như tấm bình phong chắn gió. Ngược lại, biển hồ cũng là miệng một núi lửa nhưng khác là âm sâu xuống lòng đất. Các nhà khảo cổ học đã thám sát, thăm dò và khai mở trang sử từ lòng đất này cho chúng ta biết về văn hóa biển hồ - nền văn hóa đặc sắc thời tiền sử... Biển hồ Tơ Nưng được ví như hạt ngọc của Pleiku, của cả Tây Nguyên và là một điểm du lịch quan trọng của tỉnh.

Cinet

Gia Lai - Nhà mồ Tây Nguyên

Nhà mồ Tây Nguyên

18/06/2007, 14h03

Vị trí: Nhà mồ Tây Nguyên có ở hầu hết các tỉnh Tây Nguyên.

Đặc điểm: Nhà mồ Tây Nguyên được xây cất theo phong tục tang lễ ở vùng Tây Nguyên, lúc đầu là chòi nhỏ sơ sài, sau đó một hoặc vài ba năm thân nhân gia đình người chết dựng lại nhà mồ mới khang trang, trang trí nhiều tượng gỗ.

Theo phong tục tang lễ của một số tộc người ở vùng Tây Nguyên, sau khi chôn người chết, người ta làm một chòi nhỏ sơ sài trên nấm mộ để che mưa che nắng cho người chết. Trong chòi thường đặt một số đồ dùng của người đã khuất.

Sau đó một hoặc vài ba năm, thân nhân gia đình người chết phá nhà mồ cũ, dựng nhà mồ mới khang trang hơn, kiên cố hơn, trang trí tượng gỗ, có hàng rào xung quanh nhà mồ.

Tục phá chòi, dựng nhà mồ mới của một số tộc người ở Tây Nguyên thường được tổ chức vào mùa xuân (mùa khô) và được coi như một lễ hội lớn (lễ bỏ mả) của dân bản. Người ta đưa đến nghĩa địa rượu, thịt, cá, các vật cúng tế. Thân nhân người quá cố và dân bản cùng vui mừng, ăn uống, nhảy múa trong một hay nhiều ngày bên nhà mồ để chia biệt vĩnh viễn người quá cố. Tục bỏ nhà mồ theo quan niệm sau sự kiện này thì người sống hết trách nhiệm trông nom, thờ cúng cho người quá cố và được giải thoát mọi gánh buộc, nếu còn trẻ có thể lấy vợ (hoặc chồng) khác; còn người quá cố sẽ được đầu thai sang kiếp khác...

Cinet

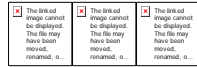
Hà Nội - Cổ Loa

Đến với Cổ Loa thành

Cổ Loa được biết đến không chỉ là cái tên một thành trì quân sự nổi tiếng của nước Âu Lạc thời An Dương Vương mà còn là trụ sở của huyện Phong Khê thời thuộc Hán, là căn cứ quân sự thời Hậu Lý Nam Đế vào năm 692. Đó

cũng là kinh đô đầu tiên của Nhà nước phong kiến Việt Nam độc lập do Ngô Vương Quyền khởi lập và tồn tại từ năm 939 đến năm 944... Cổ Loa thành là một minh chứng cho tài năng sáng tạo và tinh thần bám trụ của người Việt.

Khu di tích Cổ Loa nằm trên địa phận 3 xã Cổ Loa, Dục Tú và Việt Hùng thuộc huyện Đông Anh (Hà Nội), cách trung tâm Thủ đô Hà Nội khoảng 17km về phía Bắc. Theo các tài liệu khảo cổ học thì xa xưa nơi đây là rừng rậm, do biến đổi của thiên nhiên nên tất cả đã chìm vào lòng đất, hiện chỉ còn dấu tích những dải than bùn lớn, những cây cỏ thụ... kéo dài qua nhiều địa phương từ Đài Bi qua Cầu Cả, Đại Đà, Hội Phụ đến Lỗi Khê...



Giếng Ngọc trước cửa đền An Dương Vương ở Cổ Loa.

Hơn hai nghìn năm trước, An Dương Vương Thục Phán đã tiến về xuôi để lập kinh đô mới cho nước Âu Lạc tại Cổ Loa. Ông đã cho đào đắp thành lũy kiên cố, đào hào sâu phòng thủ chắc chắn, luyện quân tinh nhuệ, chế tạo vũ khí để bảo vệ đất nước trước sự đe dọa của quân xâm lược nhà Triệu ở phương Bắc. Trải qua sự biến thiên của thời gian, Cổ Loa từng có những tên gọi khác nhau như Khả Lũ thành, Côn Lôn thành, Việt Vương thành và Tư Long thành...

Cổ Loa nằm trên một vùng đất cao, thoải dần từ Bắc xuống Nam. Có thể chia khu di tích này thành ba hạng mục chính: Thứ nhất là di tích tường thành với kiến trúc đặc trưng của thành, lũy, hào, gò, đống... Thứ hai là di tích khảo cổ học qua các thời đại Đồ đồng, Đồ sắt thời đại phong kiến. Thứ ba là di tích kiến trúc nghệ thuật với đình, đền, am, miếu...

Cũng giống như nhiều điểm di tích khác, ở Cổ Loa còn có sự đan xen của làng xóm, đồng ruộng, khu dân cư, khu hành chính... Khu dân cư ở Cổ Loa gồm trại, xóm, làng, ruộng, ao chuôm, ngòi lạch. Khu hành chính có bệnh viện, trụ sở cơ quan hành chính phục vụ, trường học, cửa hàng... Nơi đây có chợ Sa nổi tiếng cả vùng và đã đi vào sử sách về dấu ấn văn minh thương nghiệp từ rất sớm. Đặc biệt, ngay từ thời An Dương Vương, Cổ Loa đã có hệ thống giao thông khá hoàn chỉnh với đường bộ và đường thủy, tạo điều kiện thuận lợi cho đời sống và sản xuất của nhân dân.

Theo truyền thuyết dân gian, Cổ Loa thành nguyên thủy của Thục Phán gồm có chín lớp tường thành, bên ngoài là hào sâu bao bọc nhưng hiện nay chỉ còn lại ba vòng thành đắp bằng đất theo hình xoáy tròn ốc, gần như lồng vào nhau ở thế cao dần lên; chúng không hoàn toàn đồng tâm mà hơi lệch về phía Nam. Từ ngoài nhìn vào, trước tiên có thể nhìn thấy dấu tích thành ngoại, tiếp đó là thành trung và thành nội. Cả ba lớp thành được nối liền bằng một cửa lớn gọi là Loa Khẩu ở phía Đông Nam. Thành ngoại có chu vi 8.000m, hiện vẫn còn nhiều đoạn tường thành cao và đẹp. Thành trung còn bảo tồn được nhiều đoạn tường thành, có nhiều đoạn gấp khúc, tổng chu vi là 6.500m, cao từ 6 đến 12m. Thành nội là điểm cao nhất, có dạng hình chữ nhật với chu vi 1.650m, có 18 ụ đất nhô ra làm vị trí đặt hỏa hồi dành cho lính canh, khiến cho cả tòa thành không có tứ giác (tức góc chết, nơi không quan sát được). Nếu cộng cả ba vòng thành lại thì tổng chiều dài là 16km, trải trên diện tích 850ha.

Cổ Loa thành thể hiện trình độ lao động sáng tạo của ông cha ta xưa kia đã làm nên một công trình quân sự kiên cố bậc nhất đương thời. Các tài liệu ghi chép trong đợt khai quật đào cắt một số đoạn thành năm 1970 cho biết: tường thành Cổ Loa có hai lớp đất, lớp dưới chân thành gồm nhiều mảnh gốm lẫn với than, được kè bằng đá hộc và đá cuội to làm cho chân thành rất chắc chắn. Cấu trúc chung với các vòng thành là những hỏa hồi vọng gác cũng tương tự như vậy. Mỗi vòng thành có 4 hoặc 5 cửa mở ra các phía, nối với nhau bằng một con đường quanh co hai bên. Dưới chân thành là hệ thống hào sâu, ngòi nước, ao hồ... chạy vòng quanh, lại được nối liền với Hoàng Giang (xưa kia là một nhánh của sông Nhị, chảy qua 5 huyện rồi đổ vào sông Cầu) làm nhiệm vụ phòng thủ rất hữu hiệu. Lũy đắp mé ngoài dựng đứng để quân địch khó leo qua còn mé trong thoải để quân ta có thể dễ dàng leo lên đón đánh giặc. Phía ngoài ba vòng thành còn có nhiều ụ đất được đắp khá cao với ý nghĩa là những công trình tiền vệ cho thành như Đống Chuông, Đống Dân, Ngự Xạ Đài... An Dương Vương đã biết kết hợp các yếu tố tự nhiên một cách khéo léo, tạo thành một căn cứ vừa thuận lợi cho phòng thủ, mai phục, vừa dễ dàng cho việc vận động, tấn công theo lối du kích. Đây cũng là chiến thuật độc đáo mà sau này, cả trong thời hiện đại, quân và dân ta đã

vận dụng sáng tạo đồng thời phát triển thêm lên trong các cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Đây cũng là ví dụ điển hình về việc kết hợp hai thứ quân: quân thủy và quân bộ hiệp đồng chiến đấu trên một địa bàn.

Cổ Loa thành còn là một công trình kiến trúc nghệ thuật và xây dựng đặc sắc mặc dù được xây dựng với mục đích quân sự. Ở phía Bắc, ông cha ta đã lợi dụng các đồi gò, ụ đống cao làm lũy phòng vệ, làm pháo đài tấn công giặc; còn ở phía Nam thì dựa vào địa hình đồng bằng rộng lớn, lấy Hoàng Giang làm chiến hào tự nhiên án ngữ, đào thêm nhiều đoạn sông để nối Hoàng Giang với sông Hồng, sông Cầu đến sông Lục Đầu, tạo nên một hệ thống giao thông thuận tiện ra đến tận cửa biển và Đầm Cả trở thành một quân cảng lớn đủ cho vài trăm thuyền bè neo đậu... Các di tích kiến trúc nghệ thuật khác trong thành nội còn phải kể đến đền An Dương Vương, đình Cổ Loa Ngự Triều Di Quy, am Mỹ Châu, miếu thần Kim Quy... Theo văn bia Cổ Loa, đền thờ An Dương Vương được xây dựng năm 1687, trùng tu năm 1893. Những di vật quý là tấm bia đá lớn bốn mặt hình khối vuông, ghi niên hiệu Hoàng Định thứ 5 (1606). Bên trong đền có đôi ngựa chiến bằng gỗ làm vào năm 1716. Ở hậu cung, trên bàn thờ có pho tượng vua Thục bằng đồng nặng 255 cân ta được đúc vào năm 1807. Trước tam quan đền có đôi rồng đá vượt râu, đặc trưng cho phong cách nghệ thuật điêu khắc thời Hậu Lê (thế kỷ XVII-XIX). Dấu ấn của sự vận dụng thuyết phong thủy rất rõ nét: ở mặt trước đền thờ có hương án, tạ thủy, tay nghi, hai bên có đôi mắt rồng bố trí cân xứng, tạo thành thế đất Cổ Tử Long uy nghi, bề thế. Nhìn toàn cảnh, bố cục kiến trúc và nghệ thuật xây dựng tòa thành, đình giếng, đền, am, miếu... là một bức tranh hoàn chỉnh.

Đến thăm Cổ Loa thành, du khách không thể bỏ qua việc tìm hiểu di tích khảo cổ học ở cả một vùng rộng lớn xung quanh để hiểu thêm, tự hào thêm về lịch sử dân tộc, lịch sử nước nhà. Dọc bờ Hoàng Giang, có rất nhiều di chỉ như Đống Vông, Đống Chiện ở phía Nam; Vườn Đất, Vườn Trình ở phía Bắc... thuộc thời đại Đồ đồng, cách đây đến 4.000 năm. Sau đó, có những di chỉ vào thời đại giữa Đồ đồng (cách đây khoảng trên 3.000 năm đến 3.500 năm) là Bãi Mèn, Cầu Vực, Tiên Hội, Đình Trang... và những di chỉ vào đầu thời đại Đồ sắt (cách đây trên 2.000 năm đến 3.000 năm) như Đình Tràng, Bãi Miếu, Đường Mây, xóm Nhồi, xóm Hương... Bên cạnh đó còn có rất nhiều di vật cổ là đồ đất nung, đồ sắt, men, gốm... trong các ngôi mộ gạch và khuôn giếng cổ ở Đống Đô, Mã Cơ, Ao Má... có niên đại từ trước và sau Công nguyên đến thế kỷ thứ X, nhiều di vật đã được giám định là sản phẩm của các thời đại phong kiến Lý, Trần, Lê, Nguyễn... chứng tỏ sự tiếp nối liên tục của lịch sử dân tộc.

Đến thăm Cổ Loa thành, du khách sẽ cảm nhận được khung cảnh một vùng quê cổ tích với bao huyền thoại, nghe lại thiên tình sử Mỹ Châu - Trọng Thủy đầy bi tráng... Lịch sử hàng nghìn năm đã đi qua nhưng dấu ấn một thời đại hào hùng thuở An Dương Vương nổi nghiệp các Vua Hùng sẽ còn sáng mãi.

(Cinet)

Hà Nội - Hồ Hoàn Kiếm

Hồ Hoàn Kiếm

18/06/2007, 09h46



Vị trí: Thuộc quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đặc điểm: Hồ Hoàn Kiếm được coi là hòn ngọc của Thủ đô, hay như du khách nước ngoài gọi là "Lăng hoa giữa lòng thành phố".

Theo các nhà khoa học hồ là một đoạn sót lại của sông Hồng sau khi sông đã chuyển dòng như hiện nay. Sự việc sông nước biến thiên ấy diễn ra cách đây vài nghìn năm. Trước đây hồ có tên là Lục Thủy vì sắc nước bốn mùa xanh. Thế kỉ 15, hồ Lục Thủy đổi tên là hồ Hoàn Kiếm. Cái tên Hoàn Kiếm gắn liền với câu chuyện trả gươm cho rùa vàng của vua Lê Thái Tổ.

Hồ Hoàn Kiếm không chỉ là một nơi hóng gió, dạo mát mà còn gắn liền với đời sống người dân Thủ đô về nhiều phương diện. Đêm giao thừa, người người nô nức du xuân quanh hồ. Xuân về, hồ là nơi gặp gỡ của thiện nam tín nữ đi lễ các đền chùa lân cận. Các đôi uyên ương trong ngày cưới tìm đến bên hồ để chụp ảnh lưu niệm. Hè đến, những buổi chiều oi bức, hồ là địa điểm hóng mát lý tưởng.

Ai đã từng một lần ngắm hồ từ trên cao vào đầu hạ sẽ không khỏi thán thốt trước bức tranh đầy màu sắc và nên thơ của những cây bằng lăng tím rạng rỡ xen giữa những phượng cháy đỏ rực, những côm ngouï chín vàng. Mùa thu, hồ Hoàn Kiếm không chỉ là một thắng cảnh đẹp với những rặng liễu rủ bên bờ, những tàng cây ngả xuống vòng tay ôm lấy mặt nước hồ biếc xanh màu ngọc lấp lánh nắng vàng mà còn là nơi nhân dân thủ đô lui tới để xem pháo hoa nhân những ngày hội lớn của dân tộc như 19/8 và 2/9. Những di tích lịch sử độc đáo như tháp Rùa, tượng vua Lý Thái Tổ, đền Ngọc Sơn, đài Nghiên, tháp Bút, đền Bà Kiệu, chùa Bà Đá... và những công trình kiến trúc hiện đại mới được xây dựng luôn đảm bảo kết hợp hài hòa với cảnh quan vốn có quanh hồ. Hồ Hoàn Kiếm với đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc và tháp Rùa lung linh bóng nước là hình ảnh của thủ đô Hà Nội trong mỗi trái tim người Việt Nam.

Cinet

Hà Nội - Hồ Tây

Hồ Tây

18/06/2007, 09h55



Vị trí: Thuộc quận Tây Hồ, phía tây bắc trung tâm thành phố Hà Nội.

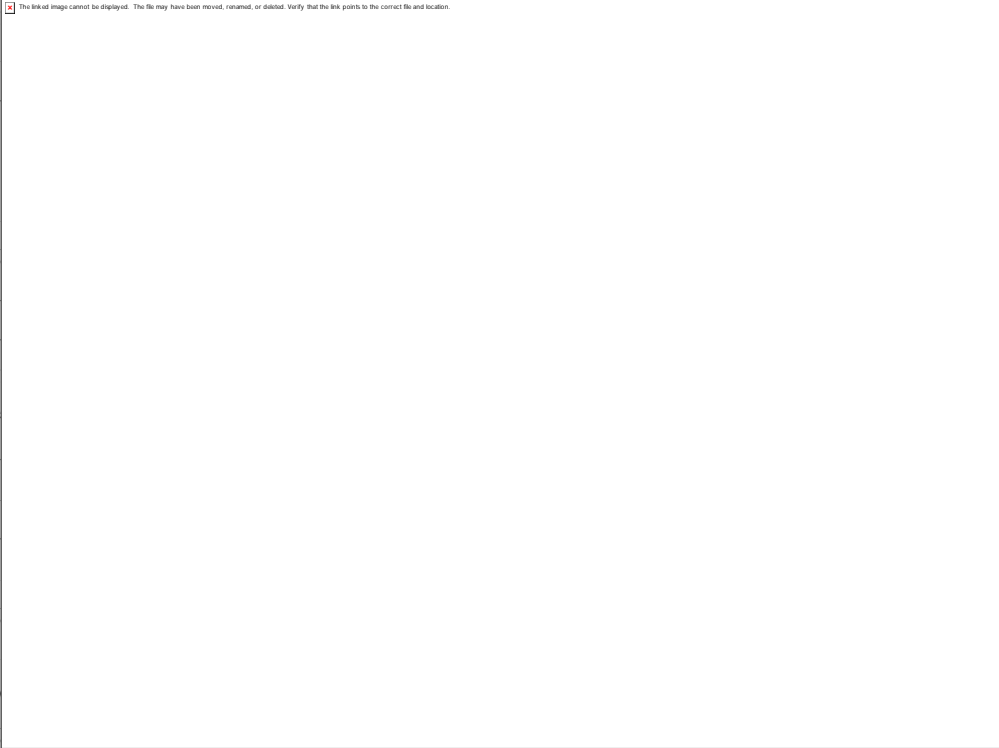
Đặc điểm: Hồ Tây có diện tích rộng hơn 500ha với một bề dày lịch sử mấy nghìn năm. Đường vòng quanh hồ dài tới 17km.

Ngành địa lý lịch sử đã chứng minh rằng hồ Tây là một đoạn sông Hồng cũ còn sót lại sau khi sông đã đổi dòng... Có thể do sông hồ biến đổi như vậy mà đã xuất hiện nhiều truyền thuyết về hồ và tên gọi của hồ. Ví như theo truyện "Hồ Tinh" thì có tên là hồ (hoặc đầm) Xác Cáo, vì truyện kể là có một con cáo chín đuôi ẩn nấp nơi đây làm hại dân. Long Quân mới dâng nước lên phá hang cáo, hang sập thành ra hồ. Theo truyện "Khổng lồ đúc chuông" thì hồ lại có tên là Trâu Vàng. Truyện kể rằng có ông khổng lồ có tài thu hết đồng đen của phương bắc đem đúc thành chuông. Khi thỉnh chuông, tiếng vang sang bên phương bắc. Vì đồng đen là mẹ vàng nên con trâu vàng phương Bắc nghe tiếng chuông liền vùng đi tìm mẹ. Tới đây nó quẩn mãi đất, khiến sụt thành hồ. Theo thư

tịch thì thế kỷ 11, hồ này đi vào lịch sử với tên là Dâm Đàm (Đầm mù sương), tới thế kỷ 15 thì đã gọi là Tây Hồ. Hồ còn có tên là Lăng Bạc, trùng với tên nơi diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quân của Hai Bà Trưng và quân Hán ở vùng Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh.

Hồ Tây từ lâu lắm đã là thắng cảnh. Thời Lý - Trần, các vua chúa lập quanh hồ nhiều cung điện làm nơi nghỉ mát, giải trí, như cung Thúy Hoa thời Lý, điện Hàm Nguyên thời Trần nay là khu chùa Trấn Quốc, cung Từ Hoa thời Lý nay là khu chùa Kim Liên, điện Thụy Chương thời Lê nay là khu trường Chu Văn An...

Những ngày sóng yên gió lặng, chơi thuyền Hồ Tây là một thú tao nhã. Nếu làm một cuộc đi dạo quanh hồ thì đồng thời cũng được thăm khá nhiều di tích và thắng cảnh. Làng Nghi Tâm, quê hương nhà thơ "Bà huyện Thanh Quan" với chùa Kim Liên có kiến trúc độc đáo; làng Nhật Tân nguồn hoa đào mỗi độ xuân về, tương



truyền là nơi Lạc Thị đời Hồng Bàng sinh ra một bọc trứng nở thành bảy con rồng. Rồi làng Xuân Tảo với đền Sóc thờ Thánh Gióng, làng Trích Sài có chùa Thiên Niên thờ bà tổ nghề dệt lĩnh, sang làng Kê Bưởi có nghề làm giấy cổ truyền và đền Đồng Cổ nơi bách quan hội thề thời Lý, làng Thụy Khuê có chùa Bà Đanh nổi tiếng một thời... Và đặc sắc nhất là đền Quán Thánh. Lại còn cả một số công trình nhà ở mới xây dựng bên hồ làm quang cảnh thêm đa dạng. Cùng với hồ Trúc Bạch, Hồ Tây làm giàu thêm chất thơ ở nội thành Hà Nội, đồng thời cũng làm giàu cho Hà Nội về kinh tế, vì đó là những vựa cá đem lại nguồn thu lớn.

Cinet

Hà Nội - Hồ Trúc Bạch

Hà Nội - Hồ Trúc Bạch

Vị trí: Thuộc quận Ba Đình, phía tây bắc trung tâm thành phố Hà Nội.

Đặc điểm: Hồ Trúc Bạch là một thắng cảnh của Hà Nội, nằm kề hồ Tây, cách nhau con đường Thanh Niên rợp mát bóng cây, bốn mùa đều hấp dẫn mọi người đến thưởng ngoạn, nghỉ ngơi.

Xưa kia hồ Trúc Bạch, hồ Tây với cả hồ Cổ Ngự (ở vào khoảng phố Hàng Than bây giờ, đã bị lấp thành bằng địa từ khi Pháp mới chiếm Hà Nội) đều nối liền nhau. Đó chính là một đoạn dòng cũ của sông Hồng. Về sau, người ta đắp ngăn thành ba hồ.

Sách Long thành dật sự có ghi rõ rằng: Hồ Tây mặt nước rất rộng, đáy sâu và thường có sóng lớn. Riêng có phần hồ thuộc địa phận làng Trúc Yên là nước nóng, ít sóng, nhiều bùn tốt nên lắm cá tụ về. Năm Vĩnh Tộ thứ 2 đời Lê Thần Tông (1620), dân làng Yên Phụ và làng Yên Quang (khu vực đầu phố Cửa Bắc đến đền Quán Thánh ngày nay) hợp sức với dân làng Trúc Yên, đắp một con đập từ đầu làng Yên Phụ nối với đầu làng Yên Quang để chắn giữ lấy cá làm nguồn lợi cho cả ba làng. Đập ấy gọi là Cổ Ngự Yên, tức đập Cổ Ngự, có nghĩa là giữ vững. Để kỷ niệm việc này, người ta có dựng một bia lớn ở phía đầu làng Yên Quang. Đập Cổ Ngự mỗi năm lại được đắp rộng ra, thành một con đê, rồi thành đường đi. Sau này, có lẽ do việc viết chữ Pháp hoặc quốc ngữ không có dấu, người ta đọc là Cổ Ngự thay cho Cổ Ngự.

Cũng theo sách Long thành dật sự, thì làng Trúc Yên có nghề làm mảnh trúc, nên các nhà dân đều trồng trúc thành rừng, để làm nguyên liệu. Đời vua Lê Ý Tông (1735 - 1738), chúa Trịnh Giang lấy một khu đất của làng Trúc Yên cho xây một toà biệt điện làm nơi tĩnh dưỡng, gọi là Trúc Tâm Viện. Chỉ được vài năm, biệt điện này thành một lãnh cung để an trí các cung nữ bị tội. Các cung nữ bị an trí ở đó phải tự làm việc kiếm sống. Họ phần nhiều là người khéo tay, nên dệt lụa khá đẹp, được các nơi rất ưa dùng. Rồi nhân dân gọi thành quen thứ lụa của các cung nữ dệt là "lụa làng Trúc", tức "Trúc bạch". Đã có những câu ca: Lụa làng Trúc vừa thanh vừa bóng. Cũng từ đó, phần hồ Tây phía làng Trúc Yên cũng được gọi là hồ Trúc Bạch. Cũng từ thời ấy, triều chính Lê - Trịnh ngày thêm đổ nát. Số cung nữ ở làng Trúc Yên không còn ai bị kiểm thúc nữa. Năm Chiêu Thống thứ hai (1788) vì muốn báo thù, Chiêu Thống cho đốt hết cung điện của chúa Trịnh, Trúc Tâm Viện cũng bị thành tro tàn... Nhưng vẫn còn làng Trúc Yên với nghề mảnh, nghề lụa. Đê Cổ Ngự sau thành đường rộng Cổ Ngự. Những năm sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hoà bình lập lại, đường Cổ Ngự đã được thanh niên Hà Nội và nhân dân cùng góp công sức, qua những ngày lao động xã hội chủ nghĩa, kiến tạo thành con đường Thanh Niên. Ngày nay, các làng Yên Phụ, Yên Quang, Trúc Yên đều đã thành phố xá đông vui. Hồ Trúc Bạch đã trở thành một địa danh nổi tiếng với vẻ đẹp thơ mộng. Người trong Nam ra, ngoài Bắc về Thủ đô đều muốn đến hồ Tây, hồ Trúc Bạch, đi dạo trên con đường Thanh Niên rợp bóng phượng hồng và bằng lăng tím, thả hồn trải rộng miên man với nước hồ và gió trời. Người xưa đã vớt bùn đất lên, tạo đập Cổ Ngự, thành đường Cổ Ngự xưa và đường Thanh Niên hôm nay... Còn người Hà Nội ngày nay vẫn đang có những việc phải làm cho Trúc Bạch, đó là quy hoạch, giữ gìn cho hồ nước không bị teo hẹp lại và lúc nào cũng thanh sạch, đẹp tươi.

Hà Nội - Làng Đồng Nhân

Làng đồng nhân

Ngày nay, nằm sát bờ sông Hồng thuộc về phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội có một đơn vị cư dân vốn được gọi là làng Đồng Nhân Châu. Làng này nay là khu vực nằm dọc phố Bạch Đằng. Ngoài ra, cũng ở

quận Hai Bà Trưng, lùi vào phía Tây, cách bờ sông Hồng chừng hơn 1km cũng có một đơn vị cư dân mang tên là làng Đồng Nhân. Tên làng này còn được lấy để đặt cho một phường: Phường Đồng Nhân.

Vậy có hai làng Đồng Nhân riêng rẽ sao? Cứ như thực trạng hiện giờ thì đúng là có hai làng cùng tên gọi. Nhưng kỳ thật chỉ là một. Làng Đồng Nhân ở phường Đồng Nhân vốn có gốc từ làng Đồng Nhân Châu ở phường Bạch Đằng và trước đây được coi là một xóm của Đồng Nhân Châu với tên gọi xóm Chùa. Làng Đồng - xóm Chùa này chỉ mới hình thành từ thế kỷ 19. Còn làng Đồng Nhân Châu ngoài bờ sông thì có từ xa xưa. Cụ thể là có từ bao giờ thì thiếu tài liệu để xác định. Nhưng sách cũ đã ghi tên Đồng Nhân từ thế kỷ 12 với sự kiện lập đền thờ hai vị nữ anh hùng đầu tiên của dân tộc là: Trưng Trắc, Trưng Nhị.

Sách "Trung Vương lưỡng vị sự tích" ghi như sau: "Sau khi Hai Bà bị mất tích trên sông Cái thì hóa thành tượng đá ngồi trên dòng nước thường vọt ra khí sáng, trôi mãi đến khúc sông bãi Đồng Nhân (Đồng Nhân Châu). Đêm đêm tỏa sáng thấu trời, dân sở tại kinh dị và thuyền bè không dám đến gần. Một đêm, phường chài đậu bên bến nghe văng vẳng tiếng nói: "Thuyền các người ô uế lắm nên lui xuống hạ lưu". Nhà vua lúc đó là Lý Anh Tông biết chuyện, sai người ra rước nhưng không được. Dân bãi Đồng Nhân lấy vải đỏ đón được các Bà vào, thấy tượng đá cao lớn và nặng, đầu đội mũ trụ, thân mặc áo giáp, hai tay trở lên trời, một chân quỳ, một chân ngả ra. Vua bèn giáng chỉ truyền cho dân làng này dựng đền thờ hai cổ tượng các Bà ở bên sông. Việc này là vào năm Đại Định thứ 3 (tức 1142)". Đó là truyền thuyết, còn chính sử thì ghi chép thế nào?

Bộ sử cổ nhất hiện nay còn có được là Việt sử lược soạn khoảng thế kỷ 14 có ghi: "Canh Thìn, Đại Định thứ 21 (tức 1160) dựng đền Hai Bà và đền Xuy Vu ở phường Bồ Cối".

Sách "Đại Việt sử ký toàn thư", soạn khoảng thế kỷ 15, có ghi: "Năm Đại Định thứ 21 (1160) dựng đền Hai Bà và đền Xuy Vu ở phường Bồ Cối"

Như vậy là cả hai pho sử cổ đều có ghi việc dựng đền Hai Bà, chỉ khác với tư liệu truyền thuyết về năm dựng và địa điểm. Về năm dựng thì như vậy là so với sách "Trung Vương lưỡng vị sự tích" lùi lại 18 năm, từ 1142 chuyển xuống 1160. Về địa điểm thì lại ghi là phường Bồ Cối.

Sự so le về niên đại dựng đền thì tình hình tư liệu hiện có không thể lý giải. Nhưng về địa điểm thì lý giải được. Nguyên trong tiếng Việt cổ chữ Cối vừa có nghĩa là mẹ (con đại cái mang), vừa có nghĩa là lớn (đường cái), còn chữ Búa có nghĩa là bến sông. Búa Cối tức là Bến Lớn. Về sau chữ Búa vốn là một từ Việt cổ được ghi bằng chữ Hán là Bồ, do vậy phường này mang tên chữ là Bồ Cối phường. Ngoài ra, đời Lý kinh thành Thăng Long chia làm 61 phường. Phường Bồ Cối ở Đông Nam kinh thành gồm nhiều khu vực trong đó có khu vực bãi Đồng Nhân, bãi Cơ Xá Nam v.v...

Như vậy là đền Hai Bà hiện diện ở bãi Đồng Nhân (nay thuộc phường Bạch Đằng) từ thế kỷ 12. Thế đền Hai Bà thuộc phường Đồng Nhân thì có từ bao giờ? Tầm bìa do Tiến sĩ Vũ Tông Phan soạn năm 1840 nay còn đứng trước đền đã giải đáp câu hỏi trên. Bài văn sau khi khẳng định sự nghiệp của Hai Bà, có một đoạn nói về lai lịch đền: "Tại làng Đồng Nhân, huyện Thanh Trì, từ xưa có lập đền thờ Hai Bà ở bãi sông. Về sau sông lở, dân làng chọn được một nơi ở Võ Miếu, thuộc thôn Hương Viên huyện Thọ Xương được ban cấp hơn 6 mẫu để lập đền làm với hương đèn phụng thờ. Việc ấy được vua xuống chỉ chuẩn y".

Về thời điểm dời đền thì sách "Trung Vương lưỡng vị sự tích" có nêu đó là năm Gia Long 18 tức 1819. Vậy là có thể tóm tắt thành những ý chính như sau:

1. Từ thế kỷ 12, nhân việc vớt được tượng Hai Bà, vua Lý Anh Tông cho lập đền thờ Hai Bà ở bãi Đồng Nhân, trên bờ sông Hồng, khi đó thuộc phường Bồ Cối.
2. Đến năm 1819 do bờ sông lở, đền được dời vào xây trên nền Võ Miếu thuộc đất làng Hương Viên, được vua cấp đất để xây đền, đình, chùa và làm nơi ở cho một số người ngoài bãi Đồng Nhân dời theo đền vào cư trú nơi đây.
3. Nhưng do bờ sông Hồng lở rồi lại bồi nên ở bãi Đồng Nhân dân vẫn bám trụ, nối tiếp cư trú sinh sống và cũng đã xây lại một ngôi miếu thờ Hai Bà, để tưởng nhớ gốc cũ. Do vậy có hai nơi thờ Hai Bà nhưng thực chất chỉ là một.

4. Người dân Đồng Nhân ngoài bãi hay xóm Chùa, mọi phong tục tập quán, tín ngưỡng vẫn tuân thủ như nhau. Hàng năm, cùng tổ chức tế lễ thành hoàng ở đình, còn hội đền thì diễn ra ở cả hai nơi, rước kiệu từ đền ra miếu rồi từ miếu đi thuyền ra giữa sông lấy nước về làm mộc dục và dâng cúng...

Hà Tây - Thắng cảnh Hương Sơn

Thắng cảnh Hương Sơn

18/06/2007, 10h05

Vị trí: Khu danh thắng Hương Sơn thuộc xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội 70km.

Đặc điểm: Nơi đây phong cảnh hữu tình, có "Nam Thiên đệ nhất động" (động đẹp nhất trời Nam).

Từ Hà Nội đi xe ô tô qua thị xã Hà Đông, tới Vân Đình, đến Bến Đục thì dừng xe để chuyển sang đi thuyền, xuôi dòng suối Yến chừng 3km là vào đến khu danh thắng Hương Sơn.

Danh thắng Hương Sơn bao gồm cả một quần thể: núi non, sông suối, làng mạc, chùa chiền, hang động... nằm quanh dãy núi Hương Tích, phía bắc rặng Trường Sơn, rộng hàng ngàn héc ta. Quần thể danh thắng Hương Sơn hình thành ba tuyến chính:



* Tuyến Hương Tích: Gồm có Suối Yến, đền Trình, cầu Hội, chùa Thanh Sơn, Hương Đài, Thiên Trù, Hình Bồng, chùa Tiên, Giải Oan, đền Cửa Vỡng, động Hương Tích.

Suối Yến:



Trong thắng cảnh Hương Sơn, các dòng suối và núi non ở đây đã tạo nên cảnh "son thủy hữu tình" như mộng, như mơ, đặc biệt là suối Yến. Suối Yến mang một vẻ đẹp hiền hoà, buông thả giữa hai triền núi. Đường suối dài khoảng 3km với khúc thẳng, khúc quanh, cho ta cảm giác như dòng suối này dài vô tận. Vào mùa lễ hội, dòng suối hiền hoà bỗng sôi động hẳn lên, bởi những con thuyền thoi thông thả chở khách vào vãn cảnh đẹp và lễ Phật. Lên thuyền từ Bến Đục, theo dòng suối Yến, du khách có thể thư thái thả hồn mình hoà quyện cùng thiên nhiên. Phía bên trái là núi Đụn, trông tựa như một đụn thóc; gần núi Đụn là núi Soi trông giống như một con kỳ

lân nên còn gọi là núi Lân; cạnh núi Soi là núi Ái và núi Phượng đang dang rộng cánh (cánh là hai chòm núi) mà đầu và mỏ Phượng là chùa và động Thanh Sơn; đi quá lên một chút là núi Đồi Chèo giống hình một con trăn lớn đang bò trên mặt nước; gần đó là núi Bung và núi Voi với những truyền thuyết thật thú vị vì Hương Sơn có tới chín chín ngọn núi quay đầu về động Hương Tích, riêng có một ngọn núi có hình dáng con voi quay đầu ra, quay mõng vào. Giận quá, Hộ Pháp lấy gươm phay vào một mảng mõng của tên voi nên bây giờ núi Voi vẫn bị sạt mất một mảng; qua núi Voi, đến núi Mâm Xôi. Phía bên phải, từ ngoài vào là núi Ngũ Nhạc có Đền Trình. Du khách dừng chân vài phút để ghé vào thắp hương, trình lễ với sơn thần. Đi tiếp là núi Dẹo, núi Phòng Sư, hang Sơn Thủy Hữu Tình, hang Trâu, Cầu Hội, Thung Dầu... Và chỗ cuối cùng của dòng suối Yến là rừng Vài và núi Nhà Lang Lão Tác. Từ điểm này du khách xuống thuyền và bắt đầu lựa chọn tuyến du lịch của mình.

Chùa Thiên Trù



Chùa còn có tên gọi là chùa Trò, trước đây chỉ là một thảo am nhỏ do Hoà thượng Vân Thủy Thiên Thiên Trần Đạo Viên Quang chân sáng lập. Trong kháng chiến chống Pháp chùa đã bị phá huỷ. Sau năm 1954 chùa được xây dựng lại. Năm 1991, Tam bảo Thiên Trù được xây dựng lại to đẹp như ngày nay. Bên phải chùa là vườn tháp, nơi cất giữ xá lỵ của các vị Tổ sư quy tịch tại đây. Sau chùa, bên sườn núi còn có toà " Thiên thủy tháp", bên trái có chiếc hồ hình bán nguyệt.

Sau khi vào chùa lễ Phật, du khách nghỉ ngơi lấy sức để tiếp tục cuộc hành trình mới.

Chùa Tiên Sơn:

Từ Thiên Trù (chùa Ngoài) rẽ phải, theo một con đường nhỏ men sườn núi lồi đi vào chùa Trong, khoảng hơn 1km là tới chùa Tiên Sơn. Chùa được dựng trên một ngọn núi cao. Chùa nhỏ, xinh, cổng tam quan vút cao như sắp bay lên. Chùa ở trong động gọi là động Núi Tiên, thờ Phật Bà Quan Thế Âm. Trong động có những nhũ đá rủ xuống với nhiều dáng vẻ khác nhau. Có những nhũ đá khi gõ vào thì nổi lên tiếng tiêu thiên nhã nhạc du dương.

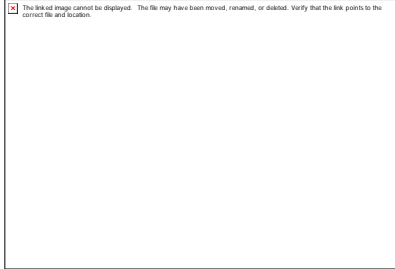
Chùa Giải Oan:

Vẫn trên đường vào chùa Trong, rẽ tay trái là chùa Giải Oan. Chùa do Sư Tổ Thông Dụng huy Thám pháp danh Cương Trực đời thứ 2 khai sáng. Chùa được dựng ở lưng chừng núi Long Tuyền, lúc đầu chỉ là một thảo am nhỏ bằng tre gỗ đơn sơ. Chùa đã qua trùng tu vào các năm 1928, 1937. Năm 1995, chùa được tu bổ thêm am Từ Vân, kè lại sân chùa.

Chùa là nơi thờ phụng đức Bồ Tát Quan Thế Âm. Hiện nay am Từ Vân còn lưu giữ được pho tượng Tứ Tỳ Quan Âm được đúc vào thế kỷ 18. Trong chùa có giếng Thanh Trì trong suốt không bao giờ cạn. Tương truyền đây chính là nơi đức Chúa Ba (Bồ Tát Quan Âm Diệu Thiện) đã dùng để tắm, tẩy sạch bụi trần ai, trước khi đi vào cõi Phật. Từ đó giếng này được gọi là giếng Giải Oan, khách đi lễ thường múc nước uống để cầu mong giải thoát khỏi mọi nỗi oan ức trên đời.

Chùa Giải Oan có kiến trúc hài hoà, nằm giữa cảnh thiên nhiên thanh tao u tịch, càng làm tăng thêm vẻ tôn nghiêm, huyền bí. Du khách đến đây được uống dòng nước mát lạnh của giếng Thanh Trì, như quên đi những ưu tư của đời thường khi hành hương về cõi Phật.

Động Hương Tích



Từ chùa Giải Oan, du khách lại tiếp tục cuộc hành trình khoảng 2,5km lên động vào chùa Hương Tích (còn gọi là chùa Trong). Đường lên động có nhiều chỗ quanh co, lúc lên dốc, lúc xuống dốc. Càng gần tới động thì dốc càng cao. Lên tới bậc đá cao nhất đứng nhìn xuống, du khách sẽ nhìn thấy một vòm hang rộng, sâu, hun hút trông giống như hàm của một con rồng, đó là động Hương Tích.

Qua cổng, đi xuống 120 bậc đá là vào tới lòng động. Ngay ở khoảng giữa, gần cửa ra, vào, có một nhũ đá gọi là "đụn gạo". Đi sâu vào một chút có một lối lên Trời và một lối xuống âm phủ. Trong động, những măng đá, nhũ đá rủ xuống tạo thành muôn hình vạn dạng, người xưa thoả sức để đặt tên: nong tằm, né kén, chuồng lợn, ao bèo, cây vàng, cây bạc, đầu cô, đầu cậu... Bên cạnh những công trình điêu khắc thiên nhiên còn có những công trình điêu khắc nhân tạo, giá trị nhất là pho tượng Phật Bà Quan Thế Âm bằng đá xanh tạc vào thời Tây Sơn.

Hương Tích là một động đẹp nổi tiếng và đã được chúa Trịnh Sâm (thế kỷ 17) tự tay đề năm chữ Hán lên cửa động: "Nam Thiên đệ nhất động" (Động đẹp nhất trời Nam).

* Tuyên Long Vân: Gồm có động và chùa Long Vân, động Tiên, động Người Xưa, chùa Cây Khế, Hình Bồng Tụ.

Chùa Long Vân:

Sau khi vào đặt lễ ở đền Trình, xuống dò đi tiếp, du khách sẽ thấy dòng suối rẽ đôi, phía phải là đường vào Hương Tích, phía trái là đi vào động và chùa Long Vân.

Chùa nằm ở trên sườn núi, một nửa lấp sau núi Ân Sơn, một nửa lộ ra giữa rừng cây xanh biếc, mây trắng quấn quýt quanh năm. Chùa được xây dựng vào năm 1920. Động Long Vân cũng được khai tạo vào thời gian này. Động tuy nhỏ nhưng lam khói quanh năm nên lúc nào cũng tạo cho du khách cảm giác thần tiên thoát tục.

*Tuyên chùa Tuyết: Gồm có đền trình Phú Yên, chùa Tuyết Sơn, chùa Cả, Bảo Đài, đền Mẫu, đền Thượng, động Ngọc Long...

Chùa Tuyết Sơn:

Sau khi vào chùa Thiên Trù, theo con đường nhỏ men sườn núi, rẽ trái, đi phía nam khoảng 4km là tới khu Tuyết Sơn. Đây là một quần thể đẹp thứ hai sau động Hương Tích. Suối Tuyết tuy nhỏ nhưng nước trong xanh, uốn lượn quanh co như một con rồng đang bò sâu vào trong dãy núi cao chập chập. Điểm dừng đầu tiên trong tour du lịch này là vào tháp hương, trình lễ ở đền Trình Phú Yên. Sau đó vào Bảo Đài cổ sái để lễ Phật, nghe kinh. Chùa Bảo Đài có phong cảnh phong quang u tịch. Trong chùa có toà Cửu Long có giá trị mỹ thuật khá cao. Đi tiếp là đến động Ngọc Long. Động Ngọc Long không rộng lắm nhưng có những nét đẹp độc đáo. Trong động, ánh sáng mờ ảo, nhũ đá, măng đá rủ xuống trông

như những ổ rồng quán quýt. Đẹp nhất vẫn là pho tượng Bồ Tát Quan Thế Âm tạc liền vào vách đá với vẻ mặt rất từ bi, nhân hậu.

Cinet

Hà Tây - Quan Sơn

Quan Sơn - Hà Tây

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Nằm trong quần thể khu danh thắng tâm linh chùa Hương, Quan Sơn vài năm trở lại đây được du khách mệnh danh là “Hạ Long cạn” của Mỹ Đức. Đến đây, du khách có thể tha hồ thưởng ngoạn cảnh trời mây, nước biếc bao la, rữ bỏ mệt mỏi bởi những tuor sinh thái dưới mặt hồ, trên sườn núi hấp dẫn.

Những ngày hè oi bức, thoát khỏi ồn ào, bụi bặm, từ thị xã Hà Đông xuôi theo đường 21B khoảng gần 50km, du khách sẽ đặt chân đến hồ Quan Sơn, thuộc huyện Mỹ Đức. Gần 100 ngọn núi đá nhấp nhô, hình thù ấn tượng, và đa số rất tròn bao quanh mặt hồ, trong đầu du khách sẽ có ý tưởng về một chuyến du lịch sinh thái hấp dẫn!

Với diện tích tổng thể 850 ha, hồ Quan Sơn vinh dự "sở hữu" một thảm thực vật, sinh vật đa dạng trên và trong lòng hồ. Những năm 1994 trở về trước, hồ Quan Sơn đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn nước lũ rừng ngang, tạo bể chứa thủy lợi tưới tiêu cho hơn 2.000 ha cây trồng của Đức và nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, khi nhận thấy cảnh quan thiên nhiên dần, khoáng đạt, UBND huyện Mỹ Đức đã bắt đầu có nhiều động thái đánh thức tiềm năng du lịch nơi đây. Đầu tiên là việc ra đời Công ty Thủy sản và lịch Quan Sơn. Với nhiệm vụ chính là nuôi trồng thủy sản và dần hình thành các tuyến du lịch sinh thái quanh hồ. Lãnh đạo Công ty nhận thấy việc kết hợp các tour du lịch sinh thái ngắm cảnh quanh hồ và phục vụ ăn uống các món đặc sản từ chính lòng hồ sẽ hấp dẫn du khách. Và thế là từ đó, Quan Sơn đã trở thành điểm hẹn của những ai yêu và muốn khám phá thiên nhiên.

Mỹ
hấp

Du

Buổi sáng tiết trời mát mẻ, du khách sẽ được các hướng dẫn viên khu du lịch đón lên những thuyền nhỏ để "khởi hành" chuyến đi. Đầu tiên là chèo thuyền thưởng ngoạn cảnh thiên nhiên hùng vĩ, ngắm những ngọn núi còn nguyên vẻ hoang sơ. Phóng tầm mắt ra xa, trước cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, bát ngát, du khách liên tưởng như mình đang được du thuyền trên một Vịnh Hạ Long thu nhỏ. Quả thật, tên các ngọn núi cũng khiến du khách thích thú: núi Hòn Mê, Mồm Nghé, Quai Chèo, Bàn Cờ, Hoa Quả Sơn, Cửa Thung Voi Nước, Đá Bạc... Xuôi xuống lòng hồ, du khách có thể thăm khu vườn sinh học, trồng cây ăn quả vùng Thung Mơ và thưởng ngoạn tập thơ “Thung Mơ Hương tích” nổi tiếng. Trong khu vườn này, du khách sẽ được tham quan một số loài động vật vùng núi đá vôi Hương Sơn và Quan Sơn như khỉ, sóc, sơn dương, trăn đất, tắc kè...

Ngoài ra, nếu không muốn dã ngoại leo núi, du khách có thể tha hồ chơi các môn thể thao dưới nước như bơi lội, bơi thuyền hay đơn giản chỉ là thư thái ngâm mình dưới làn nước trong xanh, mát lạnh của hồ Quan Sơn.



Lên bờ, đói và mệt. Hãy chờ trong một vài phút, bạn sẽ được nhân viên Nhà hàng của Công ty phục vụ 2 món đặc sản duy nhất chỉ có ở Quan Sơn, đó là gỏi cá cóc tần và mắm tôm đồng riu. Và sẽ bất ngờ hơn nữa, khi lần đầu tiên du khách được thưởng thức hương vị của món gỏi cá Quan Sơn. Cá được lấy từ dưới lòng hồ, loại cá ngon nhất, tươi nhất và chắc thịt nhất. Cuốn miếng gỏi cá để thưởng thức thấy vị thơm ngọt, mát của cá tươi, vị cay, chua hỗn hợp của phụ gia riêng, gừng, tỏi, xả và các loại lá cây ăn kèm lấy trên núi Quan Sơn có tác dụng bồi bổ sức khỏe, không độc như: dền chua, cóc tần, mùi tàu, lá mơ, sung, gừng, ớt trúc... Gỏi cá là món đặc sản bí truyền ở Quan Sơn. Nhưng riêng món tôm đồng riu chỉ có ở lòng hồ Quan Sơn làm mắm thì còn tuyệt vời hơn. Tiếc rằng, món ăn này chỉ mùa đông mới có, nhiều nhất là vào tháng 10-11, vì khi ấy tôm đồng Quan Sơn sinh sản nhiều, tôm béo.

Nếu một lần được thưởng thức món mắm tôm đồng riu Quan Sơn chấm với đậu phụ hoặc thịt ba chỉ luộc thái con chì, chắc hẳn du khách sẽ nhớ mãi đến Quan Sơn.

Có thể nói sự hấp dẫn của du lịch Quan Sơn là cái đẹp tự nhiên, thuần phác đến mức hoang sơ. Nhiều khách nước ngoài "mê" du lịch Quan Sơn nhưng các điều kiện dịch vụ hạ tầng vẫn còn rất thiếu, nên chẳng thể ở lại được lâu.

Với tiềm năng du lịch sinh thái đa dạng, nhiều tour leo núi, khám phá thiên nhiên kỳ thú, hấp dẫn các bạn trẻ, trong một vài năm tới, khi cơ sở hạ tầng và điều kiện nghỉ dưỡng được cải thiện một bước, khu du lịch Quan Sơn, vùng "Hạ Long cạn" ở Hà Tây sẽ là một nơi nghỉ hè hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước, bổ sung thêm một địa chỉ lý tưởng vào danh mục các khu du lịch sinh thái môi trường bền vững ở Việt Nam.

(Cinet)

Hà Tĩnh - Hồ Kẻ Gỗ

Hồ Kẻ Gỗ

18/06/2007, 10h44

Vị trí: Thuộc huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, cách thành phố Vinh 70km về phía nam.

Đặc điểm: Hồ là một cảnh đẹp nhân tạo nằm giữa các sườn đồi.

Công trình hồ Kẻ Gỗ được khởi công xây dựng năm 1976 và hoàn thành vào năm 1980. Hồ dài gần 30km, gồm 1 đập chính và 10 đập phụ với sức chứa 300 triệu m³ nước. Ngày nay, hồ Kẻ Gỗ còn là một điểm tham quan du lịch hấp dẫn. Đến thăm hồ Kẻ Gỗ, du khách có thể tắm mát, câu cá, leo núi hay săn bắn trên các triền núi ven hồ. Hồ Kẻ Gỗ còn là nguồn cung cấp thực phẩm dồi dào cho các vùng lân cận. Cá tôm dưới đáy hồ rất to và thơm thịt. Con lớn nặng tới vài chục kg.

Cinet

Hà Tĩnh - Thiên Cầm

Đến Thiên Cầm - Nghe tiếng đàn trời

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Nằm ở vùng du lịch Bắc Trung Bộ, Hà Tĩnh là đầu ngõ của tuyến du lịch "Con đường di sản". Hà Tĩnh còn là quê hương của nhiều danh nhân văn hóa, nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: hồ Kẻ Gỗ, vườn quốc gia Vũ Quang, ngã ba Đồng Lộc... Thị trấn Thiên Cầm nằm ở phía Đông của thị xã Hà Tĩnh, nơi tiếp giáp với biển Đông, là địa danh có núi, có biển và có cả đồng bằng.

Theo sử sách và truyền thuyết kể lại rằng: Xưa kia vua Hùng đi kinh lý vào phía Nam và có nghỉ chân lại ở ngọn núi Kỳ La (tên xưa của Thiên Cầm). Ban đêm vua nằm nghỉ có nghe thấy tiếng sóng vỗ rì rào của biển cả cùng với tiếng thông reo, vua nghe như những tiếng đàn trời thánh thót bên tai. Sau đó, vua đã đặt cho địa danh nơi đây là "Thiên Cầm" tức là "Đàn Trời". Vì thế mới có câu thơ:

"Địa danh kỳ thú Thiên Cầm

Núi non, danh thắng vua Hùng đặt tên".

Nhưng cũng có truyền thuyết kể lại rằng: Sau khi bị nhà Minh cướp ngôi, cha con Hồ Quý Ly cùng thuộc hạ bỏ trốn vào đất Kỳ La, Thiên Cầm với ý định vượt Hoành Sơn vào Tân Bình Thuận Hóa xây dựng lại nghiệp bá vương. Nhưng nơi tận cùng của quốc gia lúc bấy giờ với cửa biển Kỳ La và hang Dương Hùng cũng không dung nổi cơ nghiệp nhà Hồ. Quân Trương Phụ (giặc Minh) đuổi gấp bắt sống Hồ Quý Ly tại núi Thiên Cầm, sau đó con trai ông là Hồ Hán Thương cũng bị bắt ở núi Cao Vọng (Kỳ Anh). Trong thi ca cũng có ghi chép:

"Núi Cao Vọng, bể Kỳ La

Cha con bị bắt cũng là trời xui.”

Núi Thiên Cầm có độ cao 108m, hướng mặt ra biển Đông, nằm kề những bãi biển đẹp tạo thành nơi sơn thủy hữu tình. Trên núi còn có chùa Cầm Sơn, dưới chân núi không xa có chùa Yên Lạc - nơi có bức tranh “Thập điện diêm vương” nổi tiếng, gần đó có nhà thờ Cầm Nhượng, xa hơn nữa du khách sẽ nhìn thấy hòn đảo Bơ’s nằm lơ lửng giữa biển cả và hòn Hải Đăng ở phía chân trời xa.

Đến thăm Thiên Cầm, du khách sẽ được hòa mình vào những con sóng vỗ của biển cả, thả hồn vào trời mây trên đỉnh núi hay tham quan những danh lam nổi tiếng và thưởng thức những món ăn của vùng biển miền trung đầy nắng và gió. Hãy một lần đến với Thiên Cầm để lắng tai nghe tiếng đàn trời thánh thót bên tai.

(Cinet)

Hà Tĩnh - Suối nước nóng Kim Sơn

Sơn kim - Suối nước nóng

Nằm giáp biên giới Việt Nam và Lào, cuối đường số 8 là xã Sơn Kim thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ở đó có một dòng thác - suối chảy xiết từ những vách núi cao đổ dồn xuống, có nơi thì ồ ạt, có đoạn êm đềm nước chảy bào mòn những bãi đá trơn, nhẵn và láng bóng. Từ rất lâu, dòng thác đẹp này chưa hề được khám phá. Chỉ cách đây khoảng ba năm khi một người dân phát hiện ra những mạch ngầm nước nóng thì nơi đây mới bắt đầu nổi lên như một điểm du lịch mới.

Điểm thú vị và độc đáo của vùng này là khách du lịch vừa leo núi, vừa được tắm biển. Bạn là người thích phiêu lưu thì hãy dùng dây thừng treo mình vào một gốc cây nào đó, rồi đu xuống những nhòm đá cheo leo để thưởng thức không chán những bản đồng ca vô tận của những dòng thác chảy xiết tung bọt trắng xóa. Nếu cảm thấy cần nghỉ một lúc, bạn có thể tìm đến một hòn đá bằng phẳng nào đó nghỉ ngơi và ăn uống. Du khách còn có thể hái sim rừng nhấm nháp.

Thật là tuyệt diệu khi chiều về thả bộ bên bờ dòng suối chảy nhẹ, và bạn có thể tìm đến một khúc suối yên bình để ngụp lặn trong làn nước mát. Du khách nếu thích nghỉ qua đêm, bạn hãy căng lều đánh một giấc ngon lành giữa những bóng cây rừng. Và đặc biệt là sâu hơn vào hướng Nam khoảng 50m, bạn sẽ đến một khúc suối ngầm ngày đêm phun đều nước đủ ấm để tắm khi đông về.

Hải Dương - Côn Sơn

Côn sơn

...Côn Sơn có suối, nước chảy rì rào làm đàn cầm

*Côn Sơn có đá, mưa xối rêu xanh đậm, ta lấy làm chiếu thảm
Trong núi có thông, muôn dặm rờn biếc một vùng, ta tha hồ nghỉ ngơi
Trong rừng có trúc, ngàn mẫu in biếc lục, ta tha hồ ngâm nga bên gốc..*

Côn Sơn tức núi Kỳ Lân, hay tên dân gian quen gọi núi Hun, cao gần 200m, dài trên 1km, nay thuộc xã Cộng Hòa, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Phía Bắc giáo núi Ngũ Nhạc, cao 238m, trên đỉnh có miếu thờ thần gọi là Ngũ Nhạc Linh Từ, phía tây tiếp nối núi U Bò, có một thung lũng xanh tươi, những mái nhà tranh ẩn hiện trong lũy tre làng. Phía Đông là chùa và hồ Côn Sơn. Hướng Đông Bắc có một quả núi hình hoa sen quanh năm tươi tốt có tên là Bài Vọng nơi để di hài Phi Khanh, cha của Nguyễn Trãi. Phía Nam là xóm núi Tiên Sơn và bãi giẽ thanh hao tương truyền do bà Trần Nguyên Đán trồng. Chùa Côn Sơn, tục gọi là chùa Hun, được dựng vào thế kỷ 13, đến thế kỷ 17, 18 đã được trùng tu mở rộng và mấy năm gần đây được tôn tạo lại. Chùa được kiến trúc 83 gian, có 385 pho tượng, trong đó có những tượng cao 2-3 mét. Quanh chùa có 14 bia đá từ thời Hậu Lê. Chủ tịch Hồ Chí

Minh cũng đã đứng chân bên suối và đọc văn bia công đức Côn Sơn vào một ngày xuân (15-2-1965). Sau chùa là nhà tổ, trong có tượng thờ quan tư đồ phụ chính Trần Nguyên Đán cùng ba vị tổ: Trần Nhân Tông - người sáng lập ra thiền phái Trúc Lâm Việt Nam; rồi đến Pháp Loa và Huyền Quang. Vị tam tổ Huyền Quang, theo điển tịch, đã giữ được tấm gương lòng sắc sắc - không không, vượt qua thử thách dục tình của cung nữ Điềm Bích. Người được vua Anh Tôn cử đến kiểm nghiệm xem sư Huyền Quang có ức chế được tình dục hay không? Sau khi sư tổ viên tịch, vua Trần Minh Tôn cho xây tháp cho sư phía sau chùa Côn Sơn gọi là Tháp Huyền Quang hay Đấng Minh bảo tháp, bên Thanh Ba động nổi tiếng. Ngày mất của ông cũng được lấy làm ngày hội mùa xuân Côn Sơn (22-1 Âm lịch).

Tháp xông tuần hương ở nhà thờ tổ, mời bạn bắt đầu hành trình lên bàn cờ.

Tiên - cũng là đỉnh Côn Sơn. Hơn 900 bậc đá xếp uốn lượn qua các đồi thông rì rào lọc nắng, gió lồng lộng thổi quán quít vị hương ngai ngái nồng của thông mã vĩ.. Trên đỉnh là khu đất bằng phẳng còn nền di tích của một kiến trúc cổ hình chữ công. Bốn phía trập trùng đồi cây, mệnh mệnh sông nước Lục Đầu Giang, ngửa mặt lên thăm thăm trời xanh, bạn sẽ thấy khoáng đạt tầm mắt, mở mang tâm hồn, cảm nhận được thanh khí thiên nhiên, dễ dàng tìm được mình trong cõi hư vô.. Xa thêm nữa về hướng Đông - Bắc, theo đường núi 5 km, len lỏi qua thung lũng xanh tươi, êm đềm làng quê, bạn sẽ đến thăm đền Kiếp Bạc - một di tích lịch sử nổi tiếng - nơi lưu giữ nhiều vật tích quý báu cùng biết bao truyền thuyết ly kỳ về Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Do một sự trùng hợp ngẫu nhiên, bắt đầu hội Kiếp Bạc (16-8 Âm lịch) là ngày mất của Nguyễn Trãi thì kết thúc hội là ngày mất của Trần Hưng Đạo (20-8 Âm lịch). Mấy năm gần đây, hội Côn Sơn - Kiếp Bạc đã trở thành một dịp lễ hội lớn, thu hút rất nhiều khách thập phương trong nước và ngoài nước.

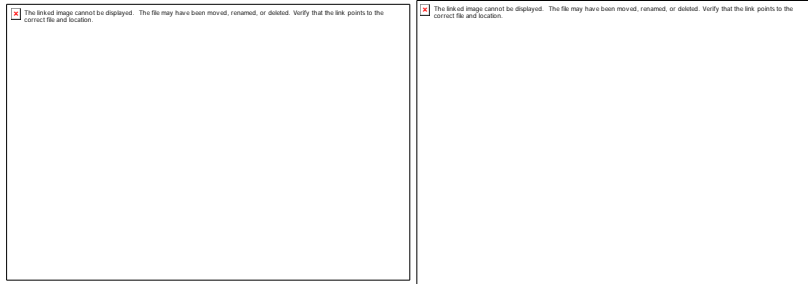
Sáu thế kỷ trước, Côn Sơn như Cảnh thần tiên hiện dưới ngòi bút của Phi Khanh: "Khói đầu non, rặng ngoài đảo, gấm vóc phô bày. Hoa dọc suối, cỏ ven rừng, biếc hồng phát phối.." Giờ đây, quang năm tháng phôi phai, thiên nhiên môi trường ở đây đang xuống cấp đến mức báo động. Do rừng phòng hộ đầu nguồn bị chặt phá nhiều nên lượng nước trong suối hầu như cạn kiệt, chỉ còn biết trông chờ vào nước mưa trời ban. Trông dòng suối tro đá, rác thải và đồ ăn thừa mà đau lòng. Hồ Côn Sơn cũng đang khát nước, lượng nước hiện đủ để tồn tại một cái đầm. Rừng thông vẫn còn nhưng trúc thì đã bị tuyệt diệt. Việc quản lý còn lỏng lẻo để một số người vẫn chăn trâu bò, kiếm củi trong di tích.

Dù cảnh quan đã đổi thay, con người cũng trở nên vô tình với thiên nhiên hơn, nhưng hồ xa khí thiêng vẫn còn đó, Côn Sơn vẫn đang mơ ước đến ngày mai sẽ, ".. có bóng mát để nghỉ, chỗ vắng để ngồi, mùi thơm để ngửi, sắc đẹp để xem. Phàm những hình ảnh trong mát, tiếng suối reo xa vời mà hư không, sâu thẳm mà yên lặng, hợp với tai mắt và tâm hồn người ta ở đây có đủ cả...

Hải Dương - Đảo cò Chi Lăng
Đảo cò Chi Lăng

Hải Phòng - Bãi biển Đồ Sơn
Bãi biển Đồ Sơn

18/06/2007, 10h50



Vị trí: Bãi biển Đồ Sơn nằm ở thị xã Đồ Sơn, Tp. Hải Phòng.

Đặc điểm: Đồ Sơn là khu nghỉ mát và tắm biển nổi tiếng ở miền Bắc.

Đồ Sơn là một bán đảo nhỏ do dãy núi Rồng vươn dài ra biển, với hàng chục mỏm cao từ 25 đến 130m, nơi đây có bãi cát mịn, bên bờ biển rợp bóng phi lao. Sau là những ngọn núi và đồi thông. Đồ Sơn hội tụ các điều kiện: cơ sở vật chất là nhà cửa, khách sạn, nhà hàng, đường xá, điện nước khá hoàn chỉnh. Trước đây Đồ Sơn là nơi lui tới nghỉ ngơi, hưởng thụ của vua chúa quan lại đô hộ. Nơi đây còn ngôi nhà bát giác kiên cố của Bảo Đại - ông vua cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam.

Bãi tắm Đồ Sơn chia làm 3 khu chính: khu 1 nằm ngay đầu thị xã Đồ Sơn, khu 2 có nhiều khách sạn hiện đại, khu 3 yên tĩnh và kín đáo. Vào ngày hè, Đồ Sơn thật sống động. Du khách khắp mọi miền đất nước cũng như khách quốc tế về đây tắm biển, nghỉ ngơi và leo núi, ngắm nhìn ba thế biển đẹp.

Cinet

Hải Phòng - Khu Bảo tồn Cát Bà

Khu Bảo tồn sinh quyển thế giới Cát Bà

18/06/2007, 10h56

Vị trí: Khu Bảo tồn sinh quyển thế giới Cát Bà nằm trên đảo Cát Bà, thuộc thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Tp. Hải Phòng.

Đặc điểm: Đây là một trong những khu bảo tồn sinh quyển thế giới.

Cát Bà là một quần đảo có tới 366 đảo lớn, nhỏ. Đảo chính là Cát Bà rộng khoảng 100km², cách cảng Hải Phòng 30 hải lý, tiếp nối với vịnh Hạ Long, tạo nên một quần thể đảo và hang động trên biển làm mê hồn du khách. Đến đây du khách sẽ được tận hưởng không khí trong lành và hoà mình vào với thiên nhiên tươi đẹp.

Diện tích vườn quốc gia Cát Bà được quy hoạch bảo vệ là 15.200ha, trong đó có 9.800ha rừng và 4.200ha biển.

Địa hình vườn đa dạng, chủ yếu là dãy núi đá vôi với nhiều hang động kỳ thú và xen kẽ là những bãi cát trắng phau, mịn màng, nơi du khách tắm biển. Các ngọn núi đá vôi có độ cao trung bình 150m, cao nhất là đỉnh Cao Vọng cao 322m so với mặt biển.

Theo một câu chuyện dân gian vùng Đông Bắc, đảo Cát Bà khi xưa vốn là hậu cung của người đàn ông đầu tiên đến khai sơn phá thạch ở vùng này. Khi ông phát hiện ra cái vịnh quý giá với nhiều hòn đảo đẹp mà sau này có tên là Hạ Long, thì cũng là lúc ông phải cưu mang cùng lúc nhiều số phận nhi nữ đơn cô, mà chồng của họ đã vĩnh viễn không trở về sau những



chuyến đi biển đầy bất trắc. Rồi để rảnh tay khai phá vùng Hòn Gai, Bãi Cháy, ông đã tập hợp tất cả các bà ra sống tại hòn đảo xinh đẹp, trù phú, biệt lập giữa biển khơi, nằm trong vịnh Lan Hạ. Vì thế, sau này vùng đất Bãi Cháy, Hòn Gai có tên là Đất Cửa Ông, còn hòn đảo kia thì có tên là Đảo Các Bà. Trái bao biển đổi, thăng trầm, bây giờ còn lại hai địa danh Cửa Ông (Quảng Ninh) và Cát Bà (Hải Phòng) là do gọi chệch đi mà thành.

Lại có câu chuyện khác gắn với lịch sử giữ nước của Việt Nam rằng, thời chiến đấu chống quân Nguyên xâm lược, người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo đã chọn vùng biển Đông Bắc này làm nơi tập kết, luyện quân, tích trữ lương thảo. Những hang động trong vùng biển này đều được huy động vào việc cất giấu quân lương, che giấu tàu thuyền của quân ta. Vì vậy, vùng biển phía Hạ Long được chọn làm khu vực quân sự - ngày nay còn có Hang Dấu Gỗ tương truyền là nơi quân ta cất giấu những chiếc cọc gỗ bịt sắt đã làm nên chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy, còn vùng biển phía vịnh Lan Hạ là nơi tích trữ lương thảo, chăm sóc y tế, là khu vực do Các Bà cai quản. Vì thế mà có tên là Cửa Đức Ông, Đảo Các Bà, sau gọi chệch thành Cửa Ông, Cát Bà...

Khí hậu trên đảo Cát Bà rất mát mẻ, trong lành, thích hợp cho du lịch nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Từ Hà Nội đến Cát Bà, khoảng 150km về phía đông, thuận tiện nhất là đi bằng đường bộ hay đường sắt đến Hải Phòng rồi từ Hải Phòng dùng ca nô hoặc tàu thủy ra đảo. Thuê một chiếc tàu du lịch, bạn có thể đi khắp vịnh Lan Hạ, ghé vào hơn 100 bãi tắm lớn nhỏ khác nhau, những bãi tắm cực đẹp với cái tên thật hấp dẫn: Cát Cò 1, Cát Cò 2, Bãi Đá Bằng, Bãi Bến Bèo, Bãi Cô Tiên...

Thậm chí, bạn có thể vòng sang vịnh Hạ Long, cũng chỉ mất 4 đến 6 giờ để tha hồ ngắm cảnh và ghé thăm những bãi tắm không tên, những hang động kỳ thú còn chưa được đưa vào danh sách khai thác. Ngay ở đảo Cát Bà, bạn cũng có thể đi thăm động Trung Trang, động Hoa Cương, động Thiên Long, nơi hứa hẹn nhiều phát hiện lý thú.

Cát Bà là một cụm du lịch thiên nhiên, sinh thái không thể tách rời. Ở đây đã phát hiện được nhiều di tích khảo cổ học thuộc thời kỳ đồ đá mới, những di tích văn hoá Hạ Long và dấu vết của người Việt cổ. Ngày nay Cát Bà trở thành vườn quốc gia, bảo tồn trong lòng mình hệ sinh thái rừng nhiệt đới nguyên sinh. Biển Cát Bà có tới 300 loài cá biển, 500 loài thân mềm và giáp xác, trong đó nhiều loại có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất hàng mỹ nghệ quý như đồi mồi, tôm rồng, trai ngọc, san hô, vỏ trai, ốc biển...

Vườn Quốc gia Cát Bà vừa có rừng, vừa có biển với nguồn tài nguyên phong phú, cảnh quan đẹp và nhiều loại động thực vật quý hiếm. Tổng diện tích của vườn là 15.200ha, trong đó diện tích rừng núi là 9.800ha và diện tích biển là 4.200ha. Địa hình đa dạng, chủ yếu là núi đá vôi có nhiều hang động. Với độ cao trung bình là 150m, trong vườn còn có nhiều đèo nhỏ như đèo Đá Lát, đèo Eo Bùa, đèo Khoăn Cao... và nhiều suối lớn quanh năm có nước như suối Thuồng Luồng, suối Treo Cơm, suối Việt Hải... Rừng Cát Bà thuộc loại rừng nhiệt đới với các kiểu phụ thổ nhượng đặc biệt. Rừng trên núi đá vôi chiếm diện tích lớn nhất, xen kẽ là những khu rừng mọc tự nhiên trên núi đất, đặc biệt ở khu vực Trung Trang có khu rừng Kim Giao mọc tự nhiên. Hệ thực vật ở đây có 620 loài, thuộc 123 họ có giá trị như Chó Đái, Trai Lý, Lát Hoa, Đinh, Kim Giao... Đây là những loại cây cần được bảo vệ và phát triển. Hệ động vật ở đây cũng rất phong phú với 20 loài thú, 69 loài chim, 20 loài bò sát và lưỡng cư, đặc biệt có loài Voọc đầu trắng thường sống ở các vách đá cheo leo ven biển - đây là một loài thú rất quý hiếm mà bây giờ chỉ còn thấy ở Cát Bà. Hang động trên đảo Cát Bà cũng rất phong phú, mỗi hang có một vẻ đẹp khác nhau, tạo ra những bức tranh thiên nhiên kỳ vĩ, sống động khiến người xem như lạc vào cõi tiên. Tiêu biểu nhất là hang Luồn, động Trung Trang, động Gia Luận, động Thiên Long... với những nhũ đá muôn hình, muôn vẻ, rất đẹp mắt. Cát Bà hôm nay vẫn còn như một nàng tiên e lệ giữa biển khơi với dáng vẻ nguyên sơ, còn giữ được sức hấp dẫn với những truyền thuyết bao đời về bề dày lịch sử văn hoá của vùng đất này.

Hoà Bình - Động Tam toà Phú lão

Động Tam toà Phú lão

Nói đến Hoà Bình là nhắc đến công trình thủy điện Sông Đà, suối nước khoáng Kim Bôi, bản làng dân tộc Mường mang bản sắc văn hóa đa dạng:

*Ăn cơm lam
Uống rượu cần
Trâu treo mõ
Chó leo thang*

Và còn nữa, một quần thể thắng cảnh chùa Tiên Phú Lão đã được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp bằng công nhận năm 1989. Trong tất cả hang động tạo thành khu thắng cảnh, động Tam Tòa được xem là động hùng vĩ và kỳ ảo nhất. Động Tam Hòa nằm trong địa phận xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, cách Hà Nội 149 km nếu đi theo quốc lộ 64 qua dốc Cum, muốn nhanh hơn đi tắt từ Tân Mai - Sơn Tây, chặng đường chỉ còn vòn vẹn 110 km. Một ngõ khác không kém phần hấp dẫn nhưng chỉ dành cho khách có sức khỏe, ưa mạo hiểm, tiện đường tham quan thắng cảnh Hương Sơn - Hà Tây sau đó qua thung Mơ, vượt núi tìm đến động.

Cửa động Tam Tòa lộ thiên giữa sườn núi Rộc Đản, nhìn từ xa tưởng như rất gần, nhưng muốn đến động phải vượt qua hai chặng đường, một con đường mòn quanh co theo sườn đồi để đặt chân rồi đến chân núi. Chặng đường còn lại cam go hơn vì dài đến 430m, dốc lại đứng ít nhiều làm chùn bước khách lữ hành. Nhưng thiên nhiên là liều thuốc trợ lực vì càng lên cao khách càng thỏa lòng bởi cảnh vật: "Cỏ cây chen đá lá chen hoa". Thịnh thoảng có những khúc quanh xuất hiện những bụi tre, bóng mát phủ cả khoảng đất bằng phẳng vừa tiện làm chỗ nghỉ chân vừa nhìn ngắm vùng trung du bát ngát, những bản làng dân tộc Mường hiền hòa hay dòng sông Rộc Béch lung linh ánh bạc. Xa hơn nữa, núi tiếp núi, mờ ảo dưới lớp khói lam trải dài đến vô tận.

Nối liền cửa động là một hang luồn khá rộng rãi dài 16m được chắn giữa một án thờ lớn chia ra làm 3 bậc, biểu tượng cho Tam Tòa: thờ đệ nhất Thượng Thiên (Ngọc Hoàng Thượng Đế), đệ nhị Thượng Ngàn (Bà Chúa trần giữ núi rừng), đệ tam Thoái Phủ (tổ tiên sinh ra con cháu Lạc Hồng). Động có dạng hình chữ Y, có tổng chiều dài 450m chia làm 3 tòa, 12 cung trong đó có 3 cung vì đường vào hiểm trở chưa cho phép khách vào. Cung thứ nhất đến cung thứ tư tập trung một hang lớn nằm bên trái điện thờ, vòm cao trên 40m và bề rộng suýt soát 35m, mỗi cung mỗi phong cảnh thạch nhũ đầy lý thú.

Nếu cung thứ nhất là rừng hoa sen được thời gian điêu khắc những đường nét tinh xảo, thì cung thứ hai những lớp thạch nhũ trắng tinh sắp lớp như đám mây trôi bồng bềnh. Cung thứ ba vô số quả đào lớn nhỏ được treo ngược từ vòm hang, luôn nhỏ nước tí tách. Kỳ diệu nhất là chiếc đàn đá với hàng trăm thanh đá mỏng manh ở cung thứ tư, mỗi lần có người gõ vào, tiếng đàn ngân nga, gọi lên một hình ảnh lễ hội văn hóa vùng Tây Nguyên, tựa tiếng đàn Trung tuyệt diệu. Vòng lại điện thờ, một ngách nhỏ bên phải đưa khách đến cung thứ năm. Đặc điểm của hang này là những cây kim cương phủ đầy hoa đá. Một số hoa đá bằng nắm tay, áp sát đèn pin vào một phía, hoa sẽ hắt lên ánh sáng vàng đục, nhìn thấy cả đường vân lờ mờ trong lòng đá.

Theo một cầu thang bằng cây, khách đi lên tầng hai và đi vào hang Bạch Tuyết là những cung cuối cùng của động. Quả bất ngờ khi cùng một động nhưng các hang nhũ mang màu sắc vàng sậm, còn hang Bạch Tuyết lại khoác màu trắng tinh khiết lấp lánh vô số những hạt thủy tinh đeo bám trong đá. Các nhũ hình thì muôn hình vạn trạng, nơi thì hàng trăm mảnh đá có hình lưỡi gươm lơ lửng trên vòm, còn chỗ khác là bãi công mọc từ nền đá trở lên. Ở cuối hang, cụm hàm cá mập gồm một hang sâu hun hút được che chắn bởi hàng chục cột thạch nhũ hình tháp cài thể răng lược bên ngoài, trông như cuống họng loài thủy quái. Tuy hang không lớn nhưng ấn tượng nhất, bởi sự hoàn hảo của từng tác phẩm tạo hình. Điều này ít nhiều gây cho khách vừa thích thú qua các tuyệt tác thiên nhiên, vừa suy tư về một sức mạnh huyền bí nào đó tạo nên khung cảnh ngoài sức tưởng tượng con người.

Từ nhiều năm qua, động Tam Tòa cùng với thắng cảnh trong quần thể như động Tiên, đền Mẫu và di chỉ khảo cổ thuộc nền "Văn hóa Hòa Bình", luôn hấp dẫn nhiều đối tượng khách có nhu cầu du lịch, thám hiểm, khảo cổ, nghiên cứu. Hơn thế nữa đã trở thành truyền thống, cứ đầu xuân khi chùa Tiên Phú Lão và chùa Hương - Hà Tây cùng mở hội là dịp những đoàn khách nô nức qua lại, trước là hành hương tìm về đất Phật sau là vui chân quá bước viếng cảnh.

Nên chăng ngành du lịch địa phương cần đầu tư một số cơ sở hạ tầng, vừa để khai thác kinh doanh du lịch, vừa đáp ứng nhu cầu thiết thực của khách khi có lòng đến với thắng cảnh. Một trạm tiếp đón khách tươm tất, một nhà hàng phục vụ ăn uống, một con đường lên núi được xây bậc thang tạo sự an toàn cho khách du lịch... là điều thật không quá đáng so với tầm vóc danh thắng nổi tiếng vùng Tây Bắc.

Hoà Bình - Thủy điện Hoà Bình

Thủy điện Hòa Bình

18/06/2007, 10h59

Vị trí: Nằm ở thành phố Hòa Bình, trên dòng sông Đà, tỉnh Hòa Bình.

Đặc điểm: Là công trình thủy điện lớn nhất của Việt Nam do Liên Xô (cũ) giúp xây dựng. Công trình được khởi công ngày 06/1/1979.

Các hạng mục công trình gồm có: đập đất đá, tràn xả lũ, hồ chứa nước, nhà máy thủy điện ngầm trong lòng núi, âu thuyền và trạm phân phối điện ngoài trời. Theo thiết kế, nhà máy có 8 tổ máy hoạt động, công suất mỗi tổ máy 240.000kw. Ngày nay hồ chứa nước của công trình thủy điện này có bề mặt hàng trăm ki lô mét vuông, với sức chứa hàng tỷ mét khối nước, đã trở thành một tuyến du lịch lòng hồ sông Đà rất hấp dẫn du khách.

Cinet

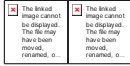
Huế - Huế đẹp và thơ

Huế đẹp và thơ

Huế là một vùng đất cổ. Vào thế kỷ 13 vùng đất thơ mộng này đã hòa nhập vào Đại Việt bởi là “quà tặng”

của vua Chiêm Thành khi cưới công chúa Huyền Trân nhà Trần. Phong cảnh tươi đẹp, núi non tráng lệ, địa hình hiểm trở đã tạo cho Huế có một vị trí đặc biệt trong lịch sử Việt Nam. Nơi đây đã được chúa Nguyễn Hoàng chọn làm kinh đô của xứ Đàng Trong (1558), được vua Quang Trung chọn làm kinh đô của triều đại Tây Sơn (1788-1802), vua Gia Long chọn làm kinh đô của triều Nguyễn (1802-1945). Trong hơn 400 năm, Thừa Thiên - Huế nói chung và Huế nói riêng đã là trung tâm chính trị, văn hóa của Nhà nước phong kiến Việt Nam.

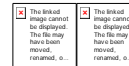
Du khách đã đến Huế không ai bỏ qua chương trình du thuyền trên sông Hương. Gọi là sông Hương vì từ xa xưa, dòng sông này chảy qua những cánh rừng nhiều thảo mộc có hương thơm, nên khi vào Huế, dòng sông đem theo hương thơm của cây cỏ thiên nhiên. Với độ dài 80 km, sông Hương uốn lượn trong thành phố Huế như một sự sắp đặt để làm say lòng du khách. Thuyền sẽ đưa du khách dạo ngang qua các cầu Dã Viên, Phú Xuân, Trường Tiền; lên thăm lăng Minh Mạng, điện Hòn Chén, chùa Thiên Mụ... rồi xuôi dòng về Thuận An tắm biển. Du khách nào muốn suy tư, xin mời ngược dòng sông Hương lên rừng lăng Thiên Thọ mà nghe vi vút tiếng thông reo... Đêm về, dưới ánh sáng trăng, mặt sông như được dát bạc, giọng hò man mác cất lên, du khách sẽ được thưởng thức vị ngọt ngào của tiếng đàn, câu hát.



Cùng với sông Hương, núi Ngự Bình là quà tặng vô giá thứ hai của tạo hóa, quyện vào nhau tạo nên vẻ sơn thủy hữu tình của Huế. Người ta quen gọi Huế là xứ sở của sông Hương - núi Ngự bởi từ lâu, ngọn núi xinh đẹp này cùng với sông

Hương trong xanh đã trở thành biểu tượng của thiên nhiên Huế. Bao thế hệ từng coi đây là chốn thương ngoạn thiên nhiên kỳ thú. Vào những ngày đẹp trời, đứng trên đỉnh Ngự Bình, có thể thu vào tầm mắt toàn cảnh thành phố với cung điện nguy nga, mái chùa cổ kính và dòng sông Hương xanh biếc uốn lượn quanh co. Ngay trước tầm mắt là các khu đồi, là rừng thông bát ngát tiếp nối một vùng đồng bằng rộng lớn của các huyện Hương Thủy, Phú Vang, Hương Trà có cây xanh rờn. Xa hơn là dãy Trường Sơn trùng điệp một màu tím thẫm ẩn hiện trong những tầng mây bạc. Nhìn về phía Đông là dải cát trắng mờ phía xa cửa Thuận An với màu xanh thăm thẳm của biển Đông.

Cách núi Ngự Bình vài km là đồi Vọng Cảnh đứng soi mình duyên dáng bên dòng sông Hương. Từ đồi Vọng Cảnh có thể nhìn thấy những khu vườn cây ăn quả mướt xanh của cau, nhãn, cam, quýt, thanh trà.. chen lẫn bóng thông, những mái nhà ngói xám của đền chùa, lăng tẩm cổ kính, trầm mặc. Sông Hương như một dải lụa mềm uốn quanh chân đồi. Có dịp đến đây vào buổi bình minh sương tan hay lúc hoàng hôn, chiều tím, du khách mới hiểu hết và thấm thía vẻ đẹp nên thơ, nên họa của một ngọn đồi, một khúc sông, một góc trời xứ Huế.



Đến với Huế, du khách còn được thưởng thức một thú vui khi đến thăm làng vườn. Theo quan niệm mang tính truyền thống của người dân xứ Huế, khi nói đến nhà là phải nói đến vườn, hai hình ảnh gắn liền của một tác phẩm sống động, vừa có tác dụng kinh tế vừa có giá trị thẩm mỹ. Ngày trước, dân xứ Huế thường dành một phần năm đất vườn cho thú chơi hoa, chơi cảnh, nơi này khóm trúc, bụi hồng, nơi kia cành mai, chậu cúc. Bốn phần năm đất còn lại là để trồng rau và cây ăn quả. Nghề làm vườn ở đây ngoài sự cần cù, chịu khó còn phải có đôi bàn tay khéo léo, đạt tới trình độ nghệ thuật để tỉa tót và lai tạo. Qua bao đời nay, Huế đã cống hiến cho quê hương, đất nước những đặc sản ngon nổi tiếng như bưởi Thanh trà, quýt Hương Cần, nhãn lồng Kim Long, cam Mỹ Lợi, có cả măng cụt, chôm chôm Nam bộ, hồng Lạng Sơn, vải thiều Hải Dương...Vườn An Hiên nổi tiếng bởi sự đa dạng của các loài hoa như lý, nhài, mẫu đơn, tường vi, đồng tiền, phong lan...Tháp thoáng trong tán lá và hoa trái là mái nhà rường cổ kính với những bộ vì kèo chạm trổ công phu, những bờ nóc, bờ quyết chấp đồ án rồng mây, một mái ngói cổ kính, một lớp tường mờ rêu cùng với màu xanh hoa trái là bức tranh đẹp của nhà vườn xứ Huế, là nơi để con người có thể thư giãn, hòa mình cùng thiên nhiên.



Là vùng đất có tiềm năng du lịch nổi bật với quần thể các di tích văn hóa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa nhân loại với trên 300 công trình kiến trúc, bao gồm hệ thống thành quách, cung điện, lăng tẩm của các vua triều

Nguyễn, các kiến trúc cung đình, kiến trúc dân gian, các chùa chiền, miếu mạo, phủ đệ, hệ thống nhà vườn...vì thế du lịch Huế chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch của cả nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên - Huế.

(Cinet)

Huế - Sông Hương

Sông Hương

18/06/2007, 11h05

Vị trí: Dòng sông thơ mộng chảy qua Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Đặc điểm: Sông Hương đẹp từ nguồn, uốn lượn quanh co giữa núi rừng, đồi cây mang theo những mùi vị hương thơm của thảo mộc rừng nhiệt đới.

Sông Hương có hai ngọn nguồn. Nguồn tả trạch xuất phát từ dãy núi Trường Sơn chảy về hướng tây bắc qua 55 ngọn thác hùng vĩ, rồi từ từ chảy qua ngã ba Bằng Lăng; nguồn Hữu Trạch ngắn hơn sau khi vượt 14 ngọn thác hiểm trở và qua bến đò Tuần thì đến ngã ba Bằng Lăng hợp dòng với Tả Trạch thành sông Hương thơ mộng. Sông Hương dài 30km nếu chỉ kể từ Bằng Lăng đến cửa Thuận An, độ dốc của dòng nước so với mặt biển không chênh lệch nhiều nên nước sông chảy chậm.

Sắc nước sông Hương trở nên xanh hơn khi vượt qua chân núi Ngọc Trản - điện Hòn Chén, tạo nên một lòng vực sâu thẳm.

Sông Hương đẹp từ nguồn, uốn lượn quanh co giữa núi rừng, đồi cây mang theo những mùi vị hương thơm của thảo mộc rừng nhiệt đới. Dòng sông chậm chậm lướt qua các làng mạc xanh tươi, rợp bóng cây của Kim Long, Nguyệt Biều, Vĩ Dạ, Đông Ba, Gia Hội, Chợ Dinh, Nam Phổ, Bao Vinh, quyện theo mùi thơm của các loài hoa xứ Huế. Dòng sông xanh trong vắt lung linh như ngọc bích dưới ánh mặt trời, những con thuyền Huế xuôi ngược, dọc ngang với điệu hò man mác, trầm tư, sâu lắng giữa đêm khuya.

Đi chơi bằng thuyền để được ngắm cảnh Hương Giang thơ mộng, nghe những điệu hò, dân ca xứ Huế lúc trời đêm thanh vắng là thú vui muôn thuở của bao lớp du khách... Quang cảnh đôi bờ sông, nào thành quách, phố xá, vườn cây, chùa tháp... bóng lồng mặt nước phản chiếu lung linh làm cho dòng sông đã yêu kiều càng nên thơ, nên nhạc. Nhiều người nghĩ rằng sở dĩ Huế có được cái êm đềm, dịu dàng, yên tĩnh phần lớn là nhờ sông Hương, dòng sông xanh đã đem lại cho thành phố cái chất thơ trầm lắng, cái trong sáng hài hoà toả ra từ vùng đất có chiều sâu văn hiến.

Cinet

Huế - Vườn Ngọc

Vườn Ngọc



Có lẽ chỉ có Hàn Mạc Tử mới đủ ngôn từ để tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ về mảnh vườn xứ Huế bằng một tứ thơ ngọt ngào, gọi tình mà chân sát đến vậy. Phải! Vườn Huế là ngọc, là thơ, là khoảng xanh diệu vợi mà người Huế tạo ra để cất giấu những kỷ ắn của mình. Ai đã từng vào Nam ra Bắc, khi ngang qua mảnh đất này đều chợt thấy lòng mình như dịu lại, tâm hồn như gọi mở đến một khoảng trời xa xăm đầy thơ và nhạc. Giữa hai vùng cát trắng, triền miên nắng gió Hòa Khánh, Cầu Hai, Phú Bài... ở phía Nam; và Ái Tử, Mỹ Chánh, Phong Điền... ở phía Bắc, Huế hiện ra như một viên ngọc xanh khổng lồ, tươi mát, bình yên và sâu lắng. Chợt nghĩ, cách đây ngót bốn trăm năm (năm 1601), Tiên chúa Nguyễn Hoàng đã không nhầm khi quyết định dừng vó ngựa bên bờ Linh Giang (tức Sông Hương ngày nay). Để định vị cho xứ Đàng Trong một thủ phủ của "địa linh nhân kiệt" đã quyền rũ ông, lỗi cuốn ông. Rồi mấy trăm năm qua, một miền đất mới được đánh thức, được tái sinh trên mảnh đất "Ô - Lý xa" để trở thành một biểu tượng của thơ, của nhạc, của họa và của tình người, với một tên gọi vô cùng thân quen - Xứ Huế.

Từ trên cao nhìn xuống, Huế như một ốc đảo xanh vĩ đại, dựa vào chân Trường Sơn, Duỗi mình ra gỏi sóng bạc Đông Hải. Lấp lánh dưới ánh mặt trời là màu xanh mượt mà, đầm thắm phủ lên thành quách, cung điện, nhà cửa...

soi mình trên bóng nước Hương Giang. Cỏ cây, hoa lá có mặt khắp nơi, làm tăng nét dịu dàng, quyến rũ của Huế, làm con người hòa nhập với thiên nhiên.

Vườn cây xứ Huế được biết đến không phải vì những vườn hoa muôn màu, muôn vẻ như những bông hoa Nghi Tàm, Ngọc Hà... ở Hà Nội. Vườn Huế giản dị lắm. Đó là chỗ dừng chân của gió và nắng, là tòa lâu đài của những loài chim, là bóng mát dành cho khách vắng lai, là hoa quả cho trẻ con lối xóm. Và sau cùng, đó là nơi trú ngụ của những tâm hồn xứ Huế, kín đáo, thanh cao và hồn hậu.

Vườn cây có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Huế. Phần lớn các gia đình, dù ở nội đô hay ngoại thành cũng đều cố gắng tạo nên một mảnh vườn riêng nhỏ. Lớn thì trồng cây ăn trái, nhỏ thì trồng hoa, tía cô, không có đất thì tạo các vườn treo với những chậu cảnh, giò lan - Những Bonsai như vũ trụ thu nhỏ. Vườn Huế là những không gian biệt lập để con người tìm đến trạng thái thư giãn tinh thần sau một ngày lao động vất vả, hay sau một đoạn đời lẩn lộn, toan tính với công danh, hoạn lộ và công cuộc mưu sinh. Người ta tạo lập một mảnh vườn không chỉ nhằm thu lợi, mà trước tiên, để được đắm mình trong cái màu xanh thanh thân của lá, trong muôn sắc của hoa và tìm trong đó nỗi đam mê, hạnh phúc xen với lòng biết ơn. Người xưa cho hay, ở miệt vườn xứ Huế mỗi khi chủ vườn qua đời, con cái họ thường bịt khăn tang cho cây cối trong nhà như để chia nỗi đau buồn, tang tóc với cây cỏ, muôn vật. Người Huế coi cỏ cây như bạn bè, như người thân...

Vườn Huế còn là bản sao cốt cách, tâm gương phản chiếu tâm nghĩ, nếp sống, sự sáng tạo và tài năng của con người. Nhìn cách thiết trí, kiến tạo và tuyển chọn các loài thảo mộc, hoa trái của chủ vườn, ta có thể nắm bắt tính cách, ý tưởng, đánh giá được năng khiếu của họ. Người làm vườn gắn giá trị kinh tế và giá trị nghệ thuật vào với nhau. Bởi vậy, mảnh vườn Huế mới trở thành một tạo phẩm tuyệt vời và có hiệu quả.

Có một thuật ngữ được khai sinh để chỉ mối liên quan giữa kiến trúc và mảnh vườn xứ Huế, thuật ngữ nhà vườn. Mọi kiến trúc ở Huế, từ nhà cửa trong dân gian, qua đình chùa trong kiến trúc tôn giáo, đến cung điện, lăng tẩm trong kiến trúc cung đình đều gắn bó với yếu tố vườn. Kiến trúc Huế được coi là mẫu mực của lối kiến trúc "cảnh vật hóa". Những nghệ nhân xưa và nay coi vườn cây như yếu tố trung hòa giữa âm và dương, giữa cái luôn luôn thay đổi và cái bất biến, giữa đất và trời, giữa tạo hóa với con người. Vườn cây là mảng màu xanh xoa dịu bớt cái rực rỡ của kiến trúc, là nét bút của tạo hóa có tác dụng uốn mềm những ấn tượng kiến trúc gai góc, sắc cạnh vạch ra trên nền trời. Vì những lẽ đó, vườn Huế đã trở thành một yếu tố không thể thiếu được trong đời sống và tâm hồn của người dân Huế.

Sau bao dặm trường luôn lách giữa những cánh rừng già, trở về quê hương qua bao ghềnh thác, hai nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch gặp nhau ở một địa danh có tên gọi hết sức lạ lùng: Ngã ba Bàng Lãng, tạo thành con sông Hương thơ mộng dùng dâng chảy vào lòng thành phố. Đất mẹ bao dung đã gởi gắm phù sa theo dòng nước, tạo cho Huế hai thềm đất trù phú, tốt tươi xuôi dài tới biển cả. Vườn cây xứ Huế được nuôi nấng từ lớp phù sa đó. Dọc theo bờ Sông Hương, biết bao thôn làng với những mảnh vườn nặng trĩu trái ngọt, ngan ngát hoa thơm. Đó là những khu vườn đầy mít, chè, thơm của làng Tuần, những thềm đất trắng muốt hoa huệ, rọp đỏ dâm bụi và lấp lánh ánh vàng tươi của hoa đồng tiền... trên bãi bồi Nguyệt Biều... Chiếc du thuyền xinh xắn sẽ đưa khách xuôi dòng Hương, đến cầu Xước Dũ, rẽ vào sông Bạch Yến. Sau chừng mười phút quanh co, uốn lượn qua những bãi bồi xanh rì bấp đậu, du khách sẽ gặp bến chùa Huyền Không, một thế giới riêng của hoa quả và thiên. Chùa Huyền Không được biết đến không chỉ vì nó là một di tích tôn giáo. So với hàng trăm ngôi chùa khác ở Huế, Huyền Không ở vào một vị thế rất khiêm tốn. Một chính điện nhỏ để thờ Phật Tổ, một mẫu đất được tôn tộc Nguyễn Đăng dâng tặng làm vườn chùa. Chùa nhỏ nhưng lại nổi tiếng bởi mảnh vườn. Vườn chùa gồm năm khu vực. Vườn hồng có hàng trăm loại hồng ghép đủ tên gọi và chủng loại. Tiếp theo là vườn cây ăn quả. Rồi đến Thanh Tâm Viên, nơi có chiếc cầu tre nhỏ mang tên Giải Trần Kiều bắc qua Hàm Nguyệt rì đưa du khách đến nghỉ mát ở Y Thảo Đình. Bước vào đây, người ta thấy hồn mình trở nên nhẹ nhàng thanh thản. Phía bên kia là Hứa Nhất Thiên với Yên Hà Các có hơn 3000 đầu sách ngự giữa những chậu cây cảnh và những hòn non bộ. Song, nổi tiếng nhất trong vườn chùa, có lẽ chính là những giò phong lan ở Phương Thảo Địa. Ở đây có khoảng 200 loại lan quý bốn mùa nở hoa làm du khách phải ngẩn ngơ. Lan đẹp trong từng cánh hoa phiến lá. Tất cả đều được gây tạo bởi mồ hôi, công sức và sự đam mê của các thiền sư nơi đây.

Có một vùng vốn được coi là biểu tượng rực rỡ nhất của nghệ thuật nhà vườn Huế. Đó là Kim Long. Những khu vườn ở làng Kim Long là hiện thân mẫu mực của vườn cây xứ Huế. Mảnh đất này là nơi họp mặt bao hoa thơm, trái ngọt từ Nam chí Bắc. Ở đây có cả măng cụt, chôm chôm... Nam Bộ, có cả hồng Lạng Sơn, vải thiều Hưng Yên, cả hoa mai, hoa đào... Mỗi gia đình đều có một khu vườn biệt lập. Vườn An Hiên nổi tiếng bởi sự đa dạng và tổng hợp của các loài hoa cỏ trên cả nước. Ta có thể gặp trong khu vườn này gốc hồng già Tiên Điền... do cụ Nghệ Mai, cháu nội đại thi hào Nguyễn Du tặng gia chủ,... hoặc măng cụt Nam Bộ, nhãn lồng xứ Bắc. Vườn An Hiên hội đủ các loài hoa. Những loài hoa dân dã như lý, nhài, mẫu đơn... được trồng cạnh những loài hoa quý phái như tường vi, đồng tiền, phong lan... Đi dạo trong vườn, đôi khi du khách bắt chộp gặp những đóa hoa rừng như sim, mua... khoe sắc cùng hải đường, trà mi. Tháp thoảng trong tán lá và hoa trái là mái nhà rường cổ kính đang "trơ gan cùng tuế



nguyệt". Phải chăng chỉ có lối kiến trúc nhà rường cổ với những bộ vì kèo chạm trổ công phu, những bờ nóc, bờ quyết chấp đồ án rồng mây là mô hình thích hợp nhất với mảnh vườn xứ Huế! Một mái ngói cổ kính, một lớp tường mờ rêu cùng với màu xanh của lá muôn sắc của hoa trái là yếu tố mà con người và thiên nhiên đã khắc họa nên trong bức tranh tuyệt mỹ của nghệ thuật nhà vườn xứ Huế.

Xuôi về Vỹ Dạ, mảnh vườn nơi đây như được sinh ra từ một phía khác vẫn còn đó sắc hoa thược dược tươi rói, những đóa hoa cúc vàng rực trong hoàng hôn, vẫn những vườn mít, đào, dứa... quả treo luu luu như sẵn lòng "rơi vào vạt áo của người ngắm quả". Song, chính hàng tre óng ả và những hàng cau xanh biếc mới là thi liệu để nhà thơ Hàn Mặc Tử viết nên "Bài thơ Thôn Vỹ" tuyệt tác của mình. Cau thôn Vỹ đã đi vào thi ca, huyền thoại và cuộc sống thường nhật của người Huế, là sự mở đầu cho hạnh phúc lứa đôi, là nét trữ tình của bức tranh làng quê. Và hình như, hoa cau rơi vào vạt áo dài của cô bán chè rong đã gợi cho người Huế cách gọi tên một món chè rất được ưa chuộng: chè bông cau (!)

Vườn Huế có mặt khắp nơi và vô cùng phong phú. Vườn hoa, vườn trái, vườn cỏ, vườn trên mặt đất, vườn trong không gian và trong đáy sâu hồn người. Vườn Huế là tác phẩm nghệ thuật, là niềm đam mê và sự khao khát hòa nhập với thiên nhiên của người xứ Huế. Vườn Huế mở ra trong tâm hồn mỗi một con người khoáng không bình yên, khoáng đãng, một sự thư thái để quên lãng những xô bồ, khắc nghiệt của đời thường. Đó là những giai điệu xanh trong bản giao hưởng mà thiên nhiên và con người đã chung sức tạo nên.

Khánh Hoà - Bãi biển Đại Lãnh

Bãi biển Đại Lãnh

18/06/2007, 11h10

Vị trí: Bãi biển Đại Lãnh thuộc địa phận huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nằm bên quốc lộ 1A, cách Nha Trang khoảng 80km về phía bắc.

Đặc điểm: Đại Lãnh là một trong những bãi biển đẹp nhất miền Trung với dải cát dài trắng mịn và những hàng phi lao chạy dài.

Từ xưa, Đại Lãnh đã được liệt vào những danh lam thắng cảnh của đất Việt. Vua nhà

Nguyễn đã từng cho khắc danh thắng Đại Lãnh vào một trong cửu đỉnh bày trước sân Thế Miếu ở Huế.

Biển Đại Lãnh xinh đẹp, hiền hoà với làn nước trong xanh, trải dài cát trắng... chứa đựng đầy tiềm năng văn hoá, du lịch luôn thu hút du khách 4 phương. Từ bãi biển Đại Lãnh, du khách có thể đi thăm quan làng chài ở Đầm Môn.

Cinet



Khánh Hoà - Bán đảo Đầm Môn

Bán đảo Đầm Môn

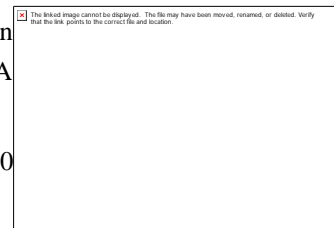
18/06/2007, 11h14

Vị trí: Đầm Môn nằm trong vịnh Vạn Phong, thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, cách thành phố Nha Trang khoảng 80km theo quốc lộ 1A về phía bắc (cách 45km theo đường biển).

Đặc điểm: Bán đảo Đầm Môn hấp dẫn bởi những cồn cát chạy dài, khoảng 20 đảo lớn nhỏ có rừng nguyên sinh, những điều lạ, độc đáo ở làng chài Đầm Môn...

Bán đảo Đầm Môn có diện tích tự nhiên 128km², là một trong những điểm du lịch mà Tổ chức Du lịch thế giới đã tiến hành khảo sát và đánh giá rất cao. Ở đây có đầy đủ mọi điều kiện tự nhiên tối ưu cho sự phát triển du lịch sinh thái: khí hậu, bờ biển, rừng núi, cảnh quan, môi trường sinh thái, cảng biển, nguồn cung cấp hải sản... Và tất cả hầu như còn nguyên vẹn.

Tháng 6/2002, một con đường được làm dài 18,5km bắt đầu từ dưới chân đèo Cổ Mã chạy suốt đến Đầm Môn, mở đầu cho việc phát triển khu du lịch vịnh Vạn Phong. Đi trên con đường mới mở này, xuyên suốt vùng bán

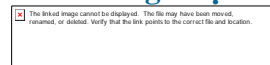


đảo, du khách có thể nhìn thấy những ngôi nhà như bị chìm trong cát, những cồn cát mênh mông, trắng xóa chạy dài, chung quanh không một bóng nhà, một bóng người, khiến có cảm giác như con đường đang băng qua một sa mạc rộng lớn. Hết khu vực cồn cát sẽ hiện ra con đường chạy dọc ven biển kéo dài từ Đầm Môn đến tận Đại Lãnh. Và điểm cuối cùng của hành trình sẽ là một làng chài nhỏ nằm trong vịnh, kín đáo, quanh năm xanh rợp bóng dừa: Đầm Môn. Đầm Môn có ba thôn: Đầm Môn Hạ, Đầm Môn Thượng và Xuân Dừng. Ở làng chài nhỏ này du khách sẽ thấy người ta không mang dép và có thể ngồi hay nằm dài trên cát bất kể nơi nào. Đầm Môn Thượng có đồi cát cao, nơi du khách có thể leo lên ngắm biển xanh thẳm ngoài xa. Ở thôn Xuân Dừng, chỉ cần đào một gang tay sẽ tìm thấy nước ngọt ngay cạnh bờ biển. Tại đây có một làng người dân tộc thiểu số có tên là Đàng Hạ, nay dù không còn tên trên bản đồ phân bố dân cư Việt Nam, nhưng vẫn còn tồn tại trong vịnh Văn Phong. Tham quan làng Đầm Môn xong, du khách bắt đầu đi thuyền thám hiểm khoảng 20 hòn đảo lớn nhỏ, trên đảo là những khu rừng nguyên sinh. Sau vùng núi, du khách bắt đầu thám hiểm dưới nước. Văn Phong là khu vực có hệ sinh thái san hô phát triển khá điển hình của Việt Nam. Tại đây có dịch vụ lặn biển nhìn ngắm các rặng san hô, tắm biển, đi thuyền ra vịnh Văn Phong... Buổi tối du khách có thể đi câu mực hay sinh hoạt đốt lửa trại ngay trên bờ biển, và thật tuyệt vời khi có thể mua ngay những con cá mú nuôi trong lồng hay những ký tôm hùm thật to để thưởng thức vị ngọt của hải sản tươi vừa bắt lên từ biển khơi...

Cinet

Khánh Hoà - Nha Trang

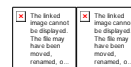
Nha Trang - Vịnh biển đẹp của thế giới



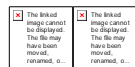
Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới được thành lập vào tháng 3-1997 tại Berlin (Đức) với mục đích bảo tồn sinh thái biển, phát triển các loại hình du lịch ở các vùng vịnh một cách bền vững, lâu dài. Tại Hội nghị lần thứ hai của CLB được tổ chức ở Tadousac (Quebec, Canada) từ 1-6 đến 8-6-2003, vịnh Nha Trang đã được kết nạp làm thành viên thứ 29 của thế giới, thứ 2 của châu Á (sau vịnh Hạ Long) trong câu lạc bộ này. Đầu thế kỷ trước, thành phố Nha Trang ngày nay còn là một bãi biển hoang sơ với một làng chài vài mươi nóc nhà tranh ở xóm Cồn. Chỉ có duy nhất một ngôi nhà xây 2 tầng lầu màu trắng là nhà làm việc của Bác sĩ Alexandre Yersin (lầu ông Năm). Người đến đây bằng đường biển sẽ thấy ngôi nhà trắng trước tiên, Nha Trang chính là "nhà trắng" được gọi chệch đi.

Trượng Phật chùa Long Sơn

Đó là cách kiến giải về xuất xứ tên gọi Nha Trang của những người ngưỡng mộ A. Yersin - một công dân đặc biệt của thành phố. Còn theo các nhà nghiên cứu xưa kia hai bên bờ sông Cái đổ ra cửa biển Cù Huân (Cửa Lớn) đầy lau lách rậm rạp, nên sông được gọi là sông Lau (tiếng Chăm là yjatron hay Ea Tran). Lâu dần nó được gọi chệch thành Nha Trang. Tên sông sau thành tên đất, rồi được dùng cho cả vịnh biển ôm ấp và làm đẹp cho vùng đất.



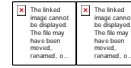
Vịnh Nha Trang



Được che chắn bởi 19 đảo lớn nhỏ, vịnh Nha Trang rộng chừng 500km² khá kín gió, không có sóng lớn. Cửa sông Cái đổ ra giữa hai bãi biển hình trăng khuyết, cát mịn mát trải dài hàng 6, 7 cây số. Dưới ánh nắng mặt trời nhiệt đới, màu xanh của những triền núi nhấp nhô trên bờ, của các hòn đảo hoà cùng màu biển biếc, như tôn thêm vẻ quyến rũ của những dải cát vàng dạt dào sóng trắng. Trong vịnh Nha Trang có gần mười đảo yến, hàng năm việc khai thác yến sào mang về hàng triệu USD cho tỉnh Khánh Hòa. Dưới mặt vịnh Nha Trang lại có một thế giới kỳ thú khác, đó là thế giới của 350 loài san hô, 190 loài cá, các loài nhuyễn thể, giáp xác, cỏ biển... Tháng 12-2000, dự án Khu bảo tồn biển Hòn Mun trong vịnh Nha Trang - khu bảo tồn biển đầu tiên của nước ta đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tháp Bà Ponagar - Hòn Chông

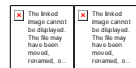
Đến Nha Trang,
nơi du khách
không thể không



ghé qua là Tháp Bà Ponagar ở phía Bắc cửa
sông Cái, một di tích kiến trúc Chăm tiêu biểu,

nơi thờ Thiên Y Ana (Mẹ Xứ Sở). Cách Tháp Bà chừng dặm trăm mét là Hòn Chồng, gồm 2 khóm đá lớn hình thù kỳ dị, Hòn Chồng là khóm nằm trên bờ, Hòn Vợ là khóm dưới biển. Truyền thuyết kể rằng xưa có vị khổng lồ qua đây ngoạn cảnh, gặp lúc các nàng tiên đang tắm. Mải ngắm, vô tình trượt chân ngã, ông vội bám tay vào núi làm cả mảng núi sụp đổ thành Hòn Chồng ngày nay. Trên một khối đá lớn ở đây còn in dấu một bàn tay khổng lồ, đủ cả năm ngón.

Đi về phía Nam theo đường Trần Phú, du khách có thể thăm biệt thự Bảo Đại, Viện Hải dương học - nơi trưng bày hàng ngàn loài sinh vật biển còn sống hoặc ở dạng tiêu bản. Bến cảng Cầu Đá là nơi xuất phát cho những tuyến du lịch biển đảo: Hòn Mun, Hòn Miễu, Hòn Tằm, Thủy cung Trí Nguyên... Mỗi nơi đều có những bãi tắm rất sạch, nước trong sóng êm, ai thích cảm giác mạnh có thể lặn biển ngắm san hô, kéo dù, cưỡi mô tô nước... Ở Làng Chài (Hòn Miễu) có nhiều lồng bè cá mú, tôm hùm, mực... cho khách tự lựa chọn từng con và nhà hàng sẽ chế biến theo yêu cầu. Một tour du lịch mới trên vịnh Nha Trang được nhiều người biết đến là Đảo Yến - Hòn Nội. Theo tour này, sau chừng 90 phút du khách sẽ được tàu đưa từ cảng Cầu Đá ra đến Hòn Nội, lên Vọng hải đài trên đỉnh Du Ha ngắm cảnh, đi ngắm san hô và sinh vật biển bằng tàu đáy kính.



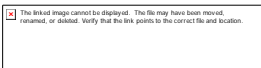
Đặc biệt du khách sẽ được xem phim giới thiệu về nghề khai thác yến sào và tham quan hang yến ở Hòn Sam, tận mắt thấy tổ yến Nha Trang như một cô gái vừa đẹp, vừa có duyên, vừa nhìn đã thích, gặp rồi càng mến, càng quen

càng thấy thêm những điều mới mẻ có sức thu hút lạ. Phải chăng vì vậy, A.Yersin đã gắn bó với Nha Trang hơn 50 năm, trước khi nhắm mắt ông dặn dò đồng sự “hãy giữ tôi ở lại với Nha Trang, đừng cho ai lấy tôi đi”.

(Cinet)

Kiên Giang - Mũi Nai

Mũi Nai - Kiên Giang



Suốt chiều dài miền Nam tổ quốc, Hà Tiên - thị trấn nhỏ của tỉnh Kiên Giang là vùng đất ấm mặn, sở hữu hệ thống hang động, đảo lớn, đảo nhỏ thuộc loại đẹp nhất nước.

Về cái tên gọi Mũi Nai

Từ thủa hồng hoang, vùng đất này mệnh mông nước và trời. Có một chú nai con thuộc dòng dõi nai thần hay ra uống nước. Rồi một ngày, mải say cảnh đẹp của biển trời Hà Tiên, chú không về kịp giờ đóng cửa rừng. Buồn bã, chú nai quay lại bờ biển, thơ thần đi dạo. Nhưng biển đêm không hề thơ mộng êm ả vào mùa gió chướng. Gió nổi, sóng xô ầm ầm. Chú nai con gục ngã giữa biển. Ngày nay, khi tản bộ lên đỉnh cao của phía đối diện, bạn sẽ được nhìn ngắm toàn cảnh bãi biển. Ngọn núi phía xa xa vẫn mang hình chú nai con đang uống nước.

Điểm độc đáo đầu tiên và dễ nhận ra nhất của bãi Mũi Nai là có điểm du lịch nổi tiếng khác xung quanh. Sau khi đắm mình trong làn nước mát, say nồng với làn gió biển. Nếu đã cảm thấy “đã” với nước biển, cát và gió. Thì du khách lại có thể tha hồ khám phá những danh thắng nằm quanh quất đâu đây. Phía bên này là Kim Cương động (Thạch Động) huyền ảo trốn trong mây với tiếng đàn Thạch Sanh văng vẳng. Kia là Hòn Chông đá dựng, uy nghi huyền sử Hòn Phụ Tử đánh cá sấu, lung linh hệ thống thạch nhũ có đủ hình đủ dạng. Chùa Hang cổ kính, tan tiếng chuông trong chiều lộng gió... Quá nhiều điều hấp dẫn chờ đón du khách khám phá sau khi tắm biển thỏa thích.

Cát biển Mũi Nai màu nâu sậm, khi những làn sóng chồm lên, quỳện vào cát, một màu đen nhánh hiện lên thật lạ lùng. Theo người dân địa phương, màu đen này là do cát biển nơi đây chứa rất nhiều bùn. Mà bùn lại là một chất dưỡng da tuyệt hảo. Một ngày nằm đắp cát trên biển, chẳng những giúp có một làn da rám nắng cực kỳ hợp với một mà lại được “tắm bùn” miễn phí, tha hồ sáng khoái.

Bao nhiêu năm nay, Mũi Nai không phải chứng kiến sự bi thương do biển mang đến. Vì biển nơi đây thoải và khá nông, rất an toàn để tắm. Đội ngũ bảo vệ cũng không cho phép những người nòng nặc mùi men rượu xuống tắm. Thêm vào đó, khu du lịch Mũi Nai đã xây dựng một công viên nước mini ngay sát biển dành cho trẻ em. Các bé sẽ tha hồ nghịch sóng, chơi cát, trượt nước mà phụ huynh không phải lo ngại gì cả.

Mũi Nai luôn tự hào về vấn đề an ninh. Các gánh hàng rong, vé số hay những người ăn mày không được phép xuất hiện trong khuôn viên bãi tắm. Hành lý, tư trang của khách luôn được đặt trong tình trạng an toàn. Đó là yếu tố quan trọng giúp du khách yên tâm khi tắm biển.

Cạnh bãi tắm là một cái chợ nhỏ, bán đủ sản vật biển khơi. Chúng được giữ tươi sống tuyệt đối cho đến khi khách hàng chọn mua. Nhưng thông thường, du khách thích chọn cách ngồi... chờ. Chờ đến chiều, các ghe đánh cá nhỏ nhỏ trở về. Cá, mực, tôm, sò không nhiều lắm, nhưng rất rẻ và rất ngon. Dải đất này được sự ưu đãi đặc biệt của thiên nhiên theo một cách nào đó, nên có những dòng hải sản di cư đi ngang qua. Không những vậy, Mũi Nai còn sở hữu món nước thốt nốt đặc trưng của vùng. Ngọt và thơm đến tận đáy lòng.

Hoang sơ biển vắng - một sự thư giãn tuyệt vời

Mũi Nai có một đặc trưng là lạ: người địa phương "nhường" hẳn bãi tắm này cho du khách. Thêm vào đó, những người đến Hà Tiên thường không phải đi tắm biển. Chính vì thế, dù thật nên thơ, Mũi Nai vẫn vắng, biển lại rất hoang sơ. Bàn tay con người cải tạo dường như không lưu lại nhiều dấu vết.

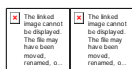
Vắng và tự nhiên, điều này trở thành một nét riêng quyến rũ những ai muốn về với thiên nhiên, đến với Mũi Nai. Nhưng muốn tận hưởng cảm giác lãng mạn của biển, du khách nên chờ đến buổi chiều. Cứ ngồi xoải chân trên cát, im lặng nghe tiếng lao xao của gió vờn trên sóng, của bầy hải âu chao lượn cuối trời mới thấy hết nét thi vị của biển. Rồi hoàng hôn xuống dần, đỏ ối một vùng trời.

Có ba sự lựa chọn cho du khách lúc này: Một là tiếp tục ngồi lặng yên, nếu là người lãng mạn. Hai là ôm thật sát người yêu vào lòng nếu đang ngồi cạnh nhau. Ba là tìm một cái võng đu đưa. Sẽ thật tuyệt vời!!!

Thưởng thức trái cây miền Tây

Thông thường, vùng biển thì không giàu có về các loại cây ăn trái. Hà Tiên cũng thế. Nhưng bù lại, “hàng xóm” của vùng đất này lại là một vùng trù phú hạt ngàn cây trái. Mùa nào thức ấy, Mũi Nai tuyển chọn cho những vị khách quý của mình các loại trái cây tuyệt nhất có thể có. Bạn có thể chọn hoa quả trong những chiếc xe đẩy ngay khu chợ nhỏ, hoặc gọi các loại trái cây đã được cắt gọt và ướp lạnh sẵn để dùng ngay. Một lời khuyên chân tình cho những ai “mê” sầu riêng: “Hãy ăn bằng bàn tay vừa nghịch nước biển xong”. Một chút mặn mặn của muối biển xoa nhẹ vào cái ngọt, cái bùi của thứ trái cây gai này sẽ tạo nên một hương vị là lạ mà có lẽ bạn chưa thưởng thức bao giờ.

Những kỷ niệm đẹp được mang về



Vùng biển Hà Tiên sở hữu một món quà mà ai qua cũng phải nhớ: đồi mồi. Một chiếc lược đồi mồi nhỏ nhỏ cân hai bông hoa cúc bằng xà cừ óng ánh, một cây thoa cong cong hay đơn giản là một chiếc nhẫn bé tẹo, bạn sẽ gây bất ngờ cho những người ở nhà với những món quà xinh xinh độc đáo như vậy.

Chưa hết, khi quay về thành phố, du khách còn có quá nhiều thứ để nhớ về Mũi Nai. Nhớ con đường nhỏ liêu xiêu vòng cung dẫn lên đồi phía cuối bãi để ngắm hình dáng con nai, nhớ nụ cười chân chất và đôn hậu của những người dân sống tại nơi đây, nhớ giọt nước thốt nốt thảo thơm, ngày uống mà đêm về vẫn còn ngọt... Và hơn hết, du khách sẽ chẳng thể quên những chiều đón hoàng hôn, những sớm tinh mơ đón bình minh trên biển vắng. Hãy một lần đến Mũi Nai trong những ngày hè!

(Cinet T.H)

Lạng Sơn - Động Nhị Thanh

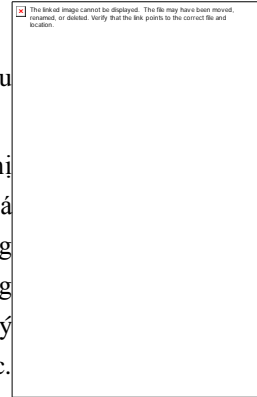
Động Nhị Thanh

18/06/2007, 14h12

Vị trí: Nằm ở thành phố Lạng Sơn, gần động Tam Thanh

Đặc điểm: Là một hang đá tự nhiên từ cửa trước ra cửa sau dài hơn 500m, với nhiều cảnh đẹp kỳ vĩ.

Động Nhị Thanh gắn liền với danh nhân Ngô Thì Sĩ ông là người phát hiện ra động Nhị Thanh và cho tu sửa tôn tạo thành nơi du ngoạn vào tháng 5/1779. Động Nhị Thanh khá rộng, có nhiều góc ngách, nhiều nhũ đá rơi xuống muôn hình vạn dạng. Từ cửa động chính nhìn lên là ngôi chùa Tam Giác thờ cả Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca. Trong động có tượng truyền thần Ngô Thì Sĩ tạc vào vách đá và trên vách động còn ghi nhiều bài ký phú của ông và các danh nhân khác.



Cinet

Lạng Sơn - Thảm Khuyên

Thảm khuyên

"Ai về quê em Bình Gia yêu mến, có rừng núi cao, đất hồi thơm, gỗ chè nhiều". Lời hát thiết tha, khiêm nhường và lắng sâu trong lòng những người con của Bình Gia (Lạng Sơn) như vẫy gọi, mời chào chúng tôi và du khách đến với Bình Gia, một trong những xứ sở của hoa hồi, bốn mùa quả ngọt hoa thơm, ngắm cảnh đẹp thiên nhiên của một vùng núi cao, mây trắng sớm chiều che phủ những nếp nhà sàn khói lam vương vấn mỗi buổi hoàng hôn, tạo nên vẻ đẹp kỳ ảo nên thơ của vùng đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao.

Hai di tích hang Thảm Khuyên, Thảm Hai nằm cách quốc lộ Lạng Sơn - Thái Nguyên gần 100 mét. Trong lần khai quật năm 1965, các nhà khảo cổ đã thu được nhiều hóa thạch quý giá gồm răng đười ươi, răng của gấu tre, voi, khi đười ươi dài và răng của người vượn khổng lồ mang tính chất đặc nguyên thủy. Năm 1993, đoàn nghiên cứu cổ sinh Việt - Mỹ - Ô-x-trây-li-a tiến hành khảo sát thu được một số mẫu trầm tích và hóa thạch, khẳng định hang Thảm Khuyên có niên đại cách đây 250 nghìn năm. Các di tích này là một tài liệu vô cùng quý báu cho nền khoa học thế giới, cần được nghiên cứu khám phá tiếp. Ở hang Thảm Hai, các nhà khảo cổ Việt nam, CHLB Đức đã tìm thấy răng hàm trên của người cổ và nhiều hóa thạch khác. Trong tương lai sẽ cung cấp nhiều thông tin mới làm bằng chứng cho việc nghiên cứu vấn đề nơi sinh của loài người.

Cách Thảm Khuyên, Thảm Hai khoảng 3 km là hang Kéo Lèng nằm trên dãy núi Nà Gỏi. Ở đây các nhà khảo cổ trong nước cũng đã tìm thấy răng gấu tre, răng hàm, hộp sọ, xương sống của người cổ cách đây 30 nghìn năm. Những hóa thạch về người và động vật cổ ở ba hang động nói trên góp phần minh chứng rằng, ngay từ thời đồ đá xa xưa, ở miền núi phía bắc Việt Nam đã có người vượn sinh sống. Bình Gia (Lạng Sơn) là một trong những cái nôi của loài người. Tháng 12-1993, Bộ Văn hóa - Thông tin đã quyết định cấp bằng công nhận ba di tích hang Thảm Khuyên, Thảm Hai, Kéo Lèng là di tích khảo cổ học loại đặc biệt quan trọng. Ngoài giá trị khoa học khảo cổ, ba di tích này còn có giá trị danh thắng. Đến thăm ba di tích này, du khách như được trở về với một vùng rừng núi tự nhiên nguyên thủy, hoang dã, với những dãy núi đá vôi và rừng trùng điệp của vòng cung Bắc Sơn.

Đến Bình Gia, du khách còn được biết hàng loạt di tích lịch sử cách mạng và được nghe các truyền thuyết về hội đá lửa, với cây đa bến đò Văn Mịch, truyền thuyết về những ngôi đền, chùa, đình, làng và các lễ hội dân gian

đậm đà sắc thái dân tộc của người Tày, Nùng, Dao. Hồ Phai Danh nằm giữa các dãy núi có diện tích mặt nước 31 mẫu, dung tích 1,2 tỉ m³ nước phục vụ tưới nước cho các cánh đồng lúa quanh vùng, chung quanh hồ là những rừng hồi, chè xanh thắm. Giữa hồ là một đảo nổi, tạo nên vẻ đẹp tự nhiên vốn có. Rời khu rừng đặc dụng Lân Luông rộng hơn 400 ha có nhiều loại thú quý hiếm như gấu, hổ, báo, khỉ, sơn dương, hươu nai...

Nhưng các di tích lịch sử, văn hóa, thắng cảnh này của Bình Gia như bị lãng quên, khi mà đường đi lại còn khó khăn, chưa có sự đầu tư, quản lý của các ngành chức năng của Huyện, Tỉnh và Trung ương. Để Bình Gia phát triển kinh tế - xã hội du lịch, rất cần sự quan tâm đầu tư, giúp đỡ của các ngành ở Tỉnh và Trung ương về cơ sở hạ tầng, đồng thời có biện pháp duy trì, bảo quản các di tích, danh lam này và giữ gìn, mở rộng các điệu hát lượn, hát slì, then của người Tày, Nùng, Dao trong các lễ hội và phiên chợ của đồng bào.

Lào Cai - Núi Hàm Rồng

Núi Hàm Rồng



Núi Hàm Rồng nằm trong dãy núi Hoàng Liên Sơn hùng vĩ, thuộc huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai 33km. Đây là mỏm đá vụn cao tựa đầu rồng. Theo tương truyền, thừa hồng hoang, có đôi rồng đang mãi mê quấn quýt bên nhau trong khi cơn hồng thủy đang ào ạt dâng sóng mà vẫn không hay. Đến khi choàng tỉnh, hốt hoảng rời nhau, rồi quẫy mình lên, nhưng không kịp. Tức thì mỗi con rời ra một nơi. Đến bây giờ rồng nàng tuy hoá đá, nhưng bản năng sinh tồn còn mãnh liệt vẫn cố ngược nhìn theo rồng chàng bên phía Tây Hoàng Liên.

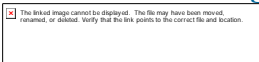
Khi đến đó, du khách chống tay lên đầu gối hoặc chống cây gậy trúc leo từng bậc, chỉ một lát thôi là tới vườn lan trăm hình vạn sắc. Liên tiếp, trước mắt là một bình nguyên thu nhỏ rực màu hoa đào, hoa cỏ giữa tiết xuân. Đi nữa là rừng đá với cảm giác như lạc vào nơi bồng lai tiên cảnh, mà người xưa đã khéo tưởng tượng đó là những móng vuốt, lông vẩy của rồng. Trong cái hốc nơi vách đá kia như đang ẩn náu điều gì bí ẩn, bất chợt hiện ra qua ý tưởng của mỗi người. Lần theo vách đá là đường lên công trời một và hai, bạn đứng trên mỏm đá ngất ngây trong cảm giác bay lượn mà thoả mắt nhìn xuống toàn cảnh thành phố trong sương. Nơi đây trời đất gặp gỡ, kia là “chàng mây” không giấu giếm mộng với “nàng đá”, dưới ánh sáng mờ ảo lung linh. Tới đây không những được tận hưởng cảnh sắc của đất trời, mà còn thưởng thức không khí trong lành của khí trời Sa Pa. Thế là bao ưu tư, phiền muộn trong lòng bỗng tan biến. Khi ngược lên, du khách sẽ thấy “nàng rồng” như còn hồi tiếc điều gì chưa hoàn tất của một thời sung sức. Nếu muốn thoả trí tò mò thì hãy leo lên thì thăm to nhỏ với rồng đá.

Ai đến Sa Pa, không thể không leo núi Hàm Rồng mà trò chuyện với đá, với cỏ cây, gió hoang và mây trời để tăng thêm nghị lực cho ngày mai lại tiếp tục những cuộc hành trình mới đầy thú vị.

(Cinet)

Lào Cai - Đỉnh Phan Xi Păng

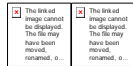
Đỉnh Phan Xi Păng: nóc nhà Việt Nam



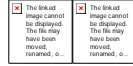
Ngọn Phanxipang hùng vĩ có lẽ là một địa điểm mà ai có “máu” du lịch mạo hiểm cũng mong muốn được đặt chân đến, được chạm tay vào khối kim loại hình kim tự tháp trên đỉnh - vị trí cách mặt nước biển 3143m.

600 triệu năm về trước, khắp vùng Tây Bắc Việt Nam ngày nay còn chìm sâu dưới sóng biển. Sau 3 kỳ vận động tạo sơn, mãi đến thời kỳ tân tiến tạo cách ngày nay trên 100 triệu năm, Hoàng Liên mới đột ngột nhô lên thành một dãy núi trùng điệp. Với chiều dài 280km từ Phòng Thổ đến Hoà Bình, chiều ngang chân núi rộng nhất khoảng

75km, hẹp là 45km, gồm ba khối, khối Bạch Mộc Lương Tử, khối Phan Xi Păng và khối Pú Luông. Cả "mái nhà" đồ sộ này ẩn chứa bao điều kỳ lạ, nhưng kỳ lạ và bí ẩn nhất, chính là đỉnh Phan Xi Păng cao 3.143m. Cả khối là một bảo tàng thiên nhiên kỳ vĩ, ẩn chứa cả một thảm thực vật với hơn 700 loài đặc hữu.



Khách tham quan đỉnh Phan Xi Păng.



Có những bộ rễ chằng chịt phủ kín mặt đất.

Dưới chân núi là những cây gạo, cây mít, cây coi với mật độ khá dày tạo nên những địa danh Cốc Lều (Cốc Gạo), Cốc San (Cốc Mít)... Từ đây đến độ cao 700m là vành đai nhiệt đới có những vạt rừng nguyên sinh rậm rạp, dây leo chằng chịt. Từ 700m trở lên là tầng cây hạt trần như cây pomu, có những cây ba, bốn người ôm không xuể, cao đến 50-60m, tuổi đời tới vài trăm năm. Pơ mu (ngọc am) được mệnh danh là mỏ vàng của Lào Cai. Bên cạnh Pơ mu, còn nhiều loại gỗ quý hiếm khác như Lãn sam, Thiết sam, Liễu sam, Kim sam, Thông đỏ, Hoàng đàn... Các cây lá Kim ken dày với cây gỗ nhỏ trụi, thân luôn sũng nước vì càng lên núi cao thì càng hay mưa, có năm Phan Xi Păng mưa suốt một tháng liền. Xen lẫn với rừng lá Kim, là các loại hoa Đỗ quyên, Phong lan, Hoàng anh rục rờ. Hầu như bốn mùa, cả Sa Pa đều ngập tràn trong muôn sắc hoa màu hoa Lay-on, Thược dược, Bôngônh, Estcola... là những thứ hoa dưới đồng bằng hiếm có. Riêng hoa Đỗ quyên có tới bốn chi với hai chục loài khác nhau. Có nơi Đỗ quyên chỉ chít, rục rờ cả núi rừng. Ở nước ta có 111 chi Phong lan và 643 loài thì riêng Phan Xi Păng có tới 330 loài.

Sa Pa - Phan Xi Păng còn là xứ sở của các cây ăn quả miền ôn đới như đào, mận, lê... Đầu mùa có loại đào to, thơm, vị ngọt mát... Cuối tháng Sáu là đào địa phương, quả ửng hồng. Cuối mùa là đào vàng, ăn ngọt, hương vị đặc biệt quyến rũ. Mận ở Sa Pa có nhiều loại, nhưng ngon nhất, đẹp nhất là mận tím Tả Vân, quả sai trĩu cành.

Lên cao 2400m, gió mây quyện hoà với cây rừng, có lúc xòe tay ta tưởng đã nắm được mây. Từ độ cao 2800m, mây mù bồng tan biến, bầu trời quang đặng trong xanh. Chỉ có gió thổi làm cho thảm thực vật phải dán mình vào đá. Phủ kín mặt đất là trúc lùn, những bụi trúc thấp khoảng 25-30cm, cả thân cây trơ trụi, phần ngọn có một chút lá phát phờ, nên loài trúc này được gọi là trúc phát trần. Xen kẽ là một số cây thuộc họ cói, họ hoa hồng, họ hoàng liên... Đất xương xẩu trơ đá, gió thổi không ngớt, khí hậu lạnh giá, nhưng những cây hoàng liên vẫn vươn lên miệt mài.

Trên đỉnh cao 2963m có cột mốc đánh dấu năm 1905 người Pháp đã tới chinh phục đỉnh cao. Lên cao nữa là một khối đá khổng lồ, được kê lên bởi những hòn đá nhỏ tựa chiếc bàn. Đỉnh Phan Xi Păng đây! Tiếng địa phương gọi "Hua-si-pan", nghĩa là phiến đá lớn khổng lồ nằm chệnh vênh. Đỉnh Phan Xi Păng cao ngất giữa trời mây được kết cấu bởi những phiến đá như vậy.

Phan Xi Păng được ví là nóc nhà Việt Nam sừng sững luôn chinh phục lòng đam mê leo núi của các du khách ưa mạo hiểm.

(Cinet)

Lào Cai - Sa pa

Sapa



Sapa - Một thắng cảnh miền núi

Một bà già Hơ Mông móm mém cười và nói "Jolie, non?" (Có đẹp không?), bà chào bán quần áo với mấy khách du lịch Pháp. Người Pháp vẫn chiếm số lượng đông đảo trong số những khách du lịch đến vùng đất Bắc hẻo lánh của Việt Nam này. Họ nhận xét "Đây là nơi đẹp nhất Việt Nam". Sự kết hợp của khung cảnh núi non trải dài, phong cảnh cao nguyên trù phú đã khiến Sapa trở thành viên ngọc quý thu hút khách tham quan. Nơi cao nguyên này lần đầu tiên được biết đến khi Pháp chọn nơi xây dựng khu an dưỡng cho

những quan chức thời thuộc địa vào năm 1932, nay đang trở lại với đúng vai trò của nó. Những nhà khách mới xây mọc lên như nấm sau cơn mưa càng làm tăng thêm vẻ sinh động và đánh dấu sự bùng nổ du lịch trong vùng. Sapa đầu tiên được khách du lịch ba lô khám phá lại, nay đã thu hút được cả du khách trong toàn khu vực. Bạn có thể đến đây để nghỉ ngơi, xả hơi và ngắm núi non vời vợi, để đi dạo trên những con đường mòn đẫm sương và thưởng thức những nét văn hóa độc đáo pha trộn trong một đất nước Việt Nam hiện đại.

Cuộc tấn công của Trung Quốc đầu năm 1979 vào Sapa đã tàn phá hầu hết những tòa nhà lớn, kể cả những biệt thự do

người Pháp xây cất. Với con số trên 200 biệt thự, mà chỉ có 10 nhà còn lại khi người Việt lấy lại được thị trấn này sau hai tuần. Bây giờ, khi chiến tranh đã lùi xa cuộc sống ở đây lại bình yên như thuở trước.

Gần chợ Sapa, một viện bảo tàng văn hóa các dân tộc thiểu số đã được mở cửa với sự trợ giúp của Đại sứ quán Úc tại Hà Nội. Bảo tàng này thu hút được nhiều khách và đem lại cho Sapa một nét độc đáo riêng.

Trên thị trấn Sapa 1650 m so với mực nước biển chỉ có một con đường mòn nhỏ bé nối với những làng nhỏ hẻo lánh của người thiểu số. Những quả đồi và những ngách núi chật hẹp đến nỗi thỉnh thoảng bạn phải đi nghiêng người. Con đường này làm bạn thấy quên lãng thực tại và lạc vào giữa thiên nhiên tươi đẹp. Từ Sapa các con đường tỏa ra những quả đồi đi qua khu mộ cổ. Những bia đá ở đây thì thầm với bạn "Hãy để tâm hồn thanh thản".

Đó chính là điều mà chúng tôi quyết định làm. Khi con đường quá hẹp, chúng tôi leo lên gờ đá - nơi chưa ai từng đặt chân đến. Chúng tôi leo lên đỉnh đèo, tới một hẻm núi nơi có đường mòn khá dẽ hơn dẫn tới một nơi sáng sủa. Cao hơn nữa, chúng tôi còn thấy một đàn gia súc đi trên một đỉnh núi khác. Chỉ một bước lỡ thôi chúng sẽ bị rơi xuống vực. Con đường này dẫn tới một đường mòn chạy xuống làng Sapa. Ở đây có phụ nữ mở hiệu cà phê và cà phê phin ở đây thật tuyệt. Chúng tôi ngồi dưới tàn cây nho rậm rạp, thưởng thức cà phê và nghe khúc nhạc chiều cùng những bài hát vùng núi rừng. Nếu bạn bất ngờ đến một trong những làng này, sự xuất hiện của bạn có thể làm dân ở đây bối rối. Bạn nên đến Sapa vì Sapa là nơi dành cho bạn - bạn có thể là chính mình mà không cần phải đóng vai "một nhà nhân loại học tâm thần".

Bạn từ Hà Nội đến Sapa bằng ô tô hoặc tàu hỏa một ngày hai chuyến, tàu dừng ở ga Lào Cai. Tôi đã từng được cảnh báo về tình trạng của Sapa, nhưng mọi thứ trong toa đều mới và sạch hơn một số tàu tôi đã từng đi. Cùng đi toa nằm với tôi có hai gia đình người Việt. Tôi mang theo một ít bánh quì và ăn cùng lũ trẻ - thật chẳng có gì có thể làm tan sự xa lạ giữa chúng tôi nhanh hơn.

Ở Lào Cai, có những chuyến xe buýt nhỏ đưa đoàn lên núi. Xe cứ leo mỗi lúc một cao hơn, xuyên qua lớp sương mù và lên tới một độ cao nơi không khí trong lành, sạch sẽ. Mặt trời ló ra và bạn đến một vùng khí quyển loãng giàu ánh sáng.



Những người dân thiểu số sống tại vùng này nói thứ tiếng thổ ngữ như pha trộn giữa tiếng Anh và tiếng Eskimo. Ba dân tộc chính là (Hơ Mông, Dao và Tày) có thể phân biệt nhờ khăn quấn đầu của phụ nữ. Phụ nữ Hơ Mông đội khăn xếp màu xanh đen để che mái tóc đen dài, mượt như tơ của họ. Đàn ông Hơ Mông với chiếc mũ chỏm nhỏ trên đầu, họ sẽ làm bạn thắc mắc liệu những người này có phải là người Israel bị lưu lạc hay không. Phụ nữ Dao ăn mặc nổi hơn, với những khăn xếp màu đỏ chói và áo vắt trên trang trí màu sáng. Người Dao nói ngôn ngữ pha tiếng Tây Tạng và tự hào vì họ không phải kiếm sống bằng việc bán vải vóc, quần áo cho khách du lịch. Dân tộc thứ ba là dân tộc Tày. Cả đàn ông và đàn bà đều mặc quần áo nhuộm chàm với chất lượng nhuộm kém, vải nhuộm ẩm và dầy ra người (nếu bạn mua loại quần áo này, hãy cẩn thận). Phụ nữ Tày thường quấn khăn rất khác biệt làm cho họ khác với người Hơ Mông.

Đêm thứ Bảy là đêm "Chợ Tình" ở "thị trấn" Sapa. Những chàng trai, những cô gái trẻ tràn trề hy vọng, mặc những bộ cánh keng nhất của mình đi xuống chợ để tìm bạn tình. Những đứa trẻ trước tuổi dậy thì, thậm chí, trông chúng còn non hơn cả bọn học sinh choai choai, xem chúng thật buồn cười vì làm bạn nhớ đến cái thời vụng về lóng ngóng tuổi thiếu niên. Nhưng những đêm chợ tình ở Sapa tan rất sớm, khoảng 10 giờ đêm mọi hoạt động đã chấm dứt.

Ban đêm khách du lịch đến Sapa tụ tập ở những quán cà phê và những nhà hàng phía cuối thị trấn. Ở đây, bạn có thể ăn một bữa cơm Việt Nam với giá 10.000 đồng. Và cũng thật đáng giá nếu bạn nếm thử một chút rượu địa phương, gọi là "vang Sapa", thứ rượu này theo như vị giác của tôi, ngon như rượu vang nho.

Sáng thứ Bảy như thường lệ là thời điểm tốt nhất để đi dạo, đi xuống Lao Chải là một là một trong những nơi gần nhất mà bạn có thể tách biệt từ Sapa. Cùng trên con đường dẫn tới Lao Chải, những người Hơ Mông tới tụ tập ở chợ Sapa, trong khi đó ở xa phía dưới là những con người vất vả làm ruộng để kiếm sống. Liệu có ai trong số họ nghĩ rằng những khách du lịch là những người được Chúa Trời phái đến không?

Rời Sapa là việc khó khăn nhất. Thứ nhất là vì bạn không muốn, thứ nhì là xe buýt chạy từ lúc 6h30' trước cả gà gáy. Nhưng ít nhất lúc này bạn cũng không bị những phụ nữ Hơ Mông mời chào mua quần áo. Thật tức cười nhưng tất cả những gì tôi gặp đã làm tôi nhớ họ.

Lào Cai - Suối nước khoáng Tắc Cô

Nước khoáng Tắc Cô

18/06/2007, 14h15

Vị trí: Nước khoáng Tắc Cô nằm ở địa phận suối Mường Tiên, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Đặc điểm: Nước khoáng Tắc Cô là mạch nước ngầm trong vắt, ngọt và mát, có tác dụng giải khát và chữa bệnh.

Dân vùng cao vốn quen uống nước suối, nước mạch, vì đó là nguồn sữa của đất.

Đương buổi cày nương giữa nắng trưa, hay đương cuộc hành trình đường xa, gặp một con suối reo vui giữa rừng, gặp một mạch nước nhỏ từng giọt tí tách, ta ngắt một tàu lá, khum lại, hứng lấy nước mà uống, nước mát lạnh chạm vào cơ thể, làm cho cơn khát dịu lại, tinh thần sảng khoái hẳn lên.

Đi suốt ngày

Trời nắng chang chang

Bỗng tìm thấy mạch nước nguồn ngầm trong vắt

Vực đầu xuống

Lại xóc ba lô bước tiếp đường dài

Mỗi một con suối, mỗi một mạch nước có vị ngọt riêng. Cũng như mỗi người, mỗi vùng có nét tính, sắc thái khác nhau. Bởi thế mà rượu - sự thăng hoa của ngũ cốc và nước ở mỗi vùng, mỗi lòng mạch có hương vị và độ mặn nồng, đắng cay riêng. Ở Tắc Cô có một mạch nước như thế! Theo con đường ngoằn ngoèo từ thị xã Lào Cai vào thị trấn nghỉ mát Sa Pa, qua khỏi địa phận Mường Tiên, theo tiếng địa phương, vùng đất dễ gây ấn tượng bởi con suối trong vắt, ngay cạnh bờ suối có một gốc cây đa bây giờ đang có nguy cơ lụi tàn mà khách bộ hành thường thấp hương cầu may, có một mạch nhỏ khiêm nhường chảy ri rả không làm cho ai để ý. Bên cạnh đó, là một ngôi nhà, mái ngói phủ đầy rêu phong. Mạch nước ấy khiêm nhường như thế, nhưng nghe nói không biết có đúng, nó đang chiếm lĩnh một vị trí trong viện bảo tàng ở nước Pháp? Vì chính mạch nước ấy đã từng là nguyên liệu dồi dào của hãng nước khoáng Đông Dương xưa kia!

Cinet

Lâm Đồng - Đà Lạt

Đà Lạt

Ở Việt Nam, nếu Hà Nội là thành phố luôn tạo cảm hứng cho các nhà thơ và nhạc sĩ bằng vẻ đẹp tự nhiên và cổ kính, Thành phố Hồ Chí Minh nổi tiếng bởi sự ồn ào và môi trường kinh doanh tấp nập thì Đà Lạt tự hào là xứ sở của các loại rau ngon nhất và những loài hoa đẹp nhất. Ở một đất nước phong phú về các loại lúa gạo, hải sản và hoa quả nhiệt đới, nhưng những sản phẩm rau quả cung cấp từ Đà Lạt luôn mang một sắc thái và hương vị riêng biệt. Có được tính độc đáo này chính là nhờ chúng được trồng tại một nơi cao 1,500m so với mặt biển.

Điều kiện khí hậu quanh năm mát mẻ và khung cảnh nên thơ của một vùng cao nguyên quanh năm hoa nở đã khiến người Pháp đặt cho Đà Lạt một cái tên thơ mộng "Thành phố của mùa xuân bất tận". Giữa mùa hè, khi người dân Thành phố Hồ Chí Minh đang bức bối trong cái nóng gần 40 độ, thì cách đó chỉ 300 km, dân Đà Lạt vẫn điềm nhiên hít thở làn không khí trong lành và mát lạnh của cao nguyên. Điều kiện khí hậu quanh năm ôn hòa rất lý tưởng cho việc trồng các loại rau quả không mọc được trong môi trường nhiệt đới.

"Số cà chua này có thể đi tới bất kỳ đâu", bà Nguyễn Thị Phương, một người bán buôn rau ở chợ Đà Lạt vừa nói vừa chỉ vào đồng cà chua đỏ ối trong gánh hàng của bà. Tuyên bố của bà Phương hẳn sẽ làm cho các nhà trồng trọt trên toàn thế giới lo ngại. Nhưng trên thực tế, các nhà hàng và quán ăn dọc từ Thành phố Hồ Chí Minh tới Nha Trang chính là những nơi tiêu thụ sản phẩm rau quả của bà Phương cũng như nhiều gia đình trồng rau khác ở đây.

Đối với những người dân sống và lớn lên tại Đà Lạt thì khí hậu chẳng có gì đặc biệt nhưng với những người nước ngoài sinh sống ở đây thì Đà Lạt luôn đem đến cho họ những bất ngờ thú vị. Ông Jin Kook Kim một giáo sư Nam Hàn đã 35 năm nghiên cứu về làm vườn nói: "Trong thời gian giảng dạy tại Đại học Tổng hợp Đà Lạt tôi đã bị cuốn hút bởi những giống phong lan rừng được trồng ở đây. Dù đã đi nhiều nơi nhưng tới đây tôi mới nhận ra rằng Đà Lạt chính là mảnh đất dành cho tôi". Bốn năm sau, ông trở thành giám đốc Công ty Nông Lâm sản Đà Lạt và ông đang có ý định biến một sườn đồi Đà Lạt thành nơi ươm và trồng những giống phong lan quý hiếm. Ngoài phong lan, ông Kim cũng rất quan tâm đến chè, một sản phẩm được trồng nhiều ở Đà Lạt. Khách du lịch tới đây đều rất ấn tượng khi quan sát những đồi chè xanh bạt ngàn chạy dọc theo hai bên đường quốc lộ 21 từ tỉnh Lâm Đồng tới Đà Lạt. Chè xanh là giống được ưa chuộng nhất trong rất nhiều các loại chè khác nhau được trồng tại đây. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Giám đốc Công ty Lâm Viên (Lavico), một trong những công ty nông lâm sản lớn nhất của Đà Lạt cho biết: "Chúng tôi đã chế biến chè từ hàng chục năm nay". Lavico có những khu trồng chè riêng biệt nhưng họ cũng thu mua chè từ các hộ nông dân khác. Tuy nhiên, điều khó khăn là hiện nay, các sản phẩm chè và cà phê Việt Nam vẫn bị bán với giá thấp so với sản phẩm cùng loại của các nước khác trên thị trường thế giới chủ yếu do chất lượng không ổn định.

Mặc dù vậy, ông Hùng có rất nhiều những dự định lớn lao. Việc liên doanh với một công ty Đài Loan sẽ giúp các sản phẩm chè của Lavico tiếp cận thị trường thế giới và việc xuất khẩu cà phê hy vọng sẽ mang lại nhiều lợi nhuận do giá cà phê trên thế giới đang lên. Niềm lạc quan của ông Hùng không phải vô căn cứ. Hiện nay Đà Lạt có 6 công ty chế biến cà phê với sản lượng chiếm 10% của cả nước. Chính tiềm năng phong phú của Đà Lạt đã thu hút đầu tư của gần 30 công ty nước ngoài. Một thương nhân châu Âu đã làm ăn 2 năm ở Đà Lạt tâm sự "kinh doanh ở một thị trấn nhỏ khác với ở những thành phố lớn, tuy nhiên ở khía cạnh nào đó nó lại dễ dàng hơn". Có lẽ đúng như vậy, vốn đầu tư ban đầu để xây dựng một nông trang trồng rau không lớn trong khi khách hàng lại nhiều. Các sản phẩm của công ty Golden Garden đã được tiêu thụ tại các nhà hàng và khách sạn trên cả nước và giám đốc Công ty khẳng định một cách rất tin tưởng rằng kinh doanh sẽ tiến triển tốt cho dù đang có khủng hoảng kinh tế trong khu vực.

Cho dù rất lạc quan nhưng các nhà đầu tư cũng rất quan tâm tới việc "liệu kinh doanh của họ sẽ phát đạt đến đâu?". Nhiều công ty đã mở các "shop" tại Đà Lạt với hy vọng sẽ xuất khẩu được sản phẩm của họ ra nước ngoài. Tuy nhiên, hạ tầng cơ sở yếu kém ở Đà Lạt là một trong những nhân tố hạn chế kinh doanh. Hiện không có đường bay quốc tế trực tiếp đến Đà Lạt trong khi đường bộ chỉ có một số ít cây cầu chịu được các xe ô tô trọng tải 18 tấn, bên cạnh đó việc cung cấp điện nước không ổn định. Trong khi đó, thị trường rau trong nước vẫn tiêu thụ chủ yếu sản phẩm của các hộ nông dân cá thể do người dân dù rất thích rau sạch. Đà Lạt nhưng ít ai bỏ tiền mua một cái bắp cải giá 10.000 thay vì chỉ cần mua nó với giá 2.000.

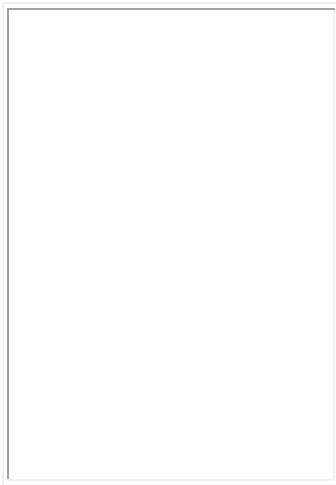
Giá rau Đà Lạt sẽ còn ở mức cao do các trang trại tư nhân chưa đủ mạnh để chiếm được những lợi thế từ sản xuất qui mô lớn. Các nhà trồng trọt than phiền về giá đất cao và qui chế sử dụng đất đã hạn chế họ mở rộng sản xuất. Các hợp đồng thuê đất chỉ có giá trị từ 25 đến 30 năm nên rất ít hộ dân đầu tư vào các giống cây có giá trị, chẳng hạn giống cà phê Arabica chỉ sau 5 năm mới cho thu hoạch.

Tuy nhiên, theo lời ông Thomas Hooft, Giám đốc điều hành của Công ty sinh học hữu cơ Hasfarm Đà Lạt, tình hình có vẻ khả quan: "chúng tôi rất hài lòng về chất lượng các sản phẩm được tạo ra ở đây". Với những giống hoa Tulip được đưa từ xứ sở Hà Lan sang, ông Hooft vừa quyết định sinh sống tại Đà Lạt. Mặc dù đa số các sản phẩm hoa do công ty ông trồng là để xuất khẩu nhưng thị trường nội địa cũng đang được quan tâm. "ở Hà Nội, người mua đòi hỏi rất khắc khe: thân hoa phải dài, lâu tàn và có hương". Nhưng chỉ sau một thời gian đưa ra Hà Nội, hoa Đà Lạt đã khẳng định được vị trí "độc tôn" của mình với giá mỗi bông khoảng 20.000 đồng.

Do những tác động về thời tiết bởi hiện tượng El Nino đưa lại, nông dân đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nước canh tác và một số chuyên gia đã dự tính sản lượng một số cây trồng như cà phê sẽ lỗ đến 40%. Tuy nhiên theo nguồn tin mới nhất, ở Đà Lạt bắt đầu có mưa và như vậy những nông trang viên như Bà Phương lại có thể tiếp tục công việc trồng trọt và kinh doanh của mình.

Lâm Đồng - Thác Hang Cọp

Thác hang cọp



Vài năm trở lại đây, du khách đến TP Đà Lạt có nghe nói đến thác Hang Cọp, một thắng cảnh mới được khai thác ở vùng Trại Mật thuộc phường 11 - TP Đà Lạt, nhưng đi đến thác để tận mắt ngắm nhìn cảnh đẹp này thì còn ít bởi đường đến thác tuy không xa nhưng lại khó đi.

Từ trung tâm TP Đà Lạt dọc theo quốc lộ 20 (QL 11 cũ) đi về phía Trại Mật khoảng 10km, đến ngang Nhà thờ Trại Mật, có một ngã rẽ vào con đường đất phía tay trái, đó là đường vào thác.

Qua hơn 5km đường đất quanh co dưới tán rừng thông, qua những con dốc xuôi thoải thoải chằng chịt rễ cây, khách sẽ nghe tiếng thác chảy róc róc từ xa. Không gian rất im vắng không bị khuấy động bởi tiếng ồn ào của phố thị. nắng vàng xuyên qua lá thông chiếu xuống ánh sáng mát dịu. Sau khi lội qua một con suối nhỏ nước chảy trong veo là ta đã đến đầu ngọn thác. Từ đó, bước theo một bậc cấp xi măng xuống vực sâu, hai bên cây lá chen chúc dày đặc. Đến chân thác, hơi nước tỏa mù như sương, khí đá bốc ra, mát lạnh, ẩm ướt. Từ chân thác, ngược mắt nhìn lên, một cột nước trắng xóa từ trên núi đá cao đổ xuống, dội ì ầm vào một hồ nước sâu rồi thoát đi theo dòng suối ngoằn ngoèo qua các tầng đá lớn và lặng lẽ chìm khuất vào rừng cây. Thác cao trên 25m, rộng hơn 10m, mùa mưa, nước nhiều, dòng nước trải rộng khoảng hơn 5m, mùa nắng thì dòng thác nhỏ hơn nhưng vẫn đổ xuống với tốc độ rất mạnh, tạo thành những mảng bọt trắng xóa tràn lên những tầng đá hoa cương dưới chân thác.

Cảnh vật quanh thác còn hoang sơ: rừng thông ở trên đồi cao thẳng tắp dưới bầu trời xanh trong, dưới lũng sâu nhiều loại cây tạp chen chúc rậm rạp, cảnh lá đan xen mà ánh nắng mặt trời không chiếu xuyên qua được. Nếu như không có hàng trăm bậc cấp bằng xi măng dẫn xuống thác, đứng ở đây, khách sẽ ngỡ như đứng giữa khoảng rừng, núi âm u chưa có người bước chân tới.

Vì sao thác này có tên Hang Cọp? Cho đến nay, chưa tìm được một huyền thoại nào, nhưng theo lời dân địa phương, do dòng nước chảy mạnh từ cao xuống xói mòn các hốc đá bên dưới tạo thành một hố sâu trông như hang cọp nên dân địa phương đặt tên là thác Hang Cọp.

Thác Hang Cọp là một cảnh quan rất thích hợp cho các loại hình du lịch thể thao dã ngoại như cắm trại leo núi, vượt thác. Hiện nay, ở Đà Lạt có Công ty Du lịch Hải Vương và Công ty Du lịch Phương Nam được phép tổ chức các loại hình du lịch này.

Lâm Đồng - Khu du lịch sinh thái Đa Mê

Khu du lịch sinh thái Đa Mê

18/06/2007, 14h07

Vị trí: Đa Mê nằm giữa buôn làng N' Thol Hạ của người bản địa K'Ho, cách ngã ba Liên Khương - Đức Trọng - Lâm Đồng khoảng 8km.

Đặc điểm: Đa Mê bao gồm 2 ngọn thác Đa Mê 1 và Đa Mê 2 cao ngất, ào ào tuôn chảy ngày đêm giữa núi rừng hùng vĩ.

Đa Mê là một hệ thống các kênh rạch, ngoằn ngoèo chạy ẩn mình dưới những tán rừng xanh ngất...Tất cả "quần thể" độc đáo này được thiên nhiên kiến tạo từ muôn đời nay nhưng phải đến giữa đầu năm 2001 mới được khám phá và đánh thức bởi doanh nghiệp Thanh Long. Chủ doanh nghiệp dịch vụ sinh thái này là ông Phạm Văn Thước - một kỹ sư nông nghiệp (đúng hơn là một nông dân) gốc người Hà Nội. Ông đến khai phá và định cư ở vùng đất mới Nam Ban - Lâm Hà - Lâm Đồng từ năm 1976. Đặt viên gạch khởi công đầu tiên, ông Thước phải bỏ ra 40 triệu đồng đền bù một số hộ sản xuất nông nghiệp để san ủi, mở rộng một con đường với chiều dài hơn 200m, rộng 6m từ quốc lộ 27 chạy đến thác. Kế tiếp, ông xây dựng khu nhà nghỉ, cửa hàng nằm giữa công viên với hàng trăm dáng bonsai, hàng ngàn "kỳ hoa dị thảo". Rừng, suối, thác, động vật hoang dã, hồ bơi, nhà rông... được bố trí trong một không gian hài hòa, rộng hơn 30ha. Ở đây, chiếc cổng chào cũng thật đặc biệt: cao 8m, mô phỏng theo kiến trúc "Vạn lý trường thành". Bên cạnh hồ bơi tại khuôn viên là phòng trưng bày các mẫu vật Tây Nguyên. Những hang động, hòn non bộ cũng được xây dựng khá cầu kỳ, trong đó thích nhất là tượng mãnh hổ và đại bàng đang sà cánh hướng vào nhau, biểu tượng của cánh "Anh hùng tương ngộ" đậm chất sử thi Tây Nguyên...

Lên du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng du khách không chỉ được nghỉ lại đêm giữa rừng, lắng đọng với nhịp điệu công chiêng cao nguyên mà còn được len lỏi trên dòng kênh rạch với những chiếc thuyền độc mộc; được câu cá, thưởng thức những sản vật sông hồ giữa rừng thông lộng gió, ngắm hàng dừa xanh xoã bóng băng khuâng xuống mặt hồ. Ông Thước chọn hai thung lũng gần kề vốn sinh lầy, um tùm cỏ dại để nạo vét, xây dựng kè đá, dẫn nước từ thác vào bằng kênh đào dài hơn 200m. Hồ bơi rộng 400m², hồ du thuyền và câu cá rộng gần 5.000m² tha hồ cho khách du lịch đắm mình giữa không gian trời-mây-rừng-suối -nước cao nguyên. Đây là một khu du lịch sinh thái có quy mô lớn hàng đầu ở Lâm Đồng với tổng số tiền cho những hạng mục đầu tư hoàn thành là 3,5 tỷ đồng. Hiện nay, khu du lịch sinh thái Đa Mê đã chính thức "trình làng" đón khách. Người dân bản địa, người dân địa phương được tự do ra vào, không phải thu vé vào cổng. Từ đây, trên bản đồ du lịch Đà Lạt – Lâm Đồng, du khách sẽ có thêm tour mới: du lịch sinh thái Thanh Long.

Cinet

Long Anh - Danh lam Đền Tháp Mười

Khu du lịch sinh thái Núi Đất & Khu bảo tồn được liệt Đền Tháp Mười

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Đồng Tháp Mười từng nổi tiếng về di tích lịch sử văn hóa và nhiều khu du lịch sinh thái...

Tuy nhiên, trong đó còn có một khu du lịch mới cũng thuộc về vùng Đồng Tháp Mười (Long An), khá đẹp và có nhiều nét độc đáo. Đó là ngọn giả sơn (hay còn gọi là Núi Đất) và khu bảo tồn dược liệu Đồng Tháp Mười, nằm gần biên giới Mộc Hóa - Campuchia...

Muốn đến Núi Đất và khu bảo tồn dược liệu Đồng Tháp Mười, du khách sẽ khởi hành từ thị xã Tân An (Long An) đến ngã ba Bưu Điện, rẽ theo Tỉnh lộ 49 khoảng 65km đến thị trấn Mộc Hóa, gặp ngã tư Biên Phòng, rẽ trái chừng 300m là tới Núi Đất. Khu du lịch Núi Đất nằm ngay trung tâm thị trấn Mộc Hóa - huyện vùng biên giới của tỉnh Long An. Sở dĩ gọi Núi Đất vì nó không phải là núi tự nhiên, mà chính do bàn tay con người tạo nên. Vào năm 1957 đến năm 1960, cùng với việc chấn chỉnh địa lý hành chính và xây dựng tỉnh lỵ Kiến Tường ở Mộc Hóa, chính quyền Ngô Đình Diệm đã bắt tù chính trị đào đất chung quanh khu vực này đắp thành vài khu giả sơn để làm thắng cảnh. Nhìn từ xa, Núi Đất như một hòn non bộ khổng lồ nổi lên trên một hồ nước trong xanh, êm đềm, khá đẹp và thơ mộng. Nối liền Núi Đất với bờ là chiếc cầu xi măng cách điệu uốn cong. Khu Núi Đất chia làm ba tiểu đảo:

Tiểu đảo 1 có núi lớn cao khoảng 10m, núi nhỏ cao 5m và nhiều tảng đá ong rêu phong theo thời gian năm tháng. Xen lẫn vào đó là những cây cổ thụ tỏa bóng mát rượi, có đường lên xuống bằng những bậc đá đảm bảo an toàn cho khách du ngoạn. Tiểu đảo 2 là một ngọn núi cũng được xây đắp bằng đất nối liền tiểu đảo 1 bằng cây cầu dài nhỏ. Tiểu đảo 3 nằm bên trái hồ sen, được tạo dáng như hòn non bộ bằng đá có hai cây bồ đề phủ trùm bóng mát. Trong lòng hồ còn có 2 nhà thủy tạ để du khách hóng mát, trò chuyện...

Từ Núi Đất đi chưa đầy 1km là đến bến tàu Mộc Hóa. Từ đây khách phải đi ngược dòng Vàm Cỏ Tây về hướng Campuchia để đến với vùng Đồng Tháp Mười... Sau 3 giờ đồng hồ lênh đênh trên sông, thuyền rẽ mũi vào một rạch nhỏ là đến khu bảo tồn dược liệu Đồng Tháp Mười. Trong ký ức của nhiều người, Đồng Tháp Mười là “rừng thiêng nước độc”, nơi đó chỉ có “muỗi kêu như sáo thổi, đũa lênh như bánh canh”. Đó là dấu ấn của ngày xưa, còn hôm nay giữa vùng nước mênh mông ấy có cả một khu bảo tồn thiên nhiên có nhiều cây dược liệu quý nhất Đồng bằng sông Cửu Long.

Anh Nguyễn Văn Bé - Giám đốc khu bảo tồn cho biết, ngoài nhiệm vụ bảo tồn, phát triển và trồng mới nhiều loại dược liệu, hiện nay có hơn 1.000 loại dược liệu sinh thái. Ngoài ra trung tâm còn trực tiếp sản xuất nhiều loại thuốc chống ung thư, viêm siêu vi, sốt rét, viêm xoang và các loại thuốc đặc trị khác... và làm nhiều loại theo đơn đặt hàng của các xí nghiệp dược trong và ngoài nước.

Hoàng hôn buông xuống, những đàn chim, cò... hàng ngàn con bay về đậu trắng xóa trên những ngọn cây rừng xung quanh khu bảo tồn. Đêm xuống, gió lồng lộng, cứ tưởng tượng giữa một vùng đồng trống mênh mông cơ man nào là nước, xen lẫn những cánh rừng bạt ngàn, nghe các bản tài tử cải lương Nam bộ, nghe những bản tân cổ giao duyên thật ngọt ngào ngân vang và dường như cánh rừng trầm không dám lung lay, con cá dưới mương cũng không dám vẫy đuôi bơi lội... Những ly rượu thuốc được chế từ cây thuốc địa phương chuyển tay nhau thưởng thức, hương rượu thơm nồng, ngọt ngào. Nhiều người cùng bảo nhau “hãy có một đêm trắng” để mai về thành phố sẽ giữ được mãi trong lòng những phút giây lý thú trong đời.

(Cinet T.H)

Nam Định - Bãi biển Thịnh Long

Bãi biển Thịnh Long

18/06/2007, 14h19

Vị trí: Biển Thịnh Long thuộc thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Đặc điểm: Là bãi biển đẹp với những hàng phi lao trên bờ biển xa ngút tầm mắt.

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.



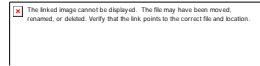
Từ thành phố Nam Định theo đường 21 đến thị trấn Thịnh Long thuộc là đến bãi tắm Thịnh Long.

Thịnh Long là một bãi tắm mới đưa vào khai thác du lịch vài năm nay. Bãi tắm Thịnh Long có cát mịn, thoải dài hàng cây số. Nước biển có độ mặn cao, sóng lớn hấp dẫn nhiều du khách trong mùa hè oi bức. Du khách đến với biển Thịnh Long là đến với vẻ đẹp nguyên sơ, môi trường chưa bị ô nhiễm. Những hàng phi lao trên bờ biển xa ngút tầm mắt tô điểm cho biển Thịnh Long một vẻ đẹp thuần khiết, khoáng đạt. Các loại đặc sản biển ở đây nhiều, ngon và rẻ. Bãi tắm Thịnh Long hiện nay đang đông dần. Trong tương lai lượng khách đến với Thịnh Long sẽ không thua kém các bãi tắm khác.

Cinet

Nghệ An - Cửa Lò

Cửa Lò chiều xuống



Trong những ngày gió Lào hầm hập, Cửa Lò chưa hẳn đã là nơi có thể mang lại một chút gì đó dịu mát. Nhưng đến Cửa Lò lại đặc biệt từ khoảng chiều về đêm. Lúc đó, sẽ có một thế giới sinh động tuyệt vời.

Cửa Lò nằm biệt lập với Vinh bởi những cánh đồng vắng lặng hai bên đoạn đường dài 18km từ thành phố ra biển. Không duyên dáng như những bãi biển vùng duyên hải ở Nam Trung bộ, Cửa Lò - nơi dòng sông Lam êm đềm hoà vào biển - mang một dấu ấn riêng khiến người ta nghĩ: đến đây chỉ để ngắm nhìn thôi thì chán lắm, mà phải vọc biển, chạm vào biển và... ăn hải sản! Du khách sẽ thấy biển xôn xao bởi tiếng bọn trẻ chơi đá bóng trên bãi cát rộng, bởi tiếng cười giòn tan của những cô gái giỡn sóng và bởi ngoài khơi bắt đầu tiếng "hò hè" của những đoàn ghe thuyền ra khơi.

Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ vài năm gần đây ở hai bên đường dẫn ra biển Cửa Lò mọc lên san sát chứng tỏ sự phát triển về du lịch của nơi đây. Du khách đến nơi đây đã thấy được sự sạch sẽ của nước biển, một khu nghỉ không quá tải về lượng khách tạo không khí nghỉ ngơi bình yên.

Trong cái oi bức cuối ngày, buổi chiều được xấn quân đi dọc bờ biển có sóng rì rào mát lạnh, quả thật dễ chịu và như một thú vui khi đến bãi biển này. Sóng không quá lớn nhưng cũng không quá nhỏ để dịch ra xa hơn. Bãi cát dài hơn 10 cây số bắt đầu hừng lên màu của hoàng hôn. Cái màu đỏ thắm

của nắng treo trên đầu những ngọn sóng rồi theo từng đợt gió hất lên một bãi ghènh đá vào cuối bãi. Trong ánh hoàng hôn, có thể thấy nhiều thuyền thúng, thuyền chài chuẩn bị ra khơi. Những ngư dân chất phác "ăn sóng, nói gió" và những câu chuyện phiếm xú Nghệ sẽ không phụ lòng khách phương xa biết đến làm quen, bắt chuyện.

Ở đây, trên ghènh đá còn có một quán cà phê nhỏ. Đây cũng là nơi có thể vừa nhâm nhi ly cà phê, vừa phóng tầm mắt ngắm hoàng hôn lộng gió. Ghènh đá này đang được nhiều doanh nghiệp du lịch chọn làm địa điểm xây dựng khu nhà hàng. Mặt trời đỏ như quả cầu lửa lăn qua những ghènh đá nhọn rồi dừng lại ở dãy núi tím mờ xa.



Ghènh đá ở Cửa Lò.

Khi về đêm, Cửa Lò mang hình ảnh một thành phố nhấp nhô trên mặt biển. Cảnh tượng ấy chỉ có thể có được khi những ghe thuyền đã đồng loạt ra khơi. Du khách có thể bắt một chiếc thuyền và cùng ra khơi với ngư dân, tròng trành trên biển đêm để chong đèn vớt những đám mực sim bị ánh sáng thôi miên. Mùa hè, biển sóng nhẹ, lũ mực chỉ thấy sáng là kéo nhau đến vây quanh, có khi chỉ dùng vợt là có thể vớt được khá nhiều. Còn mỗi giã lưới của ngư dân có khi "gom" được đến chục ký cá, tôm và đặc biệt là mực. Nếu không muốn ra khơi được với ngư dân thì du khách chỉ việc ngồi trên bãi biển, đợi thi thoảng có một chiếc thúng vào là có thể đến xem những giã tôm cá còn tươi rói, nhảy tanh tách.

Nhiều người thích thú khi được tận tay chọn lựa món mực nháy (tức loại mực ống, nhỏ như ngón tay, khi vớt lên bờ vì còn tươi nên trên lưng có những đốm nháy sáng màu tím) hay tôm càng, cá mú còn sống và hình dung ra một đĩa hấp thơm ngon. Hơn nữa, giá mực và cá tươi ở đây ở dạng bình dân. Với những người đã quen với Cửa Lò thì hãy cứ ngồi ngả lưng trên ghế bố, thể nào cũng có những người dân cấp rô cá mực hay tôm tươi đến tận nơi mời mọc. Có thể mua, rồi vào những hàng quán hiếu khách và hấp lên là đã có thể đánh chén một bữa hải sản đáng nhớ.

Cửa Lò càng về đêm càng sống động với một thế giới vừa mang đủ diện mạo làng chài, vừa là một khu du lịch mới, có thể ăn uống và có nhiều thú vui ấn tượng. Chẳng lạ gì khi đêm về, khuya khoắt rồi, những ánh đèn soi cá vẫn sủ dài, long lanh mặt biển. Và trên bờ, những đoàn khách phương xa vẫn xắn quần lội nước, chờ những chiếc thuyền đổ bến để có những món hải sản tươi ngon.



Ngư dân trong ánh hoàng hôn.

Và khi đã ngấm ngấm men rượu, du khách có thể ra bãi biển nằm dài và thể nào cũng có vài chú bé vác chiếu đến mời tắm quất, và khi đồng ý thì có thể nằm ngay lên chiếu và nghe trên lưng mình những tiếng roàm roạp điệu nghệ của mấy cu cậu tắm quất bình dân ở Cửa Lò. "Đội quân" này hiện có khoảng vài ba chục em. Là con cái của ngư dân, các em phần lớn phải làm thêm nghề này để có thu nhập. Giá cho một đợt tắm quất khoản 5.000 - 10.000 đồng.

Đến với Cửa Lò vừa thấy gần gũi lại vừa xa xôi. Gần là vì những ấn tượng thân quen đã trải qua trong những chiều hôm. Và xa là vì chẳng biết khi nào trở lại được ra khơi, ăn sóng nói gió và cảm nhận niềm hạnh phúc khi được nhâm nhi món cá, mực mà tự tay mình vớt lên từ biển.

(Cinet)

Nghệ An - Khu du lịch núi Quyết

Khu du lịch núi Quyết

18/06/2007, 14h22

Vị trí: Khu du lịch núi Quyết nằm ở chân núi Quyết, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đặc điểm: Trên đường vào Nam ra Bắc qua phà Bến Thủy, nhìn về phía tây, có một dãy núi nhỏ, đó là rú Quyết ngút ngàn thông reo và trở thành lâm viên núi Quyết, một điểm du lịch kiểu mới của tỉnh Nghệ An.

Khu du lịch núi Quyết có diện tích gần 160ha (diện tích núi 56ha) gồm nhiều tiểu khu: khách sạn nhà nghỉ ở phía tây nam, nhìn ra bờ sông Lam là các khách sạn nhà nghỉ theo kiểu biệt thự mini và làng văn hoá dân tộc; tiểu khu vui chơi giải trí gồm bể bơi, cầu trượt nước, thủy cung, nhà hát múa rối nước, rạp chiếu phim, khu cắm trại, sân bãi thể thao, đặc biệt là cáp treo du lịch qua sông Lam nối hai vùng đất Nghệ An - Hà Tĩnh; tiểu khu dịch vụ gồm siêu thị, nhà thuyền, bãi đỗ xe...; tiểu khu di tích thành cổ, nhà bia...

Năm 1998, là năm kỷ niệm 210 năm Phụng Hoàng Trung Đô Vinh, thành phố đã hoàn thành hệ thống đường bao quanh núi dài 5km, kỳ đài trên đỉnh núi và nhà bia dẫn tích. Núi Quyết vốn có thể "long ly quy phương" nhưng thật sự có vị trí nổi bật khi Quang Trung - Nguyễn Huệ chọn làm đất đóng đô: "nhớ lại buổi hồi loan kỳ trước, lúc qua Hoành Sơn, quả cung đã từng mở xem địa đồ, thấy ở huyện Chân Lộc, xã Yên Trường (núi Quyết - Bến Thủy) hình thế rộng rãi, khí tượng tươi sáng... thật là chỗ đất đẹp để đóng đô vậy..." (trích trong chiếu của Nguyễn Huệ gửi La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp ngày 3 tháng 9 năm Thái Đức 11, tức 1/10/1788). Nguyễn Huệ đã cho xây thành, dựng lầu điện tại đây. Phụng Hoàng Trung Đô được xây ở khoảng giữa núi Quyết và núi Kỳ Lân (rú Mèo), nay còn dấu tích của thành hình tam giác. Đó là thành nội, chu vi 1.680m giữa có lầu rồng ba tầng. Thành ngoại cấu tạo hình thang, chu vi 2.820m. Từ trên thành có thể nhìn thấy sông Lam, sông Vinh Doanh và kênh nhà Lê uốn lượn giữa cánh đồng Hưng Nguyên, Nam Đàn trải rộng. Hướng về phía đông có thể đôi về hòn Ngư, hòn Mát, cận kề với tám cảnh đẹp của Nghi Xuân (Nghi Xuân bát cảnh). Từ chân núi Quyết, du khách có thể đi thuyền xuôi sông Lam đến bãi chòm Hưng Hoà, len lỏi trong rừng nguyên sinh hoặc ngược dòng sông La, con sông của niềm thương nỗi nhớ để đến với Hương Sơn, Đức Thọ...

Nghệ An - Nhà thờ đá Bảo Nham

Nhà thờ đá Bảo Nham

Bảo Nham, một xứ đạo không lớn lắm nằm sát đường số 7 thuộc huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Rời quốc lộ 1A rẽ về phía đường số 7 khoảng 15km, hiện ra trước mắt du khách là nhà thờ đá Bảo Nham.

Nhà thờ đá Bảo Nham được xây dựng vào những năm các giáo sĩ phương Tây đến truyền giáo ở Việt Nam. Nhà thờ có lối kiến trúc cổ của phương Tây với ngọn tháp cao với ba quả chuông lớn, mang âm sắc của những nốt nhạc trầm bổng. Phía trong là những mái vòm được cuốn tròn ghép bằng những tảng đá to. Các cửa sổ của nhà thờ được khảm bằng những bức họa tôn giáo nổi lên đầy màu sắc trong ánh nắng ban mai. Những bức tường cao vút được tạo nên bởi những phiến đá lớn nhẵn và trơn. Vòng quanh mái ngói là những ngọn tháp nhỏ mang nét kiến trúc cổ xưa của Cố đô Huế. Phía trước là hai cổng chào công trên lưng hai chú sư tử oai phong lẫm liệt, ngày đêm canh giữ và bảo vệ nhà thờ được bình yên.

Ai có dịp ghé thăm nhà thờ đá Bảo Nham vào những ngày hè oi bức mới cảm nghiệm hết được giá trị của nó. Nhà thờ không có quạt trần, máy lạnh, trời thì nóng như đổ lửa, thế mà bước chân vào đây ta cảm thấy một luồng khí mát rượi tỏa ra từ những phiến đá lớn như giữ chân du khách lại nếm "bữa tiệc thiên nhiên". Mùa đông đến khách đến thăm lại cảm nhận được hơi ấm kỳ lạ.

Chưa hết, thiên nhiên còn ưu đãi cho Bảo Nham một khu lên đá cũng đáng tự hào không kém. Cách nhà thờ lối nửa cây số, lên đá Bảo Nham có những đường hang xuyên từ chân lên tới đỉnh. Tận dụng vẻ đẹp này người dân và vị linh mục ở đây đã xây dựng một đường bậc thang lên tới đỉnh, hai bên những bậc thang là các bức tượng lớn. Mùa lễ về hay năm mới đến, ở đây còn được tô điểm thêm bởi những đêm lễ hội truyền thống, tô thêm vẻ đẹp của một miền quê yên tĩnh.

Ninh Bình - Hòn Non nước

Hòn non nước

Ai về Dục Thúy chẳng ngỡ ngẩn lòng

Trên thì núi, dưới thì sông

Cúc vàng còn đó, hương nồng còn đây

Du khách đã quen thuộc với các địa danh du lịch nổi tiếng trên đất Ninh Bình như: Bích Động, rừng quốc gia Cúc Phương, động Hoa Lư...Nhưng đến với mảnh đất lịch sử này, không thể không đến hòn Non Nước với động Thủy Thần, đền Non Nước và động Tam Phủ.

Lối vào hòn Non Nước là một dải đất hẹp, chạy dọc theo bờ đê sông Vân. Người có công đầu trong việc phát hiện và khai thác vẻ đẹp của Non Nước là Trương Hán Siêu - một quan văn đời Trần. Ông đặt tên núi là "Dục Thúy" và là người đầu tiên lưu lại chôn sơn thủy hữu tình này bút tích một bài thơ "Khai lối" cho các thi sĩ, các tao nhân, mặc khách đến thưởng ngoạn, ngắm cảnh làm những bài thơ khắc vào đá.

Lối lên đỉnh Non Nước qua 72 bậc gạch đá, chia làm năm cấp, khi thì khúc khuỷu, khi thì dựng đứng, lúc lại phẳng phiu. Đỉnh núi tương đối bằng phẳng, có thể làm điểm nghỉ ngơi, vui chơi giải trí cho khách tham quan. Hòn Non Nước nằm ở vị trí rất trọng yếu, án ngữ toàn bộ ngã ba sông Đáy, sông Vân, quốc lộ 1A và nhiều đường giao thông quan trọng, nên trong thời kỳ kháng chiến, bọn thực dân cướp nước luôn tìm cách tiếp cận vị trí này. Hiện tại, dọc hai đường lên núi vẫn còn những lỗ cốt với vết tích của bom đạn thời chiến tranh.

Dưới chân núi, uy nghiêm một ngôi đền thờ cổ được xây dựng vào thời Lý Nhân Tông. Trước cửa đền là một sân cảnh thoáng dang nhìn ra sông Đáy mênh mông. Chiều chiều tiếng hát chầu văn từ đền Non Nước lan tỏa khắp mặt sông, nghe vừa gần gũi, vừa thân thương biết bao. Nắng chiều rọi xuống mặt sông bàng bạc, tiếng mái chèo khua nước, những con thuyền nép vào vách núi...gợi cho du khách vẻ đẹp buồn man mác.

Tới Ninh Bình, mời du khách ghé thăm nơi đây, thăm lại nơi chứng kiến cuộc chuyển giao chế độ quan trọng trong lịch sử đất nước: dưới chân núi Non Nước, Thái hậu Dương Vân Nga đã trao áo long bào cho Thập đại tướng quân Lê Hoàn cầm quân đánh đuổi quân xâm lược nhà Tống ra khỏi bờ cõi.

Ninh Bình - Hoa Sơn Động

Hoa Sơn Động

Dãy núi Trường Sơn chạy theo hướng Bắc - Nam, đến Trường Yên lượn một vòng cung tuyệt đẹp. Cổ đô Hoa Lư xưa, trong đó có đền vua Đinh, vua Lê, lợi dụng thế núi vòng cung này mà xây dựng kinh thành, cung điện. Phía ngoài Hoa Lư, cách kinh thành cổ khoảng 2km là thôn Áng Ngũ - địa danh từ thời Đinh, nói rõ: Đến đây phải dừng lại, trình giấy tờ, trước khi được phép vào châu vua.

Ninh Bình là tỉnh vốn được thiên nhiên ưu ái, ban tặng nhiều động đẹp, cảnh đẹp. Chỗ thôn Áng Ngũ, xã Minh Hòa, huyện Hoa Lư do tay trời bày đặt đã mở ra một cảnh đẹp tuyệt vời: Hoa Sơn Động. Cái động này như mấy vị văn sĩ thời xưa đã giải thích: Động đẹp như tranh lụa, như đá hoa. Mời du khách bốn phương lên thăm động. Từ chân núi lên đến cửa hang ta bước khoảng 153 bậc thang thoải thoải, tuy có chỗ còn gồ ghề là đến động. Cây thị tỏa bóng mát, cây đa khoe rễ chùm, che ánh nắng cho du khách từng bước lên cao.

Một vòm hang lớn mở ra: chùa trong đó - Hoa Sơn Tự trong Hoa Sơn Động mới là cảnh độc đáo, mới là nét hữu tình. Tới đảo mắt nhìn lên cao, trên nền đá vôi có tất cả 5 bậc tượng ngồi. Những bậc xây khá kiên cố, có bậc đã xanh màu rêu phong, trên cùng là 3 vị Bụt Ốc. Ngồi dưới là Phật Bà nghìn mắt nghìn tay rồi đến bậc có Thị Kính ngồi. Dưới đó là bậc thờ tượng Đức Ông. Bậc cuối cùng là Hộ pháp, có cả quan văn, quan võ.

Trong ánh nắng thu, nắng Hoa Lư vàng như mật ong soi vào vòm hang rộng và trong làn khói hương nghi ngút, sư già Thích Đàm Thuần thuyết minh về hang động và ngôi chùa. Theo tay chỉ của sư già, tôi ngược nhìn lên vòm hang hình cánh dù giữa bầu trời ôi đẹp làm sao! Và cảm nhận những đường nét thiên tạo mà dấu là các nhà kiến trúc tạc tượng vào loại siêu cũng không thể bì kịp. Một mòm đá nhô lên chỗ đường dẫn ra hang Nâu phía sau núi. Mòm đá này hình thành tượng Di Lạc đang ngồi trầm ngâm như thiền vậy. Trên vòm cao, hình Đức Phật khoác áo cà sa, phía bên cạnh là Đức Phật Tổ Như Lai đang ngồi. Phía dưới chùa, ai đó gõ vào chiếc khánh đá to như chiếc nia phơi thóc, tiếng khánh trong và ngân vang, tỏa đàn ra với cây cỏ, với ruộng lúa xanh dưới chân núi. Đã lên đến vòm hang cao trong đó có chùa, ai cũng muốn nấn ná ở lại lâu, không muốn bước xuống chỗ có mảnh sân rộng và có tiếng chim hót.

Hoa Sơn Động là những trang sách đá về đôi nét lịch sử triều Đinh. Chuyện kể rằng: Hoàng hậu Dương Vân Nga nhờ nơi cửa Phật này mà sinh nở, ấu chúa Đinh Toàn cất tiếng khóc chào đời ở đây. Bởi vậy, hang động này còn được gọi là Phôi Sinh Tự, nhân dân quanh vùng gọi nôm na là chùa Bà Đẻ. Ông bà Hậu đã có công nuôi ấu chúa, nay có miếu thờ và có tượng ông bà bên vách núi, chỗ bước lên vòm hang cao. Chung quanh Hoa Sơn Động có Quèn Reo - tiếng quân reo hò báo tin thắng trận, có Mã Giang - nơi lăm ngựa.

Ninh Bình - Núi cánh diều

Núi cánh diều

Ở phía Đông thị xã Ninh Bình có một trái núi lớn tên là Cánh Diều. Tên gọi đó gắn liền với truyền thuyết về sự hóa thân của Cao Biền - một tướng giỏi, đồng thời là một pháp sư đời nhà Đường (Trung Quốc) sang cai trị nước ta, thường cưỡi diều giấy đi dò phá long mạch nước Nam, khi bay đến đất Hoa Lư đã bị một đạo sĩ cao tay cùng nhân dân ở đây, dùng tên bắn, Cao Biền bị trọng thương, diều gãy cánh rơi xuống một hòn núi, từ đó hòn núi mang tên là Núi Cánh Diều. Núi có ba ngọn, ngọn giữa cao, hai ngọn tả, hữu chia ra như hai cánh chim, vì vậy còn có tên gọi là Diên Sĩ Sơn (Diên là diều hâu, Sĩ là cánh chim) - con chim diều hâu đang bay.

Bảng nhãn Lê Quý Đôn (1726-1784), người Thái Bình, có đến thăm núi, cho khắc thơ vào vách đá phía Tây. Tạm dịch:

*Ruộng phẳng nhô đá biếc
Thế núi tựa diều bay
Chùa ẩn ba đỉnh núi
Sông có cầu qua ngay
Núi vững như hổ ngồi
Suối tựa dải rồng đây*

Như thế trên núi có chùa, vào đây như lạc vào thế giới "Bồng lai tiên cảnh". Chung quanh núi có nhiều hang động u minh, kỳ ảo. Nước suối trong động chảy ra, du khách gọi là dải rồng.

Năm 1821, vua Minh Mạng (1820-1840) tuần du ra Bắc có ghé thăm núi và cho khắc dòng chữ trên vách núi ở phía Bắc, dịch là: Dựng một nhà nhỏ nghỉ chân, khi lên núi xem thấy chùa tháp của sơn thành, cột buồm bên sông, cảnh đẹp như vẽ, cúi xuống giặt chiếc áo bụi đời. Trở về kinh đô, vua Minh Mạng quan tâm đến "bụi đời", đến nông nghiệp, đề ra chính sách khẩn hoang gồm hai hình thức đồn điền và doanh điền. Doanh điền là di dân lập ấp mới. Nhà vua cử Nguyễn Công Trứ (1778-1858) - người huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, ra Ninh Bình năm Kỷ Sửu (1829) làm doanh điền sứ, chiêu mộ dân nghèo đi khai hoang vùng ven biển.

Đến cuối năm 1829, Nguyễn Công Trứ cùng nhân dân khai phá được 14620 mẫu đất và 1268 người, miền đất đó đã ổn định, vua Minh Mạng cho lập thành một huyện mới tên là Kim Sơn (Núi vàng). Thời ấy, Nguyễn Công Trứ cũng chọn một cụm dân cư đông đúc trong huyện đặt tên là Phát Diệm: Nơi phát sinh ra cái đẹp ("Diễm" và "Diệm" cùng âm, nghĩa là đẹp, ngày nay gọi là Phát Diệm).

Tương truyền, đặt tên là Phát Diễm vì Nguyễn Công Trứ đã đi qua thị xã Ninh Bình, phát hiện thấy núi Cánh Diều còn tượng hình một cô gái mình trần nằm giữa nhìn trời mây bao la trông rất đẹp, nên đặt tên cho núi là núi Ngọc Mỹ Nhân (người con gái đẹp như ngọc), đầu mỹ nhân lại quay ra Biển Đông thuộc đất huyện Kim Sơn, có nghĩa là phát đẹp ở đó. (ngày nay, ở thị trấn Phát Diệm huyện Kim Sơn, nơi có nhà thờ đá nổi tiếng các cô gái đều có mái tóc dài, người thon thả rất xinh đẹp). Núi Cánh Diều - Ngọc Mỹ Nhân, mỗi tên gọi đều có một huyền thoại riêng, độc đáo.

Nếu du khách đi từ phía Nam ra Bắc theo quốc lộ 1A, cách thị xã Ninh Bình khoảng 5km, nhìn về, thấy một trái núi giống hệt "Thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng", như kiêu hãnh với sắc đẹp mê hồn của mình. Có lẽ, ít có dãy núi nào trên đất nước ta lại có một dáng hình đẹp và cái tên mỹ miều đến như thế mà do Nguyễn Công Trứ có con mắt "tinh đời" đã gọi được tên!

Mong ai về qua đất Ninh Bình, đến đây, nên dừng chân ngắm nhìn "người đẹp như ngọc" một thoáng trong mây, để: dùng dằng đi chẳng dứt, đi thì cũng dờ ở không xong.

Ninh Bình - Tam Cốc - Bích Động

Tam Cốc - Bích Động

18/06/2007, 14h27



Vị trí: Động nằm trong dãy núi Ngũ Nhạc Sơn thuộc địa phận thôn Đạm Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đặc điểm: Cảnh đẹp của Bích Động được mệnh danh là "Nam Thiên đệ nhị động" (động đẹp thứ nhì ở trời Nam).

Năm 1773, cụ Nguyễn Nghiễm (thân sinh của đại thi hào Nguyễn Du) đã đến thăm động. Nhìn toàn cảnh núi, động, sông nước, đồng ruộng, bầu trời ở đây đều phủ một màu xanh ngọc mắt nên cụ đã đặt cho động một cái tên rất đẹp và mộng mơ "Bích Động" (có nghĩa là Động Xanh). Đến đây du khách sau khi viếng thăm chùa, con thuyền nhỏ sẽ đưa du khách đi quanh co trong hang núi huyền ảo. Bích Động đã được mệnh danh là "Nam Thiên đệ nhị động" (động đẹp thứ nhì ở trời Nam).

Từ Bích Động du khách tiếp tục ngồi thuyền đi thăm Tam Cốc. Tam Cốc nghĩa là ba hang: hang Cả, hang Hai và hang Ba. Lúc thuyền luồn vào ba hang, du khách sẽ cảm thấy mát lạnh. Thạch nhũ từ trần hang rủ xuống lộ nhô óng ánh như những khối châu ngọc kỳ ảo.

Cinet

Ninh Thuận - Tháp chàm Ninh Thuận

Tháp Chàm Ninh Thuận

Trong số 2.593 di tích được xếp hạng của nước ta, hệ thống tháp Chàm có một ý nghĩa đặc biệt. Chúng là những bằng chứng sinh động nhất về một nền văn minh rực rỡ của Nhà nước Chăm-pa. Như vậy, ở Ninh Thuận có hai phong cách của hai thời kỳ: phong cách sớm và phong cách muộn.

Tháp Hoà Lai

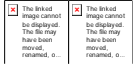
Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu phương Tây, khu tháp Hoà Lai hay còn gọi là Tam

Tháp là một trong những cụm di tích Chăm cổ nhất và đẹp nhất hiện còn tồn tại. Tháp

được xây dựng vào đầu thế kỷ IX, trước đây gồm 3 tháp trên một diện tích 200m², rộng 125m, nhưng hiện nay tháp Trung tâm đã bị sụp đổ, chỉ còn 2 tháp là tháp Bắc và tháp Nam. Thực tế, qua khảo sát được biết rằng dân địa phương đã phát hiện và đang lưu giữ một vài hiện vật có liên quan đến tháp Hoà Lai.



Tháp PoKlong Garai

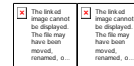


Đại diện cho phong cách muộn (đầu thế kỷ XIV đến thế kỷ XVII) là tháp Poklong Gairai, tháp Pôrômê. Tháp PôKlông Garai gồm nhiều công trình lớn nhỏ khác nhau, nhưng hiện nay còn lại 3 ngôi xây bằng gạch. Đó là tháp Cồng (cao 8,56m), tháp Lửa (cao 9,31m) và tháp Chính - tháp thờ vua PôKlông Garai - (cao 21,59m, mỗi cạnh rộng hơn 10m). Bố cục và cấu trúc của mỗi tháp là cả một công trình kiến trúc nghệ thuật. Mỗi cạnh, mỗi tầng và mỗi mặt của từng tháp được trang trí bằng các họa tiết gốm, đá với đủ loại hình người, hình đuôi rồng, hình lá, hình bò thần. Tất cả công trình trạm trổ, điêu khắc đều phản ánh đầy đủ ý nghĩa về nghệ thuật và tôn giáo của người Chăm.

Tháp Pôrômê

Tháp Pôrômê được coi là phiên bản của tháp PôKlông Garai. Có thể thấy sự thừa hưởng có tính sáng tạo rất rõ nét ở công trình kiến trúc nghệ thuật này. Linga tám tay với khuôn mặt của vua thần hoá Pôrômê là một ví dụ. Hình bà Thu Chí (bà Trinh Nữ), vợ của vua ở miếu thờ với bộ ngực tròn, đầy đặn, nở nang và đôi mắt vô cùng sống động của một cô gái Chăm cũng nói lên điều đó.

(Cinet T.H)



Phú Thọ - Đầm Ao Châu

Đầm Ao Châu

18/06/2007, 14h35

Vị trí: Thuộc huyện Hạ Hòa, cách thị xã Phú Thọ 50km, cách thành phố Việt Trì 70km.

Đặc điểm: Đầm Ao Châu được coi là một Hạ Long trên đất Phú Thọ. Đây là một tiềm năng du lịch hấp dẫn và đầy triển vọng của đất tổ Vua Hùng.

Đầm Ao Châu nằm trên địa bàn thị trấn Hạ Hòa và các xã Y Sơn, Âm Hạ và Phụ Khánh thuộc huyện Hạ Hoà. Du khách có thể đi bằng đường bộ, đường sắt hoặc đường thủy tới Ao Châu đều thuận lợi. Theo đường sắt, Ao Châu nằm trên tuyến đường Hà Nội - Lào Cai và tương lai không xa sẽ là trục đường sắt xuyên Á, nối liền các nước trong khu vực với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Theo đường bộ, thắng cảnh này nằm trên trục quốc lộ số 2 - tuyến đường quan trọng nhất nối thủ đô Hà Nội với các tỉnh phía Tây Bắc. Theo đường thủy, có nhiều con sông lớn chảy qua như sông Hồng, sông Đà, sông Lô...

Ao Châu có diện tích mặt nước khoảng 2km² và có tới khoảng 100 hòn đảo lớn nhỏ được bao phủ một thảm thực vật đa loài dày đặc và phong phú, đỉnh cao nhất cao tới 177m so với mặt biển, cùng với 99 ngách nước đan cài vào các khe núi. Đáng chú ý là mực nước trong hồ luôn có độ sâu khoảng 3m, có nơi sâu tới 35m và quanh năm không bị cạn. Nhờ vậy, mặt nước Ao Châu trong xanh, không bị ô nhiễm và có nhiều thủy tộc sinh sống: giải, rùa vàng, ba ba... Đặc biệt, nhân dân địa phương còn trồng nhiều loại cây ăn quả như: mít, bưởi, nhãn, vải... khiến cho Ao Châu càng trở nên hấp dẫn.

Ao Châu có điều kiện rất thuận lợi để phát triển thành khu du lịch sinh thái với các loại hình du lịch như: nghỉ dưỡng, bơi thuyền, câu cá, leo núi..., đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước, nhất là khách du lịch Trung Quốc. Cùng với khu du lịch này, các tài nguyên du lịch thuộc các địa phương khác như: các lễ hội truyền



thống, các di tích lịch sử văn hóa, hệ thống hang động của vườn quốc gia Xuân Sơn, Ao Giời - Suối Tiên, khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Thanh Thủy, sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc thuộc huyện Thanh Sơn, Yên Lập... sẽ tạo nên một tam giác du lịch mang những sắc thái khác nhau với các loại hình du lịch đặc sắc, phong phú, đa dạng. Khu du lịch Ao Châu đang trở thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, thúc đẩy sự phát triển của cả một vùng về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Ngoài ra, sự hình thành và phát triển của khu du lịch này còn thúc đẩy sự phát triển các làng nghề truyền thống, các ngành sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nhất là xuất khẩu tại chỗ nhiều loại hàng hoá, hàng lưu niệm cũng như các dịch vụ khác.

Cinet

Phú Yên - Ghềnh Đá Đĩa

Ghềnh Đá Đĩa

18/06/2007, 14h41

Vị trí: Ghềnh Đá Đĩa thuộc xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đặc điểm: Mặt đá như muôn ngàn chiếc đĩa xếp chồng bên nhau màu đen tuyền bên biển xanh thăm thẳm tung bọt biển trắng xóa.

Nhìn Ghềnh Đá Đĩa người ta cho rằng từ hàng ngàn, hàng vạn năm trước, nơi đây núi lửa phun nham thạch, gặp nước biển cực lạnh, xảy ra phản ứng hóa học làm rạn nứt toàn bộ khối nham thạch khổng lồ tạo thành lớp lớp cột đá chen nhau, cao từ 60 - 80cm so với mặt biển. Mặt đá như muôn ngàn chiếc đĩa xếp chồng bên nhau màu đen tuyền.

Du khách khắp nơi về thăm Ghềnh Đá Đĩa đi chân không trên đá nghe êm mát. Trai gái ngồi trên đá tự tình nghe gió rì rào và sóng vỗ. Xa xa là bãi Bàng - bãi tắm cát như tấm nệm trắng tinh chờ đón du khách.

Đứng trên Ghềnh Đá Đĩa du khách sẽ thấy những ngư ông xô thuyền, dùng đá cuội ném cá. Từng đàn cá bơi trong màu nước trong veo bị tung đá bắn lên cao. Ngư ông nghiêng người cúi xuống nhặt những con cá bạc tròn múp, mình cong cong bỏ vào thuyền mang về.

Nổi liền với Đá Đĩa là ngọn núi nhỏ xinh xinh được tạo bởi những cột đá hình đa giác. Du khách muốn đến đây phải băng qua ghềnh nhỏ. Một bên là vực sâu, sóng va vào đá ràn rạt, hắt vị mặn nồng lên cao. Bước thêm một đoạn nữa du khách sẽ thấy những cây xấu hổ, xương rồng trổ hoa nơi lưng chừng núi như bức tranh chấm phá kỳ ảo của thiên nhiên. Đến Đá Đĩa du khách sẽ bị cuốn hút bởi vẻ đẹp
huyện
hoặc.

Cinet

Quảng Bình - Đèo Ngang

Đường qua Đèo Ngang

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Từ Đồng Hới, theo Quốc lộ 1A tiến về Quảng Bình là đoạn đường trên sườn núi có tên gọi rất nổi tiếng: Đèo Ngang. Đây là đoạn cuối cùng của dãy núi giáp biển Đông và là điểm thấp nhất mà ông cha ta đã chọn làm cửa ngõ giao thông. Ở đây, nhìn về phía Tây, là dãy núi kỳ vĩ trông như bức trường thành lẫn khuất giữa ngàn mây. Vùng đất này là nơi đáng ghi nhớ trên đường mở nước của nhân dân ta. Năm 1301, vua Trần được vua Chiêm Thành mời sang ngoạn cảnh. Dịp này, nhà vua đã nghĩ ý gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm. Cưới được vợ đẹp, vua Chiêm cắt phần đất phía Nam làm sính lễ. Đó là hai châu Ô và Lý.

Cách đây 400 năm, Trịnh Trình Nguyễn Bình Khiêm đã chỉ cho Nguyễn Hoàng rời đất Bắc đến đây lập cơ đồ qua câu thơ: “Hoàng Sơn nhất đấỵ, vạn đại dung thân”. Lịch sử còn ghi lại, năm 1825, vua Minh Mạng đã cho xây Hoàng Sơn quan trên đỉnh đèo. 17 năm sau, cách Hoàng Sơn quan 20 mét, vua Thiệu Trị cho dựng văn bia, tạo thêm cho đèo Ngang thành nơi linh khí và thủy tú sơn kỳ. Cũng chính tại nơi này, nhà thơ Cao Bá Quát đã từng cảm cảnh:

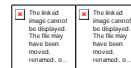
*“Sớm lên Hoàng Sơn ngắm
Chiều xuống Thạch Bàn tắm...” (*)*

(Bài ca đèo Ngang trông ra bể - Trúc Khê dịch)

Trên đỉnh đèo, bốn phương lộng gió, nước non bao la hùng vĩ khiến lòng khách phương xa dạt dào cảm xúc. Tại đây có hàng ngàn bậc đá xuống tận chân đèo. Chiều xuống, sương mây nặng dần trên đỉnh núi mang theo cái se lạnh của đất trời khiến du khách sẽ bồi ngùi nhớ đến Bà huyện Thanh Quan với bài thơ Đường bát hủ - “Qua đèo Ngang”:

*“Bước tới đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá lá chen hoa...”*

Năm tháng trôi qua nhưng bức tranh “cỏ cây chen đá lá chen hoa” vẫn còn đó, xa xa hiện lên những đồi thông trầm mặc đẹp đến nao lòng. Tuy nhiên hình ảnh “lom khom dưới núi tiều vài chú” không còn nữa mà là những chàng trai, cô gái lên rẫy, bên cạnh những đàn bò nhàn nhá gặm cỏ trông thật thanh bình. Vẫn còn đó “lác đác mom sông chợ mấy nhà” nhưng không phải chỉ là mái tranh vách lá đơn sơ mà là ẩn hiện những mái tôn, mái ngói giữa vùng trùng điệp núi non xanh thắm sắc màu.



Trên đỉnh Đèo Ngang (Quảng Bình).

Nếu không muốn vượt qua con đèo hiểm trở này, du khách có thể sử dụng đường hầm. Giờ đây, ở chân đèo Ngang đường sá rộng thênh thang, xe cộ qua lại dập dùi, cho thấy một bức tranh sôi động của thời kỳ phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch của địa phương.

(Cinet)

Quảng Bình - Phong Nha - Kẻ Bàng

Đi sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng

18/06/2007, 14h47



Vị trí: Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, cách thành phố Đồng Hới khoảng 50km về phía tây bắc. Từ Đồng Hới, ngược theo quốc lộ 1A khoảng 5km rẽ trái theo đường Trường Sơn đến xã Sơn Trạch, sau đó đi thuyền trên sông Sơn khoảng 30 phút thì tới nơi.

Đặc điểm: Ngày 3 tháng 7 năm 2003, Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới - Di sản thế giới thứ 5 của Việt Nam.

Đây là một phần của khu vực núi đá vôi cổ nhất ở Châu Á được tạo lập từ hơn 400 triệu năm trước, gắn liền với các chu kỳ kiến tạo và phát triển chính của lịch sử trái đất.

Diện tích của vùng núi đá vôi Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình - Việt Nam khoảng 400ha. Quần thể đá vôi Phong Nha - Kẻ Bàng còn trải rộng tới phần đất thuộc tỉnh Khăm Muộn - CHDCND Lào, tạo thành một trong những vùng đá vôi nhiệt đới cổ đại nhất, rộng lớn nhất thế giới với những đặc tính nổi bật về địa mạo, địa chất có giá trị toàn cầu. Phong Nha - Kẻ Bàng để lại dấu ấn về quá trình biến đổi địa chất đã và đang diễn ra tác động đến việc hình thành các dạng đất đai hoặc đặc điểm về địa hình, địa mạo.

Nằm trên địa hình phức tạp ở Phong Nha - Kẻ Bàng còn có Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Diện tích Vườn quốc gia này là 85.754ha, trong đó chiếm 94% diện tích là rừng nguyên sinh. Tại vườn quốc gia này các nhà khoa học đã thống kê được 568 loài thực vật, 876 loài động vật với: 113 loài thú lớn, 81 loài bò sát và lưỡng cư, 72 loài cá, 259 loài bướm, 302 loài chim... trong đó nhiều loài động thực vật thuộc danh mục sách đỏ của Việt Nam và thế giới.

Phong Nha - Kẻ Bàng còn có hệ thống hang động với tổng chiều dài gần 13.000m (phần đã được phát hiện), với hàng chục hang động lớn, nhỏ. Các hang động có chiều cao từ 10 đến 40m. Nhiều hang động trong số này mới chỉ dừng lại ở dạng phát hiện đánh dấu trên bản đồ, chưa khảo sát kỹ. Trong đó đầu tư khai thác du lịch chỉ một vài hang động: Phong Nha, Tiên Sơn, Hang Vòm... Hang động ở đây rất đa dạng, nhũ đá đẹp huyền ảo.

Theo báo cáo khoa học của đoàn thám hiểm Hội Địa lý Hoàng Gia (nước Anh), chiều dài của hang Phong Nha phần xác định được là 7.729m. Hang động Phong Nha được đánh giá với “7 nhất”: sông ngầm đẹp nhất; cửa hang cao và rộng nhất; bãi cát, bãi đá ngầm đẹp nhất; hồ nước ngầm đẹp nhất; hang khô rộng và đẹp nhất; thạch nhũ kỳ ảo và tráng lệ nhất và hang nước dài nhất.

Cinet

Quảng Nam - Bãi biển Cửa Đại

Bãi biển Cửa Đại

18/06/2007, 16h51

Vị trí: Thuộc phường Cẩm An, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đặc điểm: Là một bãi tắm đẹp ở Quảng Nam.

Cửa Đại nằm cách đô thị cổ Hội An 5km về phía đông theo đường 608 nổi dài. Đây là một bãi tắm lý tưởng, rộng khoảng vài chục héc ta với dải cát trắng mịn, nước trong xanh, sóng nhỏ và luôn được mặt trời chiếu sáng. Cửa Đại là nơi thích hợp để xây dựng khu du lịch với nhiều loại hình vui chơi giải trí hấp dẫn: tắm biển, thể thao nước, nghỉ dưỡng.

Cinet

Quảng Nam - Biển Lãng Cô

Lãng Cô biển hẹn

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Khu du lịch Lãng Cô là một trong bốn vùng du lịch trọng điểm quốc gia. Với diện tích gần 14.000 m², địa điểm này kết hợp được vẻ hoang sơ của rừng núi và không gian thoáng đãng của biển cả.

Lãng Cô ngày xưa là nơi nghỉ mát của vua Khải Định và gia đình mang tên Hành cung tịnh viên. Hiếm nơi nào hội tụ được nhiều ưu thế của tạo hóa như nơi đây: có đầm phá, núi non, biển đảo, gò đồi... lại cách chân đèo Hải Vân có 1km.

Thức giấc ở chần mây

Điểm cập bến của du khách là cảng nước sâu Chân Mây. Cả bãi biển dài 11km trắng ngời lên trong nắng.

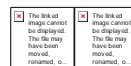
Nằm gần khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Bạch Mã, Lãng Cô kết hợp được không khí hoang sơ của rừng núi và đặc trưng ồn ào, nhộn nhịp của vùng biển nhiều tàu thuyền qua lại. Du khách đến với Lãng Cô theo nhiều nhóm khác nhau, người đến để câu cá, lặn biển, người khác muốn leo núi, thăm rừng. Cũng có cả những du khách lớn tuổi ghé Lãng Cô đơn giản là để tĩnh dưỡng. Con người hiền hòa, khí hậu khi mưa không mưa nhiều, khi nắng không nắng quá, cảnh quan trật tự, ngăn nắp. Khu nghỉ dưỡng Lãng Cô có khoảng 70 phòng, trong đó 45 phòng là dạng biệt thự có kiến trúc theo kiểu nhà vườn Huế. Cây xanh xen lẫn cảnh vật, nơi đây đầy đủ tiêu chuẩn của khu nghỉ mát 4 sao. Với những du khách mới đến, từng nhịp cầu cong đặt bên những chiếc ô che kiểu Hawaii, tán thông xanh mơ màng ngay cạnh những góc cau cảnh... mang một vẻ đẹp rạng ngời, giống y như màu nắng và màu cát trắng nơi đây.

Khu du lịch trọng điểm

Nếu lấy vũng Chân Mây làm tâm điểm, quay một vòng tròn có bán kính 30km, chúng ta sẽ có được cả một vùng du lịch rộng lớn, đa dạng và khép kín. Ở đó có biển, có rừng, có suối nước nóng Mỹ An chữa được nhiều bệnh, rồi lăng tẩm của các vị vua triều Nguyễn, cả dòng Hương Giang vắng vắng giọng ca Huế trong đêm hoa đăng và đàn Nam Giao nơi các triều vua tế trời xin cho dân lành nước mạnh khi xưa.

Ở Lãng Cô, ẩm thực của Huế và Đà Nẵng hòa hợp với nhau nhịp nhàng và ăn ý. Món bánh canh ngọt lịm vị chả cua, đĩa ghẹ luộc nguyên con đồ au mời gọi, bát bún riêu có thêm miếng càng cua đã bóc vỏ trắng muốt ăn cho vui miệng... Ăn xong mới hiểu thế nào là miếng ngon nhớ đời!

(Cinet)



Nhà nghỉ ở khu du lịch biển Lãng Cô.

Quảng Nam - Cù Lao Chàm

Cù Lao Chàm



Cát trắng bắt nắng trưa vàng ươm khi thuyền chúng tôi cập cầu tàu Bãi Làng (cù lao Chàm, Hội An Quảng Nam). Cả cù lao đỏ rực màu cờ. Hơn một vạn rười du khách và ngư dân tụ hội tại đây, cùng dự lễ hội văn hóa - thể thao miền biển thị xã Hội An 1997. Trên một ngàn chiếc lớn nhỏ đậu san sát tại khắc các bãi Làng, bãi Ông, bãi Hương... Đa số họ là ngư dân các huyện Quảng Nam đến, một số từ Quảng Ngãi ra, để cùng hòa chung niềm vui ngày hội bắt đầu một mùa cá mới, cũng là ngày hội khơi gợi lại truyền thống lễ hội dân gian trên mảnh đất này.

Vừa đặt chân lên bờ, chúng tôi đã bị cuốn hút ngay vào những cuộc thi kéo co, thi đá bóng nam nữ ở bãi Ông và hội thi đan lưới ở bãi Làng... Chúng tôi bị kéo đi, bị đẩy đi, bụi hút vào hết cuộc vui này đến điểm tụ hội khác. Lễ khánh thành lăng tổ nghề yến ở bãi Hương trang nghiêm và náo nức. Người dự bỗng nghe lòng tràn một cảm xúc xót xa, nghĩ về những người treo thân trên vách đá treo leo, dám đổi cả sinh mạng để lấy cho được những tổ ấm cũng làm bằng máu của một loại chim biển. Lễ rước Long Chu. Những cụ già tóc bạc phơ trịnh trọng áo khăn, dẫn đầu đoàn rước xuống thuyền, tiếng trống vỗ tung bùng đầu sóng. Lễ điều hành thuyền hoa về bãi Làng. Hơn hai mươi chiếc thuyền hoa lộng lẫy và trên năm trăm thuyền ngư dân cổ động cùng san sát ràn rạt rẽ nước bơi đi. Những chiếc thuyền hình rồng, hình cá tung tăng với sóng. Những đội thuyền đua không chịu thua thuyền máy, hăm hở bứt lên đảo vòng. Trống càng giục, sóng càng xô. Đoàn thuyền đi kéo theo sau đuôi lửa hoa đăng dập dềnh mặt biển. Ánh điện cùng soi với ráng chiều rực rỡ chói người. Tiếng máy tàu, tiếng nhạc dội vào vách đá ngân u. Bãi Làng đã sáng điện đón chờ, tiếng cười reo át cả tiếng sóng đầu hôm nước ngang. Đoàn thuyền hoa lướt sát một vòng bãi Làng, rồi từ từ neo đậu trong âu thuyền cù lao. Nhạc hội được tiếp liền với những lời ca, điệu múa nao nức lòng người. Hội bà trạo của đội bà trạo xã Cẩm Thanh (Hội An), các tiết mục của đội văn nghệ thị xã và màn diễn của các nghệ nhân đoàn tuồng Nguyễn Hiền Đình đã thu hút hơn một vạn người vây kín âu thuyền.

Chỉ vài tháng trước thôi, cù lao đón chúng tôi bằng cảnh đìu hiu cuối đông của một làng chài xơ xác. Còn bây giờ, sức mạnh lễ hội đã tạm xóa nhòa hết cả. Tiếng đàn ca của hội giao lưu du khách và các nghệ sĩ vang vọng khắp bãi Ông. Đèn đuốc ngư dân soi sáng đỉnh cây vách bãi Hương dựng đứng. Đám thanh niên căng lều thức trắng gây ghi ta cho đến tận bình minh. Rồi khi trống lại nổi lên, người người lại xúm xít dọc bãi ông, chen vai thích cánh theo dõi hội đua thuyền. Những ngư dân đen trũi rướn ngược người với sóng, bơi mạnh dầm chèo giành lấy tiếng hoan hô. Hội thi thuyền, thúng chao lắc ngả nghiêng, khéo léo như làm xiếc trong tiếng cười tán thưởng của du khách. Dưới bến bãi làng, thuyền tham quan đảo yến cũng xuất phát, vượt sóng đưa du khách đến với cảnh mây nước mênh mang, những vách đá cheo leo nhọn hoắt, nơi có những tổ yến vắt véo và những cánh chim yến ực bạc trắng màu bạc đầu.

Cù lao qua lễ hội náo nức một sức mạnh mới, như con hồ ngừ quên bỗng vươn vai muốn thức dậy. Tiềm năng du lịch của Cù lao thật lớn với núi đá, biển xanh, những bãi cát mịn màng. Song cái thiếu của Cù lao cũng quá nhiều. Ngay một môi trường xanh và sạch cho Cù lao cũng chưa có cách gì cải tạo. Du khách bước lên bãi Làng vẫn phải đối diện khung cảnh lụp xụp, lè tè của khu dân cư. Đường sá giao thông giữa các bãi vẫn là đường núi cheo leo dốc đá. Với tầm quản lý của một thị xã như Hội An, tiến hành được một lần lễ hội đã là tự vượt xa chính mình lắm rồi. Còn việc tạo lập luôn cả đường tuyến du lịch thường xuyên cho du khách ra thăm đảo, có lẽ chỉ là ước mơ.

Quảng Nam - Mỹ Sơn

Mỹ Sơn xưa và nay



Thánh địa Mỹ Sơn.

Mỹ Sơn thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, cách thành phố Đà Nẵng khoảng 70 km về phía Tây Nam, cách Trà Kiệu khoảng 10 km về phía Tây trong một thung lũng kín đáo.

Mỹ Sơn là thánh địa Ấn Độ giáo của vương quốc Chăm-pa. Những dòng chữ ghi trên tấm bia sớm nhất ở Mỹ Sơn, có niên đại khoảng thế kỷ thứ 4 cho biết vua Bhadresvara đã xây dựng một ngôi đền để dâng cúng vua thần Siva-Bhadresvara. Hơn hai thế kỷ sau đó, ngôi đền đầu tiên được xây dựng bằng gỗ đã bị thiêu huỷ trong một trận hỏa hoạn lớn.

Vào đầu thế kỷ thứ 7, vua Sambhuvarman đã xây dựng lại ngôi đền bằng những vật liệu bền vững hơn, còn tồn tại đến ngày nay. Các triều vua sau đó đều tu sửa các đền tháp cũ và xây dựng đền tháp mới để dâng lên các vị thần của họ.

Với hơn 70 công trình kiến trúc bằng gạch đá, được xây dựng từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ 13, Mỹ Sơn trở thành trung tâm kiến trúc quan trọng nhất của Vương quốc Chăm-pa. Những đền thờ chính ở Mỹ Sơn thờ một bộ Linga hoặc hình tượng của thần Siva - Đấng bảo hộ của các dòng vua Chăm-pa. Vị thần được tôn thờ ở Mỹ Sơn là Bhadresvara - là vị vua đã sáng lập dòng vua đầu tiên của vùng Amaravati vào cuối thế kỷ 4 kết hợp với tên thần Siva, trở thành tín ngưỡng chính thờ thần - vua và tổ tiên hoàng tộc.

Vào năm 1898, di tích Mỹ Sơn được phát hiện bởi một học giả người Pháp tên là M.C Paris. Vào những năm đầu thế kỷ XX, 2 nhà nghiên cứu của Viện thông Pháp là L.Finot và L.de Lajonquiere và nhà kiến trúc sư kiêm khảo cổ học H. Parmentier đã đến Mỹ Sơn để nghiên cứu văn bia và nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc Chăm. Cho đến những năm 1903-1904 những tài liệu cơ bản nhất về bia ký và nghệ thuật kiến trúc Mỹ Sơn đã được L.Finot chính thức công bố.

Tiền thân của quần thể kiến trúc Mỹ Sơn cổ kính này, theo căn bia để lại là một ngôi đền làm bằng gỗ để thờ thần Diva Bhadresvara. Nhưng đến khoảng cuối thế kỷ VI, một cơn hoả hoạn đã thiêu cháy ngôi đền gỗ. Bức màn lịch sử đã được các nhà khoa học vén dần lên thông qua những bia ký và lịch sử nhiều triều đại xưa cho ta thấy Mỹ Sơn là khu thánh địa quan trọng nhất của dân tộc Chăm suốt từ cuối thế kỷ IV đến thế kỷ XV. Bằng vật liệu gạch nung và đá sa thạch, trong nhiều thế kỷ người Chăm đã dựng lên một quần thể kiến trúc đền tháp độc đáo, liên hoàn: Đền chính thờ Linga-Yoni biểu tượng của năng lực sáng tạo. Bên cạnh tháp chính (Kalan) là những tháp thờ nhiều vị thần khác hoặc thờ những vị vua đã mất. Mặc dù, thời gian cùng chiến tranh đã biến nhiều khu tháp thành phế tích nhưng những hiện vật điêu khắc, kiến trúc còn lại cho đến ngày nay vẫn còn để lại những phong cách giai đoạn lịch sử mỹ thuật dân tộc Chăm, những kiệt tác đánh dấu một thời huy hoàng của văn hoá kiến trúc Chăm-pa cũng như của Đông Nam Á.

Mỗi thời kỳ lịch sử, kiến trúc mang phong cách riêng, cũng như mỗi đền tháp thờ những vị thần, những triều vua khác nhau tạo nên đường nét kiến trúc đầy dấu ấn, nhưng nhìn chung tháp Chăm đều được xây dựng trên một mặt bằng tứ giác, chia làm 3 phần: Đế tháp biểu hiện thế giới trần gian, vững chắc. Thân tháp tượng hình của thế giới thần linh, kỳ bí mê hoặc. Phần trên cùng là hình người dâng hoa trái theo nghi lễ hoặc hình cây lá, chim muông, voi, sư tử... động vật gần gũi với tôn giáo và cuộc sống con người.



Theo các nhà nghiên cứu tháp Chăm cổ, nghệ thuật kiến trúc tháp Chăm tại Mỹ Sơn hội tụ được nhiều phong cách; mang tính liên tục từ phong cách cổ thế kỷ VII đến thế kỷ VIII; phong cách Hoà Lai thế kỷ VIII đến thế kỷ thứ IX; phong cách Đông Dương từ giữa thế kỷ IX; phong cách Mỹ Sơn và chuyển tiếp giữa Mỹ Sơn và Bình Định; phong cách Bình Định... Trong nhiều công trình kiến trúc còn lại khi phát hiện (1898) có tháp cao tới 24m, trong khu vực Tháp Chùa mà các sách khảo cổ, nghiên cứu về Mỹ Sơn có ký hiệu là tháp cổ Chăm-pa, có 2 cửa ra vào phía Đông và phía Tây. Thân tháp cao, thanh tú với một hệ thống cột ốp. Xung quanh có 6 tháp phụ, toàn bộ ngôi tháp 2 tầng toả ra như cánh sen. Tầng trên, chóp đá sa thạch được chạm hình voi, sư tử, tầng dưới, mặt tường là hình những người cưỡi voi, hình các thiên nữ thủy quái. Năm 1969, những ngôi tháp giá trị này đã bị không lực Mỹ huỷ hoại trong chiến tranh.

Sau khi phát hiện ra khu tháp cổ Mỹ Sơn, nhiều hiện vật tiêu biểu trong đó đặc biệt là những tượng vũ nữ, các thần linh thờ phụng của dân tộc Chăm, những con vật thờ cũng như những cảnh sinh hoạt cộng đồng đã được đưa về thành phố Đà Nẵng xây dựng thành bảo tàng kiến trúc Chăm-pa. Tuy không phải là nhiều, nhưng những hiện vật này là những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc tiêu biểu, nó có giá trị văn hoá của một dân tộc, là những chứng tích sống động, xác thực, lịch sử của một trong những dân tộc trong cộng đồng Việt Nam giàu truyền thống văn hoá.

(Cinet)

Quảng Ninh - Hạ Long

Hạ Long

1.

Quảng Ninh - Khu di tích danh thắng Yên Tử

Khu di tích danh thắng Yên Tử

18/06/2007, 17h00



Vị trí: Yên Tử thuộc xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đặc điểm: Khu di tích danh thắng Yên Tử là một quần thể chùa, am, tháp, tượng, rừng cây cổ thụ và cảnh vật thiên nhiên nằm rải rác từ dốc Đồ theo chiều cao dần đến đỉnh núi.

Khu di tích danh thắng Yên Tử là một quần thể chùa, am, tháp, tượng, rừng cây cổ thụ. Là cái nôi của Thiền phái Trúc Lâm từ cuối thế kỷ 13.

Nằm trong cánh cung núi trùng điệp của khu Đông Bắc, đỉnh núi Yên Tử có chùa Đòng ở độ cao 1.068m so với mặt nước biển. Từ xưa, núi rừng Yên Tử đã nổi tiếng là nơi ngoạn mục và được liệt vào Danh sơn đất Việt.

Núi Yên Tử có chiều cao 1.068 m từ xưa đã được coi là danh sơn đất Việt. Ngay từ thế kỷ thứ 10, đạo sĩ Yên Kỳ Sinh đã đến tu hành và đắc đạo ở đây, nhưng Yên Tử chỉ thực sự nổi tiếng khi Vua Trần Nhân Tông - một ông

vua đang thời thịnh trị (cuối thế kỷ 13) đã từ bỏ ngai vàng đến đây tu hành, nghiên cứu Phật pháp và trở thành vị Tổ thứ nhất của Thiền phái Trúc Lâm với Phật danh Điều Ngự Giác Hoàng . Vị Tổ thứ hai và thứ ba kế tục sự nghiệp của ông là Pháp Loa Đòng Kiên Cương và Huyền Quang Lý Đạo Tái. Từ đó, Yên Tử trở thành kinh đô tư tưởng của Phật giáo Việt Nam, đánh dấu sự phát triển triết học và tư tưởng của dân tộc đương thời.

Ngày nay qua nhiều thăng trầm, các di tích còn lại ở Yên Tử đã tìm thấy gồm 11 chùa và hàng trăm am, tháp, bia, tượng, hội tụ của nhiều phong cách kiến trúc, điêu khắc của các thời đại. Hiện nay hệ thống cáp treo ở Yên Tử đã đi vào hoạt động, đưa du khách tới chùa Hoa Yên ở độ cao 534m so với mực nước biển, nơi có hai cây đại 700 năm tuổi. Từ đây du khách tiếp tục leo núi, tới các ngôi chùa nằm rải rác trên đường đi tới chùa Đòng. Đường lên chùa Đòng du khách có cảm tưởng như đi trong mây. Gặp khi trời quang mây tạnh, từ đỉnh núi này, du khách có thể chiêm ngưỡng cảnh đẹp của vùng Đông Bắc.

Vào mùa xuân, khách thập phương thường đến Yên Tử rất đông vừa để hành hương, vừa để ngắm cảnh. Lễ hội Yên Tử bắt đầu từ ngày 10 tháng giêng âm lịch và kéo dài đến cuối tháng 3 âm lịch. Quần thể di tích Yên Tử nằm gần đường 18A, cách thị xã Uông Bí 14km và là một điểm du lịch rất hấp dẫn.

Cinet

Quảng Ninh - Núi Bài Thơ

Núi Bài Thơ

Núi Bài Thơ là ngọn núi đá vôi được hình thành từ thế kỷ Đê - vôn, trong cuộc vận động tạo sơn In-đô-nê-si-a. Đỉnh cao nhất của núi có hình ngọn mác chĩa lên trời, đây là cốt + 168 m, phía dưới có nhiều ngọn, nhiều mỏm chông chênh, vách đá dựng đứng, những lèn đá tai mèo nhọn hoắt làm cho núi có một vẻ cổ kính, huyền bí. Từ nhiều góc độ người ta nhìn thấy núi có lúc dáng như hổ phục, lúc có dáng như sư tử vờn mồi, lúc có dáng như con rồng sắp cất cánh. Núi Bài Thơ thuở xưa có tên núi Rọi Đèn, tên chữ là Truyền Đăng Sơn. Tương truyền rằng, ngày xưa lính gác trên núi để có giặc giã đến thì đốt lửa báo về kinh thành. Từ đó xuất hiện tên núi Truyền Đăng.

Năm 1468, vào dịp mùa xuân, năm Quang Thuận thứ 9, đời vua Lê Thánh Tông - cháu nội của Lê Lợi - đưa quân đi tuần ở vùng biển Đông Bắc, có dừng thuyền ở chân núi Truyền Đăng, phía giáp với Vịnh Hạ Long, để uống rượu ngâm thơ. Xúc động trước cảnh đẹp sơn thủy hữu tình của thiên nhiên, nhà thơ - nhà vua Lê Thánh Tông đã cho khắc một bài thơ lên vách đá tạm dịch như sau:

Nước lớn mênh mông, trăm sông châu vào
Núi non, la liệt rải rác như quân cờ, vách đá liền trời
Có tráng trí, nhưng lúc mới dựng nghiệp vẫn theo người,
như quẻ Hàm hào cửu tam (đã định)
Nay một tay mặc sức tung hoành, quyền uy như thần gió
Phía bắc, bọn giặc già như hùm beo đã dẹp yên
Vùng biển phía đông, khói chiến tranh đã tắt
Muôn thuở trời Nam, non sông bền vững
Bây giờ chính là lúc giảm việc võ, tu sửa việc văn.

Bài thơ này được khắc trên một vách đá khá phẳng, cách mặt đất chừng 2,5 m, gồm 56 chữ Hán, khắc liền một mạch, không phân câu như hiện nay ta chép lại. Trong 56 chữ trên có 21 chữ đã mờ hẳn, không thể đọc nổi, những chữ còn lại rất mờ. Trước phần thơ có phần lạc khoản (đề tựa) gồm 49 chữ, cũng bị phân hóa gần như hoàn toàn. May mắn, bài thơ trên có chép trong thư tịch cổ, nên đó chính là chỗ dựa của các nhà nghiên cứu.

261 năm sau, vào năm 1729 chúa An đô vương Trịnh Cương, một nhà thơ có tiếng thời Lê - Trịnh, cũng đem quân đi tuần qua đây. Ông cho đóng quân đồn trú dưới chân núi Truyền Đăng. Đọc thấy bài thơ của vua Lê, chúa Trịnh bèn họa lại bằng một bài thất ngôn bát cú, lấy theo vận "yên" của bài trước, dùng lại 4 chữ "thiên" "quyền" "yêu" "niên" trong bài của vua Lê.

Bản dịch thơ như sau:

*Biển rộng mênh mang, nước dâng đầy
Núi chìm xuống nước, nước tràn mây
Bàn tay tạo hóa sao khéo dựng
Cảnh đẹp thần tiên một chốn này.
Mùi tanh giặc thác còn đâu đó
Cỏ hoa sương khói vẫn còn đây
Ba quân tướng sĩ đều vui vẽ
Bữa tiệc biển khơi chén rượu đầy.*
(Bản dịch của Hào Minh)

Bài thơ được khắc theo lối chữ hành, trên một vách đá nghiêng xuống đất, nếu tránh được hủy hoại của nước mưa, đến nay còn rõ nguyên, rất dễ đọc. Đến đầu thế kỷ này nhiều tao nhân, mặc khách đi du ngoạn vùng Hạ Long, gặp bài thơ này lại cho khắc 7 bài thơ nữa, có bài chữ Hán, có bài chữ Quốc Ngữ trên những vách đá lân cận. Tổng số bây giờ có 9 bài thơ còn lưu truyền trên vách đá. Khu vực này trước đây gọi là phố Lò Vôi (vì có người nung vôi bán). May mà chưa ai phá những bài thơ để nung vôi! Nhưng các công trình phụ của nhà dân đang "bao vây" những bài thơ, du khách phải len chân vào sau chuồng lợn, nhà bếp mới đọc được thơ cổ. UBND TP Hạ Long có nỗ lực giải phóng được một mặt bằng khoảng 30 m2 phía trước bài thơ Lê Thánh Tông, còn những bài khác thì tạm để nguyên đó.

Do có nhiều thơ trên vách núi, có lẽ đầu thế kỷ này dân chúng mới đổi tên núi Truyền Đăng thành núi Bài Thơ. Ngày nay, phố Lò Vôi (cũ) được mang tên mới là phố Bài Thơ.

Ca dao đầu thế kỷ này có câu:

*Hồng Gai có núi Bài Thơ
Có hang Đầu Gỗ, có chùa Long Tiên*

Chùa Long Tiên nằm ở phía đông núi Bài Thơ, một quay ra hướng Đông, giáp với phố Bến Tàu cũ nay đổi thành phố Long Tiên. Chùa được khởi công xây cất vào năm 1939 và hoàn thành năm 1942. Tuy được xây dựng vào giữa thế kỷ này, nhưng kiểu cách, kiến trúc đều theo phong cách kiến trúc đầu Nguyễn. Ngoài có tam quan, qua một sân rộng là bái đường, trên nóc có tượng ghép gồm rồng châu mặt nguyệt, hai bên là hai cung tả hữu. Ở

chính điện trên tam quan có ba chữ nổi Long Thọ Tiên, nhân dân rút gọn, gọi nôm na là chùa Long Tiên. Gọi là chùa nhưng lại thờ cả thánh. Ở chính cung thờ Đức Phật Thích Ca Mâu ni, Phật Bà Quan Âm và các Chư Phật. Hữu cung thờ Đức Thánh Trần - Trần Hưng Đạo, Tả cung thờ Văn Hương Thánh Mẫu. Trong chùa Long Tiên có rất nhiều câu đối, đại tự được điêu khắc rất tinh vi, thể hiện trình độ điêu khắc khá cao. Trong các đồ thờ của chùa có Bộ Cờ Long nổi tiếng miêu tả chín con rồng châu Phật - là một công trình khắc gỗ công phu.

Hội chùa Long Tiên kéo dài hết tháng giêng, hai âm lịch hàng năm thu hút rất nhiều khách thập phương. Tín đồ, phật tử Hải Phòng khi đi lễ hội ở đền Cửa Ông, thế nào cũng rẽ vào chùa Long Tiên "xin Đức Thánh trần" một quả cầu tài, cầu lộc.

Phía Tây núi Bài Thơ còn có đền thờ Đức ông Trần Quốc Nghiễn - một vị danh tướng đời Trần. Tương truyền ông được đặc cử canh giữ biên ải vùng Đông Bắc, trấn ở vùng Hồng Gai, đã lập nhiều công to trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Đền thờ này hiện nay sử dụng làm phòng học cho trường PTCS Hạ Long. UBND thành Phố Hạ Long đang có kế hoạch trùng tu và phục hồi di tích văn hóa này.

Núi Bài Thơ không chỉ là di tích lịch sử-văn hoá-tôn giáo, mà còn gắn liền với những sự kiện cách mạng những thập kỷ qua. Ngày nay, đứng từ phía Tây thành phố Hạ Long nhìn ra hướng Đông, người ta thấy một mỏm đá nhô ra ở tầm cao khoảng 50 m có hình thù như một con sư tử. Dân gian gọi đó là mỏm Mỏ Quạ. Vào đêm 30-4, rạng sáng 1-5-1930, người đảng viên cộng sản trẻ tuổi Đào Văn Tuất (người gốc Hải Phòng) được đặc khu ủy Hồng Gai giao phó đã treo lá cờ búa liềm lên mỏm Mỏ Quạ để kỷ niệm ngày Lao Động quốc tế. Chuyện kể lại rằng anh Đào Văn Tuất, khi ấy là công nhân mỏ Hồng Gai, đã khéo léo giấu lá cờ trong bụng, cờ có bọc giấy bản, anh trèo lên mỏm đá nhô ra đường, nơi dễ trông nhất. Anh rút lui an toàn sau khi làm nhiệm vụ. Sáng hôm sau gió bay, giấy bản tung ra, một lá cờ đỏ búa liềm phất phới bay như vẫy chào thợ thuyền vùng lên đấu tranh chống áp bức. Bà con khu mỏ xúm xít ra xem, ngưỡng mộ lá cờ. Còn bọn cảnh sát thì tức lồng lộn, không làm sao hạ được cờ xuống, chúng sợ có mình nổ chậm cài ở gần cờ nên không dám xông vào ngay. Thợ mỏ Hồng Gai được một phen hả hê.

Bây giờ phía dưới mỏm Mỏ Quạ có biển di tích đề rõ sự kiện trên. Thời kháng chiến chống Mỹ, ở phía trên mỏm núi này là nơi đặt còi báo động, một thời giống giả báo hiệu chiến đấu cho người dân vùng mỏ. Đi lên nữa là di tích của trạm ra-đa thời chống Mỹ. Phía dưới núi Bài Thơ, có nhiều hang động khá lớn. Rộng rãi nhất là hang số 6. Nơi đây thời chiến tranh từng là nơi sơ tán của nhiều cơ quan, xí nghiệp, chủ yếu là nơi tập kết của lực lượng tự vệ Hồng Gai. Sau mỗi đợt bọn Mỹ đánh phá, người ta đưa người bị thương về đây cấp cứu, người khỏe cũng trú ở đây để hôm sau lại bám trụ sản xuất. Núi Bài Thơ trở thành một cứ điểm quan trọng thời đánh Mỹ. Máy bay Mỹ mấy lần định nhào xuống bỏ bom vào núi, nhưng do địa thế quá hiểm trở, núi Bài Thơ như ngọn thác nhô lên giữa vùng trời Đông Bắc vẫn "Đứng đó hiên ngang", không hề suy chuyển.

Núi Bài Thơ gắn bó với lịch sử, với đời sống nhân dân vùng Đông Bắc, trở thành một biểu tượng hào hùng của đất mỏ Quảng Ninh giàu đẹp và kiên cường. Năm 1992, Bộ Văn hóa Thông tin nước ta ra quyết định xếp hạng núi Bài Thơ là di tích lịch sử- văn hóa của đất nước.

Hiện nay, từng bước UBND Tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hạ Long đang có nhiều đề án giữ gìn, tôn tạo núi Bài Thơ, trùng tu những công trình kiến trúc cổ quanh núi, mở đường thuận lợi cho khách du lịch có thể tới thăm những danh thắng.

Người ta tìm đến Quảng Ninh bởi vịnh Hạ Long và những núi than. Có ai ngó ngang tới một hòn đảo nhỏ như trăm ngàn đảo chài cho dù nó đã từng một thời trên bến, dưới thuyền tấp nập. Đó là Quan Lạn. Đây đích danh là thương cảng Vân Đồn cách nay đã ngót 800 năm.

Ông Phạm Duyệt, Trưởng ban văn hóa xã đảo Quan Lạn kể: "Thương cảng Vân Đồn được hình thành từ thời vua Lý Anh Tông, thế kỷ 12. Nó trở thành thương cảng đầu tiên của nước Đại Việt với các hoạt động giao thương mở rộng tới nhiều nước láng giềng". Gắn với thương cảng Vân Đồn là tên tuổi của vị anh hùng dân tộc Trần Khánh Dư, đô đốc hải quân đầu tiên của Việt Nam, người đã cầm binh tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc Nguyên năm 1288.

Ngày hội nhớ về quá khứ, mơ tương lai

Hàng năm, cứ tới ngày 18 tháng 6 âm lịch, đảo chài Quan Lạn lại tung bừng mở hội. Cả xã đảo không một thuyền, một người ra khơi. Hàng trăm dân đảo chẳng khác những chiến binh dũng mãnh xung trận thuở nào. Cờ xí rợp trời, trống trận động đất, vang rền mặt biển.

Gần 650 hộ dân ở Quan Lạn bám vào biển. Vậy mà lúc chiều xuống, biển vắng thuyền bè, chợ cá buồn lấm. Ngay đến gió biển cũng thiếu cả vị tanh tươi cá tôm. Bù lại, quang cảnh bày ra là một làng chài yên ả, nhịp sống chậm rãi theo bước chân ngư dân. Nhưng, trớ trêu là cái sự yên tĩnh ấy không phải điềm lành. Cả đảo hiện chỉ có 50 chiếc thuyền đánh cá như lá tre lọt thỏm, vật vờ quanh bờ. Cá gần bờ cũng đã bị vét đến gần cạn. Thuyền nhỏ, vốn nhỏ, sóng lớn, hỏi rằng sức đâu để mà vươn xa.

Là nói vậy chứ dân đảo đâu chịu bó tay nhìn biển. Một số ngư dân chài có chút tiền đã đầu tư nâng cấp thuyền bè và "gác lưới", đi vận chuyển hàng hóa cho thiên hạ. Mỗi chuyến nhiều khi kéo dài hàng tuần cũng kiếm đủ cho một cuộc sống sung túc. Một số khác thì quay sang buôn bán các loại hàng hóa hoặc đi nơi khác làm thuê... Đời sống dân đảo không đến nỗi nào. Hầu hết cơ ngơi đều khang trang, thơm tất. Toàn bộ đường làng được lát gạch hoặc bê tông sạch sẽ. "Văn minh đèn điện" ở đảo trông cậy vào hai chiếc máy nổ.

Ông Chủ tịch quả quyết: "Đời sống dân đảo chắc chắn sẽ không dừng lại ở mức đó". Ông bảo người dân đảo vẫn "ôm mộng" là làm cho Quan Lạn sống lại cảnh tấp nập của thương cảng Vân Đồn xưa. Nhưng, bằng cách nào "Quan Lạn sẽ phát triển thành một trung tâm kinh tế - du lịch" - Ông nói.

Chẳng phải là xây lâu đài trên cát...

"Đó là một ý tưởng hoàn toàn có cơ sở", ông Nguyễn Huy Cường, Giám đốc Công ty TNHH Tre Xanh, người đã có kế hoạch khai thác tuyến du lịch tới Quan Lạn tuyên bố. Quan Lạn sẵn có một bề dày lịch sử hào hùng, người dân vốn chân thật mến khách. Đặc biệt hơn, có hai bãi tắm Sơn Hào (dài 3 km) và Đầu Núi (dài 2 km) cát trắng mịn và biển xanh trong không thua bất kỳ bãi biển du lịch nào cả nước.

"Nếu kết hợp với Hạ Long - Cát Bà, Quan Lạn nay mai sẽ trở thành một địa điểm du lịch văn hóa sinh thái mới trong quần thể du lịch Hạ Long - Bái Tử Long", ông Cường dự tính.

Phát triển kinh tế ở Quan Lạn "chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn" - các chủ nhân Quan Lạn nhận định. Tuy nhiên, cơ sở cho sự phát triển này đã được chuẩn bị từng bước. Một dự án điện khai thác sức gió trị giá 6,4 tỷ đồng đang trên đà thực hiện. Con đường liên xã sắp được bê tông hóa. Dự án 773 hỗ trợ kinh phí cho xã đóng 2 tàu cá cỡ lớn để triển khai đánh bắt cá xa bờ.

Và, thật đặc biệt, chiếc cầu cảng dân sinh đúc bằng bê tông, công trình đầu tiên thuộc chương trình phát triển kinh tế biển đảo Quảng Ninh do huyện Vân Đồn đầu tư xây dựng giữa trung tâm xã đảo Quan Lạn đã được khánh thành vào đúng dịp xuân 1999. Cả dân đảo hồ hởi háo hức đón cây cầu hết như một công trình thế kỷ. Cũng phải, cả đời sống với cá tôm đã bao giờ được đặt chân lên cây cầu dài những gần năm trăm thước, rộng mấy sải tay. Cứ như thể nó chạy mãi tới ra biển, dẫn tới một cõi mơ nào đấy.

Quảng Trị - Bãi biển Cửa Tùng

Bãi biển Cửa Tùng

19/06/2007, 09h00

Vị trí: Biển Cửa Tùng thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đặc điểm: Cửa Tùng hấp dẫn du khách với bãi biển đẹp, cát trắng, phẳng mịn cùng các địa danh lịch sử như Vĩ tuyến 17, Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn... ở gần đó.

Cửa Tùng không chỉ là một địa danh lịch sử đơn thuần mà còn là một điểm du lịch nổi tiếng. Bãi biển Cửa Tùng đẹp, cát trắng phau, phẳng mịn, dịu dàng đón những cái hôn ngọt ngào của trời nước bao la. Nơi đây có tám mũi đất Badan đỏ au như rặng chiều cùng chạy xô ra biển, tạo thành một chiếc lược đồi mỗi khi vĩ, ngàn đời chải mượt triệu lớp sóng xanh. Ngoài khơi xa, đảo Cồn Cỏ như một con rùa vàng ngoi lên khỏi mặt nước tím biếc gọi cho ta bao ý tưởng về huyền thoại thừa hoang sơ. Ở vào vị trí ấy, cửa Tùng có thể ví như "Nữ hoàng" tựa lưng vào làng biển Vĩnh Quang bốn mùa rợp xanh bóng mát tiêu chè và rừng phi lao rì rào trong gió.

Vào những mùa hè khi cơn gió Lào thổi vào nóng hầm hập, khô khốc qua đồi đất miền Trung thì cửa Tùng thật sự là "Nữ hoàng giàu sang" với những chiếc áo choàng sắc sỡ đủ màu và một cơ thể trong lành tươi trẻ hấp dẫn không thua kém Sầm Sơn, Non Nước, Nha Trang hay Vũng Tàu...

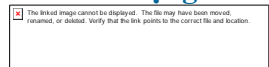
Cửa Tùng còn hấp dẫn du khách bởi lẽ - đến với cửa Tùng là đến với vĩ tuyến 17, Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, địa đạo Vịnh Mốc, đảo Cồn Cỏ anh hùng... Những cái tên lịch sử ghi dấu một chuỗi thời gian dài gian khổ và hào hùng của dân tộc để xoá đi ranh giới ngăn cách đất nước cho Bắc Nam sum họp một nhà. Những địa danh đó nay trở thành một quần thể du lịch độc đáo.

Giờ đây sau những năm xây dựng lại, cửa Tùng thực sự trở thành đúng nghĩa với chiếc vương miện Nữ hoàng mà người đời ban tặng. Mời du khách đến cửa Tùng để thưởng thức các đặc sản tôm cá nổi tiếng nơi đây và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của cửa biển được mệnh danh là: "Nữ hoàng của những bãi tắm".

Cinet

Trà Vinh - Biển Ba Động

Biển Ba Động - Trà Vinh



Không có được những bãi tắm đẹp như Vũng Tàu, Nha Trang... nhưng biển Ba Động (Trà Vinh) đang trở thành một điểm đến lý tưởng của khách du lịch trong và ngoài nước bởi nét hoang sơ, khí hậu trong lành cùng với những động cát vàng ôm lấy dải rừng dương chạy dọc theo bờ biển thơ mộng.

Biển Ba Động nước xanh cát trắng

Ao Bà Om thẳng cánh miền Tây

Xin mời quý khách về đây

Ghé qua thì rõ chốn này thân tiên...

Cách thị xã Trà Vinh khoảng 60km, biển Ba Động (gồm 1 động cát lớn và 2 động cát nhỏ) nằm trên địa bàn ấp Cồn Trúng, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải. Khi đặt chân đến đây, ít ai có thể ngờ rằng, để xây dựng nên một điểm du lịch hấp dẫn như hôm nay, biển Ba Động từng hứng chịu sự tàn phá ác liệt của những năm tháng chiến tranh.

Vào thời Pháp thuộc, do nhận thấy Ba Động luôn có khí hậu trong lành, nên chính quyền thực dân cho tiến hành xây dựng nơi đây thành khu nghỉ mát, tắm biển. Từ đó, địa danh Nhà Mát được ra đời và tồn tại đến ngày nay. Trước 1975, Ba Động trở thành khu căn cứ cách mạng Duyên Hải (Trà Vinh).

Sau ngày thống nhất, bị chiến tranh tàn phá nên Ba Động gần như bị bỏ rơi, cô lập. Năm 1992, Trà Vinh nhanh chóng bắt tay vào việc đầu tư để khôi phục, nâng cấp lại các tuyến giao thông đường bộ của vùng căn cứ Duyên Hải và Ba Động được xác định là khu du lịch trọng điểm của tỉnh. Từ đó, biển Ba Động bắt đầu hồi sinh. Đến với Ba Động, du khách không chỉ tắm biển, mà còn được vui chơi thỏa thích trên những động cát nhấp nhô hay thả mình trên những chiếc võng đong đưa được mắc dưới tán rừng dương xanh mát để vừa thư giãn, vừa lắng nghe tiếng sóng biển và tiếng phi lao trong gió rì rào như một khúc nhạc nhẹ nhàng, êm ái hòa quyện giữa không gian yên tĩnh của rừng và biển cả.

Theo qui hoạch của Tỉnh, khu du lịch biển Ba Động có tổng diện tích khoảng 368ha với nhiều phân khu chức năng. Trước mắt, Tỉnh giao 7,4ha (trái rộng dọc theo bờ biển khoảng 2,5km) cho Công ty TNHH Du lịch sinh thái Biển Ba Động khai thác du lịch. Trong giai đoạn 1 (dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2005), đơn vị này sẽ xây dựng với chiều dài 600m, với tổng vốn đầu tư là 5 tỉ đồng, bao gồm các hạng mục: nhà hàng 300 chỗ và các ki-ốt đã hoàn thành; khách sạn Rừng Dương (hay còn gọi là khu nghỉ dưỡng) và hệ thống bờ kè, hồ bơi, khu giải trí... Ngoài Công ty TNHH Du lịch sinh thái Biển Ba Động, hiện tại khu du lịch biển Ba Động đã có 10 doanh nghiệp đăng ký vào khai thác với tổng số vốn lên đến 200 tỉ đồng. Mặc dù chưa được hoàn thành, nhưng thời gian qua, biển Ba Động đã thu hút từ 20 - 25 ngàn lượt khách/tháng. Vào dịp lễ, tết, điểm du lịch này trở nên quá tải vì có đến 25 - 30 ngàn lượt/ngày.

(Cinet)

Tây Ninh - Hồ Dầu Tiếng

Hồ Dầu Tiếng

19/06/2007, 10h05

Vị trí: Hồ Dầu Tiếng thuộc xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đặc điểm: Hồ Dầu Tiếng là một biển nước mênh mông do con người tạo ra từ một công trình thủy lợi.

Cách thị xã Tây Ninh 20km hồ Dầu Tiếng là điểm du lịch nằm trong tuyến liên hoàn giữa thị xã Tây Ninh - Toà thánh Tây Ninh - núi Bà Đen với diện tích 27.000 ha, có sức chứa 1,5 tỷ m³ nước tưới cho đồng ruộng tỉnh và các tỉnh lân cận.

Hồ Dầu Tiếng với khoảng không gian rộng lớn, son thủy hoà quyện, các ốc đảo tự nhiên lạ mắt, không khí trong lành, thoáng mát sẽ tạo cho du khách cảm giác thoải mái trong một chuyến du lịch. Đến nơi đây, quý khách còn được thưởng thức các món ăn thủy sản của địa phương.

Cinet

Thái Nguyên - Thắng cảnh Hồ Núi Cốc

Thắng cảnh hồ Núi Cốc

19/06/2007, 10h12

Vị trí: Hồ Núi Cốc thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 15km về hướng tây nam.

Đặc điểm: Nơi đây nổi tiếng bởi nét đẹp thiên tạo tự bao năm nay và bởi cả sắc màu huyền thoại của truyền thuyết nàng Công - chàng Cốc.

Đi theo tỉnh lộ Đán - Núi Cốc trải nhựa phẳng phiu, uốn lượn qua những cánh rừng bạt ngàn, tít tắp là tới khu du lịch Núi Cốc. Hồ nằm giữa một khung cảnh thiên nhiên kì thú sơn thủy hữu tình.

Nơi đây đã nổi tiếng bởi nét đẹp thiên tạo tự bao năm. Núi Cốc tên gọi một vùng đất, vùng hồ nên thơ, lung linh sắc màu huyền thoại của câu chuyện tình thủy chung trong truyền thuyết Nàng Công - Chàng Cốc.

Hồ Núi Cốc là hồ nhân tạo, chắn ngang dòng sông Công, nằm trên địa phận huyện Đại Từ, ở trên cao lưng chừng núi. Hồ được khởi công xây dựng năm 1993, hoàn thành cơ bản năm 1994. Hồ gồm một đập chính dài 480m và 6 đập phụ. Diện tích mặt hồ khoảng 25km². Trên mặt hồ rộng mênh mông có tới hơn 89 hòn đảo, có đảo là rừng cây xanh, có đảo là nơi trú ngụ của đàn cò, có đảo là quê hương của loài dê, có đảo có đền Bà chúa Thượng Ngàn, lòng hồ sâu trung bình 35m, dung tích nước hồ khoảng 175 triệu m³. Hồ có khả năng khai thác từ 600 - 800 tấn cá/năm.

Hồ Núi Cốc là danh thắng và là nơi nghỉ mát đẹp. Hiện nay hệ thống nhà nghỉ và bến tắm đã được quy hoạch và xây dựng tương đối tốt, phục vụ khách du lịch đến thăm quan nghỉ ngơi, vui chơi giải trí.

Cinet

Thanh Hoá - Bãi biển Sầm Sơn

Bãi biển Sầm Sơn

19/06/2007, 10h17

Vị trí: Bãi biển Sầm Sơn thuộc thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cách thành phố Thanh Hóa 16km.

Đặc điểm: Bờ biển dài, bằng phẳng, phong cảnh hùng vĩ, đã được người Pháp khai thác từ năm 1906.

Bãi biển Sầm Sơn là nơi tắm biển rất tốt mà người Pháp đã biết khai thác từ năm 1906 và Sầm Sơn nhanh chóng trở thành nơi nghỉ mát nổi tiếng của Đông Dương. Từ những thập kỷ trước, đã có nhiều biệt thự nghỉ mát mọc lên ở đây. Vua Bảo Đại, ông vua cuối cùng của triều Nguyễn cũng xây biệt thự riêng ở Sầm Sơn. Sầm Sơn có nhiều cảnh đẹp: hòn Trống Mái, đền Độc Cước, núi Cô Tiên...

Bờ biển Sầm Sơn dài 10km bằng phẳng và nhiều hải sản quý như tôm he, cá thu, mực... Sầm Sơn có cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, vùng biển bao la với những thắng tích và huyền thoại mang đậm chất nhân văn và lòng mến khách. Bãi biển Sầm Sơn là một trong những bãi biển rộng và đẹp ở phía bắc.

Cinet

Thanh Hoá - Hang Từ Thức

Hang Từ Thức

Từ Thủ Đô Hà Nội, vượt 120 Km theo đường quốc lộ 1A, đến trung tâm thị xã công nghiệp Bim Sơn, rẽ trái theo đường Hà Lan đi về hướng đông 18 Km, hoặc từ tỉnh lỵ Thanh Hóa đi ra hướng Bắc, đến cây số 25, gặp quốc lộ 13, rẽ theo hướng Đông Bắc, đến xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, quê hương của quả dưa hấu với truyền thuyết Mai An Tiêm và cũng là nơi sản sinh ra loại chiếu cói nổi tiếng "chiếu Nga Sơn", là ta đến động Bích Đào, hay còn gọi là hang Từ Thức với câu chuyện Từ Thức lên cõi Tiên đây thi vị.

Động Bích Đào, dấu tích của chàng Từ Thức du tiên thuở xa, nằm trên hệ thống núi đá vôi được kéo dài từ Tam Điệp đến cửa Thần Phù (Nga Sơn, Thanh Hóa). Đi vào lòng động, nhũ đá nhỏ xuống, đụn nhũ nhô lên, tạo nên cảnh trí huyền ảo với nhiều dáng hình gây trí tưởng tượng kỳ thú: Này đây "đụn gạo", "kho tiền", này kia "bồn muối", vườn cây ăn trái có đủ các loại hoa trái, cây cỏ. Rồi "mâm xôi", "thủ lợn", rồi "phương bát âm" là những nhũ đá, vách đá nhô ra, gõ vào tạo nên thứ âm thanh thú vị. Rồi "bàn cờ tiên", một bàn đá bằng phẳng có đầy đủ các quân cờ, đường kẻ...như thể chàng Từ Thức cùng các chư tiên tỉ thí với nhau ở đây vừa đứng dậy đi ngao du đầu đó. Đi sâu vào chút nữa, chéch về phía trái, ta gặp vũng nước trong vắt, mát rượi, đầy những hòn cuội trắng xinh. Kế bên là "ao bèo" (bằng đá) với những lớp "bèo" cũng bằng đá, bông bèo điểm những chùm hoa trắng, lục. Rồi những nhũ đá hình rồng châu, ếch tọa v.v...

Cuối động cũng có "đường lên trời", lại có "đường xuống âm phủ". Theo những bậc đá đều nhau ở "đường lên trời", ta gặp một khoảng không gian in bóng trời xanh đầy thi vị, ấy là ta đã lên tới đỉnh núi. Tương truyền là nơi Từ Thức cùng các nàng tiên đi thưởng ngoạn cảnh trời, mà những nhũ đá nhỏ ra cũng mang dáng của những "giá áo", "giá mũ" của chàng khi chàng dừng chân ở đây. Còn "đường xuống âm phủ" cũng chính là một cửa hang ăn sâu xuống lòng núi, với những bậc đá gập ghềnh, tối tăm, ẩm ướt, hun hút, nhiều ngách, nhiều lối khiến ai bạo dạn cũng chỉ xuống được vài bước rồi phải chèo lên.

Truyền thuyết Từ Thức lên tiên và đặc biệt là cảnh trí kỳ thú của động Bích Đào đã từng là nơi hấp dẫn đối với nhiều tao nhân, mặc khách, nhiều nhà sĩ, hiền nhân: Nguyễn Trung Nhạn, Lê Quý Đôn, Nguyễn Thượng Hiền, Huỳnh Thúc Kháng... Ở đây, ngay khi mới bước vào cửa động, chúng ta đã được chiêm ngưỡng bài thơ chữ Hán của Lê Quý Đôn khắc trên một phiến đá. Đã mấy trăm năm trôi qua, nét chữ vẫn còn sắc như mới khắc.

Động Bích Đào - hang Từ Thức vừa được Nhà nước công nhận là danh lam thắng cảnh của đất nước, chắc chắn sẽ càng trở thành một điểm du lịch hấp dẫn, thu hút du khách gần xa trong thời kỳ đổi mới.

TPHCM - Chợ Bến Thành

Chợ Bến Thành

19/06/2007, 10h23



Vị trí: Nằm ở trung tâm thành phố. Chợ Bến Thành ngày nay có hình chữ nhật, trở bốn cửa ra quảng trường Quách Thị Trang và các con đường: Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Lê Thánh Tôn thuộc quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc điểm: Chợ Bến Thành rất đỗi quen thuộc với người dân Việt và du khách quốc tế khi đến tham quan du lịch thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi Pháp xâm chiếm Sài Gòn năm 1859, có một chợ nhỏ nằm ở khu đất đồng lầy kề bên bờ sông Bến Nghé và sát thành Sài Gòn. Từ xuất xứ ấy mà chợ đã mang tên ghép là Bến Thành. Chợ được xây bằng gạch, khung gỗ, lợp tranh. Năm 1870, chợ bị cháy một phần. Năm 1911, chợ cũ bị phá đi, chợ mới được xây khang trang rộng rãi hơn và hoàn thành vào tháng 3/1914.

Sau năm 1975, chợ Bến Thành lại được đầu tư nâng cấp to đẹp lên rất nhiều so với trước. Năm 1985, chợ Bến Thành được sửa chữa lại toàn bộ bên trong, bên ngoài, duy chỉ có dáng vẻ phía trước với tháp đồng hồ được giữ lại như xưa. Hình ảnh chợ Bến Thành với tháp đồng hồ thường được dùng làm biểu tượng cho thành phố.

Giờ đây chợ Bến Thành là một trung tâm buôn bán lớn không chỉ của TP Hồ Chí Minh mà còn của các tỉnh phía Nam.

Chợ Bến Thành được mô tả trong sử cũ như sau: Đó là một "phố chợ nhà cửa trù mật ở dọc theo bến sông. Chỗ đầu bến này có lệ đến đầu mùa xuân gặp ngày tế mạ, có thao diễn thủy binh, nơi bến có đồ ngang chõ khách buôn ngoài biển lên. Đầu phố phía Bắc là ngôi Sa ngư, có gác cầu ván ngang qua, hai bên vách cầu có dãy phố ngói, tụ tập trăm thứ hàng hóa, dọc bến sông ghe buôn lớn nhỏ đến đậu nối liền". Thời ấy, đất Gia Định là một vùng nông nghiệp trù phú nên chợ Bến Thành đầy hàng hóa, nào gạo, cá khô, tôm khô, cau, đường... bán ra để mua tơ lụa, quả thô, nhang, quạt, trà, đồ sành sứ, thuốc uống, dược thảo... từ nước ngoài mang đến. Sở dĩ có tên là chợ Bến Thành là vì chợ gần bến sông và gần thành. Đây chính là khu vực mà nay dành cho thương cảng Sài Gòn. Sau cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi (1833-1835) phố chợ Bến Thành không còn sầm uất như trước. Chợ được xây bằng gạch, sườn gỗ, lợp tranh. Sau khi đánh chiếm Gia Định, thực dân Pháp đã cho lập một nhà lồng làm chợ ở ngay trên nền đất mà nay là trường Trung học Ngân Hàng 3. Ngôi chợ này bị cháy năm 1870, nhưng đã được trùng tu với sườn sắt. Trước nhà lồng chợ có con kênh rộng chạy đến trước cửa tòa nhà nay là trụ sở của Ủy ban Nhân dân thành phố. Đến năm 1887-1888 thì con kênh này được lấp lại, làm cho khu vực Võ Di Nguy, Tôn Thất Thiệp trở nên náo nhiệt hơn. Đại lộ Nguyễn Huệ trước kia là đường kênh lấp. Chợ Bến Thành được chuyển đến vị trí ngày nay. Nhà lồng chợ được khởi công xây cất trên vùng đất trước đó là một ao sinh lầy gọi là ao Bourses. Thế là chợ Bến Thành xưa trở thành Chợ Cũ, còn chợ Bến Thành mới được gọi là Chợ Mới Sài Gòn. Ngôi chợ này được khởi công xây cất từ khoảng năm 1911 và khánh thành vào tháng 3 năm 1914. Ngày khánh thành có khoảng 100.000 người tham dự, có cả dân từ các tỉnh đổ về. Cuộc lễ diễn ra trong ba ngày 28, 29 và 30 tháng 3 năm 1914 với pháo bông, xe hoa. Hai con đường bên hông chợ mãi đến năm 1940 còn là bến xe đồ miền Đông và miền Tây. Gần một trăm năm qua, chợ Bến Thành bao giờ cũng là một trung tâm thương mại, trung tâm phồn hoa náo nhiệt của thành phố Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ cũ. Dần dần nó trở thành một chợ lớn, nơi tập trung những mặt hàng quý hiếm của trong nước và nước ngoài.

Sau ngày giải phóng, năm 1975, chợ Bến Thành được sắp xếp và cải tạo lại một cách gọn gàng và ngăn nắp hơn. Trong chợ Bến Thành ngày nay chúng ta có thể tìm thấy đủ loại hàng hóa, từ thực phẩm vật dụng hàng ngày, hàng nhập cảng cũng như hàng nội hóa, từ những mặt hàng thông thường đến những hàng xa xỉ phẩm.

Năm 1985, Ủy ban Nhân dân thành phố và Quận 1 đã cho chỉnh trang và sửa chữa lớn chợ Bến Thành. Nhà lồng chợ và các gian hàng, sạp hàng được sửa chữa và làm mới, duy chỉ có dáng vẻ phía trước với tháp đồng hồ được giữ lại như xưa. Chợ Bến Thành ngày nay có hơn 3.000 hộ kinh doanh. Chợ Bến Thành ngày nay lại được đầu tư nâng cấp to



đẹp lên rất nhiều so với trước, để nó xứng đáng là một trung tâm buôn bán lớn ở phía nam đất nước. Hàng hoá chợ Bến Thành rất phong phú, bao gồm hầu hết các sản vật trong nước – đặc biệt là sản vật ở vùng đồng bằng sông Cửu Long – cùng các mặt hàng công nghệ hiện đại trên thế giới.

Cinet

TPHCM - Chợ Lớn

Chợ Lớn

Vị trí: Chợ Lớn là cả một khu vực rất rộng, bao gồm quận 5, quận 10, một phần quận 11 và quận 6.

Đặc điểm: Khi nhắc đến Chợ Lớn là mọi người nghĩ ngay đến một Chợ Lớn - phố Tàu (China Town) trong lòng thành phố Hồ Chí Minh. Chợ Lớn đã trở thành một địa danh nổi tiếng không thể thiếu trong các chương trình du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh.

Khi nghe đến tên Chợ Lớn mọi người sẽ nghĩ tới hình ảnh của các xưởng sản xuất thủ công nghiệp nhộn nhịp, tới nơi san sát các hàng quán, tiệm ăn mang phong vị Trung Hoa... Đây là nơi tập trung nhiều người Hoa nhất, họ sinh sống chủ yếu ở quận 5 - nơi còn bảo tồn nguyên vẹn các giá trị văn hóa, kiến trúc và tôn giáo của hàng trăm năm trước. Những mái nhà lợp ngói ống ở dãy phố Hoa kiều cùng với kiến trúc đặc trưng nổi bật lên một nét đẹp rất cổ điển. Khách viếng thăm cảm giác như đang hiện diện trong khu phố cổ nào đó của người Hoa vào những thế kỷ trước.

Ban ngày Chợ Lớn ồn ào náo nhiệt người mua kẻ bán tấp nập. Chợ Lớn độc đáo ở chỗ ngoài việc tham quan, mua sắm, khách du lịch còn được tận mắt chứng kiến một cuộc sống sôi động của những người Hoa di cư đến từ hàng thập kỷ nay, và cả những người được sinh ra và lớn lên ngay trên mảnh đất này.

Mỗi khi nói đi đến Chợ Lớn không có nghĩa là du khách đi chợ mà có thể là vào bất cứ một tiệm ăn nào. Các tiệm ăn có bảng hiệu ghi hai thứ tiếng và đặc biệt là chủ nhà vừa có thể đối đáp với thực khách bằng tiếng Việt, vừa tút tút gọi người nhà bằng tiếng Hoa. Ở đây du khách còn bắt gặp khuôn mẫu của những ông chủ quán ăn Tàu - đó là một người đàn ông bụng to, khuôn mặt hớn hờ với chiếc khăn mặt vắt vai.

Từ những năm xa xưa người dân miền Nam đã có câu: "Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây" hoặc dân Sài Gòn thường kháo nhau: "Ăn quận 5, nằm quận 3"... Đặc trưng của các món ăn do người Hoa nấu là nhiều chất bổ dưỡng béo ngậy. Thức ăn trong các nhà hàng đa dạng và tên gọi cầu kỳ. Khi thành phố lên đèn, Chợ Lớn được bộc lộ rõ nét hơn. Hầu hết các nhà đều mở cửa bán buôn, kinh doanh, dịch vụ. Hàng loạt bảng hiệu được thiết kế với ánh đèn điện từ màu, chớp sáng theo đủ mọi dáng, mọi kiểu.

Cinet

TPHCM - Công viên nước Đầm Sen

Công viên nước Đầm Sen

19/06/2007, 10h28

Vị trí: 03 Hòa Bình, Phường 3, Q. 11, Tp. HCM

Đặc điểm: Công viên nước Đầm Sen được trang bị hệ thống các thiết bị trị chơi dưới nước rất hiện đại, được đặt hài hòa trong một vườn cảnh Phương Đông xanh mát rộng 3 hecta ngay trong lòng thành phố là một địa điểm vui chơi lý tưởng dành cho bạn và gia đình.

Nằm trong quần thể dịch vụ vui chơi giải trí Đầm Sen, Công viên Nước Đầm Sen với 25 loại thiết bị trò chơi dưới nước độc đáo và một hồ tạo sóng rộng 3000m² nằm dưới rừng cây xanh mát là một địa chỉ vui chơi giải trí lý tưởng dành cho bạn và gia đình sau những ngày làm việc, học tập căng thẳng.

Đến với công viên nước Đầm Sen các bạn sẽ cảm nhận ngay về một ốc đảo xanh mát giữa lòng thành phố. Hãy hít thật sâu để tận hưởng cái không khí trong lành của một thiên nhiên thơ mộng rồi đắm mình vào sóng biển nhấp nhô như vỗ về nâng niu bạn. Các bạn trẻ thích chinh phục

độ cao ư ? Các bạn sẽ được thử thách cùng các trò chơi cảm giác mạnh như : máng trượt cao tốc Kamikaze cao 19m, hay bạn sẽ trở thành Tazan trong phim trường của trò chơi Đu Dây Vượt Thác, còn các bạn thích trò chơi cảm giác nhẹ nhàng êm ái hơn có thể thả mình dưới Dòng Sông Lười trôi bồng bềnh quanh dòng sông dài 400m hay thật sự thư giãn với hồ Massage giữa thiên nhiên xanh mát. Và còn nhiều trò chơi hấp dẫn khác đang chờ các bạn khám phá chinh phục nữa đấy.

Để đem đến cho du khách nhiều cảm giác mới lạ trong các năm qua công viên luôn đầu tư, nâng cấp nhiều trò chơi mới như: máng trượt siêu tốc Tornado cao 20m, dài 119m; máng trượt phao ba Blackthunder với các hiệu ứng âm thanh ánh sáng đặc sắc, máng trượt thảm Multi Slide với 4 đường trượt để bạn và gia đình có thể thi thố tài năng xem ai là người trượt nhanh nhất; máng trượt Love Storm cao 12m với 3 vòng xoắn độc đáo. Đặc biệt, trong dịp hè 2006 này dự kiến công viên sẽ khai trương một trò chơi hoàn toàn mới lạ lần đầu tiên xuất hiện máng trượt Space Bowl chắc chắn sẽ đem đến cho du khách nhiều cảm giác đặc biệt thú vị. Khi đến với công viên các bạn sẽ thật sự an tâm khi tham gia các trò chơi của công viên vì luôn có một đội ngũ cứu hộ chuyên nghiệp luôn sẵn sàng hỗ trợ và chăm sóc bạn. Ngoài ra, công viên còn có một hệ thống các quầy thức ăn nhanh và một nhà hàng 500 chỗ cùng các thực đơn phong phú, được chế biến hấp dẫn luôn

Cinet

TPHCM - Phố cổ Trung Hoa Phố cổ Trung hoa ở Sài gòn



Trong quá trình khẩn hoang, mở mang vùng đất Nam Bộ, ngoài vai trò chủ yếu của người Việt, còn có sự tham gia của cộng đồng người Hoa nhập cư với nhiều công lao sáng tạo nên và để lại những di sản văn hóa quý báu.

Hình thái cư trú phổ biến, mang tính cộng đồng cao của người Hoa di dân là sinh sống theo từng dãy phố, khu phố mang tính đặc trưng văn hóa tộc người khá rõ. Chính vì thế mà các "China town" ở nước nào có đông người Hoa cư trú bao giờ cũng là điểm tham quan lý thú của các tour du lịch. Các khu phố cổ người Hoa ở Xingapo, Malaixia... đã được nhà nước sở tại đầu tư bảo tồn và trở thành một trong những khu vực bất động sản có giá trị về kinh tế và hoạt động hiệu quả tốt về văn hóa.

Tại TP. HCM, chỉ tính riêng ở quận 5, trên các con đường lớn như Trần Hưng Đạo, Châu Văn Liêm, Nguyễn Trãi, Triệu Quang Phục... đã có khá nhiều dãy nhà cổ và khu phố cổ trước đây của người Hoa. Nhưng hầu hết các dãy phố cổ này cũng chung số phận với các nhà cửa, công trình kiến trúc có niên đại khoảng 100 năm ở thành phố đang bị rêu phong, xuống cấp và có nguy cơ bị "xóa sổ" bởi nhu cầu và thị hiếu xây dựng, sửa chữa theo kiến trúc hiện đại (mà oái ăm thay, không ít kiến trúc mới do tự phát xây dựng, thiếu quy hoạch nên kém thẩm mỹ). Có hiện tượng phổ biến là nhiều căn nhà cổ rêu phong xen kẽ các căn nhà mới xây dựng theo kiến trúc hiện đại tạo thành những khu phố chắp vá, thiếu hài hòa, kém mỹ quan trong một đô thị lớn.

Có lẽ chính vì thế, kiến trúc sư trưởng Lê Văn Năm đã phát biểu: "Chúng ta phải nhanh chóng bảo tồn và phát triển phù hợp với nhịp phát triển đô thị. Hiện nay tốc độ phát triển đô thị nhanh hàng ngàn lần, nếu ta chậm chân, nhiều công trình di sản cũ sẽ bị phá hết...". Cùng với ý này, kiến trúc sư Lê Quang Ninh - chủ nhiệm chương trình Bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị - đã nhấn mạnh trong Hội nghị khoa học về xây dựng TP. HCM năm 2000: "Dự án bảo tồn khả thi càng chậm hoàn tất, chậm triển khai thì cảnh quan kiến trúc đáng bảo vệ càng bị xâm phạm...". Chia sẻ với những lời cảnh báo, ta thử đến xem một khu phố cổ vốn trước đây của người Hoa, nơi chủ yếu kinh doanh đông dọt tọa lạc ở ngã tư đường Hải Thượng Lãn Ông và Triệu Quang Phục, thuộc phường 10 - quận 5.

Khối nhà gồm những căn một trệt hai lầu này khá đồ sộ, được xây dựng cách nay khoảng 100 năm theo phong cách kiến trúc khá độc đáo, đặc trưng của người Hoa đầu thế kỷ XX: đó là sự pha trộn giữa trường phái kiến trúc Pháp và Hoa, mà có nhà nghiên cứu cho rằng nó được mô phỏng chủ yếu từ kiểu nhà người Hoa ở thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. (Một trong những nét đặc trưng của nó là các "mặt dựng" ở đầu diềm mái nhà, nơi được trang trí nhiều dạng môtip khác nhau. Riêng "mặt dựng" nơi đầu mái của khối nhà cổ này có hình con long mã đội hà đồ - biểu tượng cho điềm lành, thái bình an lạc).

Hiện nay, hằng ngày có khá nhiều khách du lịch nước ngoài đến tham quan khu phố cổ này và chụp ảnh, thậm chí họ còn xin phép được bước vào các căn hộ vì muốn xem cách trình bày nội thất của gia đình người Hoa ở Việt Nam. Điều may mắn, thuận lợi là toàn bộ khu phố cổ này đều thuộc diện Nhà nước quản lý. Chính nhờ vậy mà cho tới nay khối nhà này tương đối còn giữ được tổng thể nguyên dạng của nó. Trong tổng số 15 căn nhà ở đây (với 33 hộ và 143 nhân khẩu), chỉ có một căn thuộc quyền sở hữu tư nhân (được hóa giá từ 1992). Khu phố cổ này không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc, mà còn là một trong những khu di tích cổ thể hiện yếu tố văn hóa tộc người của người Hoa ở TP.HCM; và trong chừng mực nó gắn với lịch sử hình thành và phát triển của TP. HCM.

Khu phố cổ này nếu được sự hợp tác đầu tư, sửa chữa nâng cấp để phục hồi vẻ đẹp nguyên trạng của nó (ít ra là ở bên ngoài); chọn một số căn hộ nơi đây để tái tạo không gian nội thất với cách bài trí truyền thống của nhà người Hoa; đồng thời tổ chức tốt các điểm dịch vụ, thương xá, điểm du lịch... thì hiệu quả kinh tế và các mặt khác của nó đem lại chắc chắn sẽ không nhỏ.

TPHCM - Vườn Thiên Thai

Vườn Thiên Thai



Nằm gần trung tâm thành phố, trong một khuôn viên rộng 6.000m², Vườn Thiên Thai vừa mở cửa hơn nửa năm nay thực sự đã tạo thêm cho thành phố Hồ Chí Minh một

điểm vui chơi, giải trí và du lịch lý tưởng.

Vườn Thiên Thai là một mô hình mới, điểm nổi bật là sự kết hợp chặt chẽ hài hòa giữa nội dung và hình thức vừa mang đậm tính dân tộc vừa hiện đại - Đó là sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên và những công trình kiến trúc tạo ra sự sinh động hấp dẫn.

Bước vào Vườn Thiên Thai, trong khoảnh khắc bạn sẽ quên được những cảnh đua chen và tất bật bên ngoài - Bạn sẽ thích thú trên sân quần vợt tiêu chuẩn quốc tế, trẻ trung trong phòng Karaoke mát lạnh, sáng khoái bơi lượn

trong hồ nước trong ngàn từ thác đổ xuống. Bạn sẽ thanh thản bên bờ suối với chiếc cần câu. Nếu cần nghỉ ngơi? Bạn sẽ có căn nhà sàn với vò rượu cần như đang ở Tây Nguyên, mái nhà tranh với cơm niêu như đang ở đồng ruộng, hoặc căn nhà Oshin xinh xắn như đang sống một miền quê đất Nhật...

Để cảm nhận được trọn vẹn tình thân ái giữa gia đình, bạn bè, khách quý và thưởng thức những món ăn Âu - Á, những món đặc sản ba miền Nam - Trung - Bắc Việt Nam, bạn đã có nhà hàng Thiên Thai sẵn sàng phục vụ từ những tiệc nhỏ ấm cúng năm ba người đến những đại tiệc liên hoan, sinh nhật, đám cưới cả ngàn người.

Vườn Thiên Thai - một khu vườn mới lạ - Nơi thư giãn tinh thần và nơi bạn sẽ khám phá ra nhiều điều thú vị.



Tuyên Quang - Thác Mơ

Thác Mơ

19/06/2007, 10h32

Vị trí: Thác mơ thuộc thị trấn Nà Hang, huyện Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang, nằm giữa khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hang, cách thị xã Tuyên Quang khoảng 100km.

Đặc điểm: Thác nước hùng vĩ phối hợp với khung cảnh núi rừng trùng điệp đang chờ đón những du khách ưa phiêu lưu, mạo hiểm.

Đường vào thác Mơ tương đối thuận tiện. Từ xa đã nghe thấy tiếng nước đổ ào ào. Càng đến gần thác, khí hậu càng lạnh. Tới thác, du khách dường như đang bước vào chốn bồng lai tiên cảnh. Thác ẩn dưới chân ngọn núi mà dưới đó là một hồ nước trong veo. Du khách sẽ lên một con xuống nhỏ để tới thác. Ngồi trên xuống, du khách được dịp thư giãn, thoải sức ngắm nhìn bức tranh thiên nhiên "núi ôm mây, mây ấp núi".

Một khối nước bạc khổng lồ sẽ hiện ra trước mắt du khách. Thác gồm có 3 tầng, muốn lên tầng thác thứ 2, du khách phải leo khoảng hơn 10m thang dây. Tại chân tầng thác thứ 2 có một hồ nước nhỏ, trong vắt. Lên tầng này, du khách được đắm mình trong khung cảnh kỳ vĩ với những hang động nhũ đá lung linh huyền ảo. Tại tầng thác này nước chảy êm ả hơn, luồn qua những kẽ đá, trên những khối đá to rêu phủ xanh rì trông như những tấm thảm nhung. Bám tiếp thang dây, du khách sẽ tới đỉnh tầng thứ 3 của thác.

Nước từ trên cao đổ xuống ào ào như một màng nước khổng lồ. Hơi nước toát ra lành lạnh đã xua tan mệt mỏi, tạo cho du khách niềm cảm hứng mới khi đứng trên đỉnh ngọn thác hùng vĩ này để chiêm ngưỡng toàn cảnh thị trấn Nà Hang với 99 ngọn núi trùng điệp bao quanh. Nếu thích, xin mời du khách tiếp tục tản bộ vào khu rừng nguyên sinh để khám phá những điều kỳ diệu ở nơi đây. Tiếng thác nước ào ào, tiếng chim kêu vượn hú, ánh nắng bàng bạc xuyên qua tán lá rừng rậm rạp khiến cho du khách như được sống lại thời tiền sử. Thác Mơ, một điểm du lịch sinh thái lý tưởng của Tuyên Quang đang chờ đón du khách ưa phiêu lưu, mạo hiểm.

Cinet



Vĩnh Phúc - Khu du lịch Tam Đảo

Khu du lịch Tam Đảo

19/06/2007, 10h39

Vị trí: Khu du lịch Tam Đảo thuộc thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, cách Hà Nội 86km.

Đặc điểm: Khí hậu ở đây rất độc đáo, bốn mùa trong ngày; khung cảnh thơ mộng, hùng vĩ. Mùa du lịch đẹp nhất trong năm ở Tam Đảo là vào mùa hè.

Thiên nhiên và dấu vết thời gian đã ban tặng cho Tam Đảo một khung cảnh tuyệt vời: vừa thơ mộng, u tịch, vừa hùng vĩ, huyền ảo trong cảnh mây gió, sương khói vờn trên đỉnh núi rồi sà xuống những thảm cỏ, những ngôi nhà ven sườn núi. Hè về, Tam Đảo vào mùa du lịch đẹp nhất trong năm.

Tam Đảo là một dãy núi dài khoảng 80km theo hướng tây bắc - đông nam, rộng từ 10 - 15km, là khu nghỉ mát ở núi lý tưởng của miền Bắc. Tam Đảo có diện tích 253ha nằm trên độ cao 900m so với mặt biển. Từ thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sau 1 giờ xe chạy là lên tới Tam Đảo. Thêm 20km đường dốc, lượn qua các sườn núi thông mọc thẳng tắp nhìn lên cao vút, mờ mờ ẩn hiện Tam Đảo trong sương.

Núi Tam Đảo có 3 đỉnh nổi lên như 3 hòn đảo: đỉnh giữa có tên Bàn Thạch cao 1.388m; bên trái là đỉnh Thiên Nhị (chợ trời) cao 1.375m, trên có tháp truyền hình cao 93m, bên phải là đỉnh Phù Nghĩa cao 1.400m.

Thị trấn Tam Đảo rộng hơn 300ha, nằm gọn trong một thung lũng nhỏ của dãy Tam Đảo, đồng thời cũng là một trong những vườn quốc gia lớn nhất miền Bắc. Khí hậu ở đây rất độc đáo, bốn mùa trong một ngày. Buổi sáng se se gió xuân, buổi trưa nóng ẩm mùa hạ, buổi chiều lãng đãng heo may mùa thu, buổi tối lạnh giá của đông. Thị trấn bé xíu, xinh xắn với những con đường lên xuống ngoằn ngoèo, quanh co nhỏ nhỏ, một dòng suối như vệt nước cắt ngang chảy suốt bốn mùa.

Đầu thế kỷ 20, người Pháp đã "tấn công" lên Tam Đảo, xây dựng ở nơi đây thành khu nghỉ mát với 200 biệt thự, khách sạn, nhà hàng, sân chơi thể thao, bể bơi, sàn nhảy.

Đường đi lên núi Tam Đảo tuy hơi vất vả nhưng rất đẹp. Hoa phong lan, hoa cúc quỳ và các loài hoa dại không tên khác nở đầy lối đi, toả hương thơm rất lạ, màu sắc rực rỡ... cộng thêm không biết bao nhiêu là bướm đủ loại rập rờn trên hoa lá, đậu trên tóc người, bay theo người hàng đàn như các sứ giả Tam Đảo đón khách lên chơi. Lên tới đỉnh, phóng tầm mắt ra bốn phía là mệnh mông trời, đất, gió, mây...

Từ trung tâm thị trấn, rẽ bên phải theo một con đường mòn, hút xuống thung lũng sâu, thác Bạc giấu mình trong núi, bí ẩn đổ xuống dòng nước trắng bạc, lóng lánh ánh mặt trời phản chiếu sắc cầu vồng. Một dòng suối nhỏ từ trên cao 30m ào ào tuôn nước, thả vào gió tiếng suối, tiếng rìng, tiếng lá dội vào vách đá nghe thâm u như tiếng ngàn xưa... Nếu thích mạo hiểm, hãy đi xa chút nữa tới đỉnh Rừng Rình, ở đây cây cối, núi non đẹp như trong cổ tích, có nhiều cây to mấy người ôm phủ đầy hoa phong lan, tiếng chim hót riu rít vang động, bướm bay rợp trời. Xa hơn nữa là Tam Đảo 2, nơi mà vào thời Pháp cũng là điểm du lịch nghỉ mát lý tưởng, nhưng nay bị bỏ hoang mang vẻ đẹp hoang dã, cô liêu.

Cinet

Vũng Tàu - Độc đáo Long Sơn

Độc đáo Long Sơn

The linked image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

Với diện tích nhỏ nhưng Long Sơn cũng đã có đầy đủ núi, rừng, sông, biển, là xã đảo duy nhất của TP Vũng Tàu, sẽ được chọn là một trong những điểm tổ chức Festival biển Bà Rịa - Vũng Tàu 2005.

Bà Rịa - Vũng Tàu 2005.

Huyền thoại người đi mở đất

Không chỉ đẹp, Long Sơn còn huyền bí với những cư dân mặc bà ba đen, tóc búi củ hành và truyền thuyết mở mang bờ cõi bất khuất của cha ông...

Long Sơn không xa thành thị (cách Thị xã Bà Rịa 9km) nhưng thật bất ngờ khi gặp những người dân địa phương còn nguyên nét xưa tựa cả trăm năm về trước: bà ba đen, tóc búi củ hành. Bác Ba Thành - một lão nông chân chất đúng điệu dân Long Sơn - cho biết: “2/3 dân trên đảo theo đạo ông Trần (dân số của đảo khoảng 13.000 người)”.

Người dân đảo không ai không tự hào về truyền thuyết ông Trần - người mở đất lập nên Long Sơn. Tục truyền ông tên Lê Văn Mưu, người làng Thiên Khánh, tổng Hà Thanh, quận Giang Thành, nay là xã Tân Khánh Hòa, thị trấn Hà Tiên, Kiên Giang nhưng dân đảo thích gọi ông bằng tên theo kiểu miền Nam hơn: ông Trần (vì ông hay ở trần khi phát quang ruộng rẫy) hay ông Nhà Lớn. Khoảng năm 1900, ông cùng đoàn người trên năm chiếc thuyền lớn đã cập bến cù lao Núi Nứa (đảo Long Sơn ngày nay) trên hành trình trốn chạy sự truy nã của giặc Pháp vì tội tham gia lực lượng khởi nghĩa.

Đảo khi ấy rất hoang vắng, bốn bề là rừng ngập mặn bao quanh. Phát quang tạo ruộng lập ấp, khai thác gỗ trên núi, đánh bắt thủy hải sản..., ông cùng đoàn người bắt tay xây dựng Nhà Lớn từ năm 1910-1929 thì hoàn tất. Đến nay, dân đảo còn nhắc đến sự kiện “năm Thìn bão lụt miền Tây” ông đã mở kho gạo cứu đói cho dân. Sau sự kiện đó, có rất nhiều người miền Tây theo ông về Long Sơn lập nghiệp (điều này lý giải việc phần lớn dân trên đảo có gốc miền Tây).

Những kinh nghiệm sống mà ông Trần mang lại cho dân chúng đã được gìn giữ và lan truyền như những điều “kinh đạo”. Các bậc kỳ lão nói: “Đó chỉ là đạo làm người. Ngày xưa ông Nhà Lớn thường dạy về nhân - lễ - nghĩa - trí - tín, trung hiếu... Dân cứ thế truyền miệng từ cha mẹ sang con cái, ông bà sang cháu chắt”.

Đạo ông Trần độc đáo ở chỗ không có giảng đạo, không kinh kệ, không thu nhận tín đồ. Người dân cho biết nhiều tập tục riêng của Long Sơn vẫn truyền đời như đám tang chôn cất trong vòng 24 giờ (không coi ngày giờ, xả tang ngay tại mộ), đám cưới không coi ngày mà chỉ chọn hai ngày trong tháng là 16 hoặc mồng 1 và giờ hành lễ là giờ Thìn (khoảng 8g sáng)...

Đặc biệt, tục “chết đồng quách” vẫn được dân đảo thực thi đến ngày nay. Theo triết lý của ông Trần, “khi chết mọi người đều bình đẳng như nhau” nên áo quan (đặt tại Sơn Long Hội - Nhà Lớn) được dùng chung cho tất cả mọi người. Gia đình có tang chỉ việc đến thỉnh áo quan về tắm liệm, khi ra mộ phần thì người chết được quần vào chiếu cối chôn xuống đất.

Hiện nay, ngay phía sau khu chính điện - nơi ông Trần thường ngồi giảng đạo cho các phiên viên và con cháu nghe - vẫn còn lưu giữ bộ ảnh (chữ Nôm) truyện Lục Vân Tiên. Theo con cháu ông Trần, đây là nét chủ đạo của đạo ông Trần.

Nhà Lớn được gìn giữ như con người

Nhà của ông Trần (nay là di tích Nhà Lớn, còn gọi là Đền ông Trần) nằm ngay trung tâm xã, rộng hơn 2ha do ông Trần tự thiết kế và xây dựng. Đến nay, Nhà Lớn vẫn đứng vững trong hạng đầu những quần thể kiến trúc cổ đồ sộ, bề thế nhất khu vực (nên dân gọi là ông Nhà Lớn).



Ảnh minh họa.

Toàn bộ Nhà Lớn (làm hoàn toàn bằng gỗ, nứa - được gìn giữ gần như nguyên vẹn), tại đây được chia làm ba khu vực với nhiều nhà, lầu san sát nhau ăn thông bằng những con đường nhỏ gồm: nhà khách, lầu cấm, nhà thánh, lầu giữa, lầu dài, lầu tiên, lầu Phật, nhà hậu, nhà hội, trường học, chợ, mộ, các dãy phố, nhà ghe sầm (còn lưu giữ một trong năm chiếc ghe đầu tiên về Long Sơn lập nghiệp), nhà mát (trạm, dành cho ghe thuyền bà con tránh mưa nắng), khu nhà ở, công viên...

Bên trong di tích là vô số kỹ vật cổ (phần bằng gỗ quý). Theo đánh giá của nhiều đoàn khảo cổ đến đây tham quan nghiên cứu, ông Nhà Lớn sưu tầm khá nhiều vật dụng của cả ba miền Nam - Trung - Bắc như bàn ghế, tủ thờ, những bức hoành phi, liễn thờ... Trong đó có bộ bàn ghế bát tiên mà con cháu ông Nhà Lớn khẳng định là của vua

Thành Thái. Nhà Lớn được xem là di sản của nhân dân cả đảo. Dân gìn giữ Nhà Lớn như gìn giữ con người trong mắt mình.

Việc quản lý di sản đều do nhân dân cùng con cháu ông Trần điều hành hoàn toàn tự nguyện. Cung kính (cúng, lễ), quét dọn, tu sửa hàng ngày do năm người đảm nhiệm, cứ ba ngày thay phiên một lần. Nhà Lớn hiện có 68 phiên với 340 người tự nguyện thực hiện, nửa năm đổi lại một lần.

Anh Bôn, người trực tại lầu Phật cho biết: “Trực phiên chỉ là hình thức, chủ yếu là xuất gia tu tâm dưỡng tính trong ba ngày ở Nhà Lớn”. Nguồn tài chính của Nhà Lớn (do khách tham quan hay nhân dân cúng) được đưa vào quỹ xã hội chăm lo học sinh và người dân nghèo toàn xã: cây mùa xuân cho trẻ em, áo mới cho thầy cô giáo, y bác sĩ của xã... Tổng kết năm 2004, Nhà Lớn chăm lo tổng số tiền trên 85 triệu đồng.

Điều kỳ lạ nhất là trải qua hai cuộc chiến nhưng Long Sơn - nhất là Nhà Lớn, hầu như không bị ảnh hưởng gì nhiều dù đây là căn cứ của cách mạng, bị Pháp chiếm đóng, lập cứ. Lịch sử của Nhà Lớn đã gắn cùng những giai thoại ly kỳ.

Ban điều hành Nhà Lớn cho biết: “Vào thời Pháp, lính Pháp cũng định san bằng Nhà Lớn và di dân khỏi đảo. Pháp đã bỏ bom ngay Lầu Cấm - nơi thờ Phật năm ông - nhưng bom không nổ”. Sau đó, lính đặt mìn ở nhà hội và nhà hậu. Mìn cũng trơ ra như củ khoai. Nhà Lớn khi đó là tòa nhà lớn nhất, sang trọng nhất Long Sơn nên bị lính chiếm đóng đầu tiên. Nhưng việc nhiều tên bị té lầu gãy cổ chết không rõ nguyên nhân đã làm bọn lính ngán sợ phải rút đi nơi khác...

Năm 1991, quần thể kiến trúc Nhà Lớn được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia và đến nay vẫn còn là khám phá thú vị với nhiều nhà nghiên cứu lịch sử, khảo cổ.

Long Sơn hiện nay nhà cửa khang trang, đường sá được mở rộng, tráng nhựa thẳng tắp, điện, nước máy vào tới từng hộ, đời sống sung túc nhiều hơn trước. Thay vì sống bằng nghề trồng lúa mỗi năm một vụ, dân Long Sơn nay chuyển sang đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, đất chuyển sang diêm nghiệp sản xuất quanh năm. Xã cũng đang đẩy mạnh trồng rừng, qui hoạch xây dựng trung tâm văn hóa, khu nhà nghỉ khách sạn để phục vụ du lịch.

(Cinet)

Yên Bái - Hồ Thác Bà

Hồ Thác Bà

19/06/2007, 10h43

Vị trí: Hồ thuộc 2 huyện Lục Yên và Yên Bình.

Đặc điểm: Đây là một trong ba hồ nước nhân tạo rộng nhất Việt Nam, được hình thành khi xây dựng nhà máy thủy điện Thác Bà.

Hồ Thác Bà là hồ nước nhân tạo có diện tích là 23.400ha, trong hồ có 1.331 đảo với thảm thực vật và cảnh quan sinh thái đa dạng. Nước hồ trong xanh, in bóng những vạt rừng già bao quanh hồ. Hàng ngàn đồi đảo trên hồ với các hang động như hang Hùm, hang Cầu Cuối, động Bạch Xà... và đền Thác Bà luôn tạo nên sự cuốn hút đối với du khách. Có dãy núi Cao Biền soi bóng ven hồ.

Hồ Thác Bà còn là một di tích lịch sử. Tại đây vào năm 1285 đã diễn ra trận Thu Vật do Trần Nhật Duật chỉ huy đánh tan một đạo quân Nguyên Mông. Ở vùng thượng hồ còn có một số nơi là cơ sở hoạt động của các cơ quan trung ương thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Giữa hồ Thác Bà có động Mông Sơn là nơi Tỉnh ủy Yên Bái làm việc trong cuộc chiến tranh

phá hoại của đế quốc Mỹ. Hồ Thác Bà là một thắng cảnh đẹp, nơi đang có kế hoạch phát triển thành một trung tâm du lịch sinh thái, kết hợp

The link of image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

The link of image cannot be displayed. The file may have been moved, renamed, or deleted. Verify that the link points to the correct file and location.

giữa giải trí trên hồ và leo núi, thám hiểm rừng.

Cinet